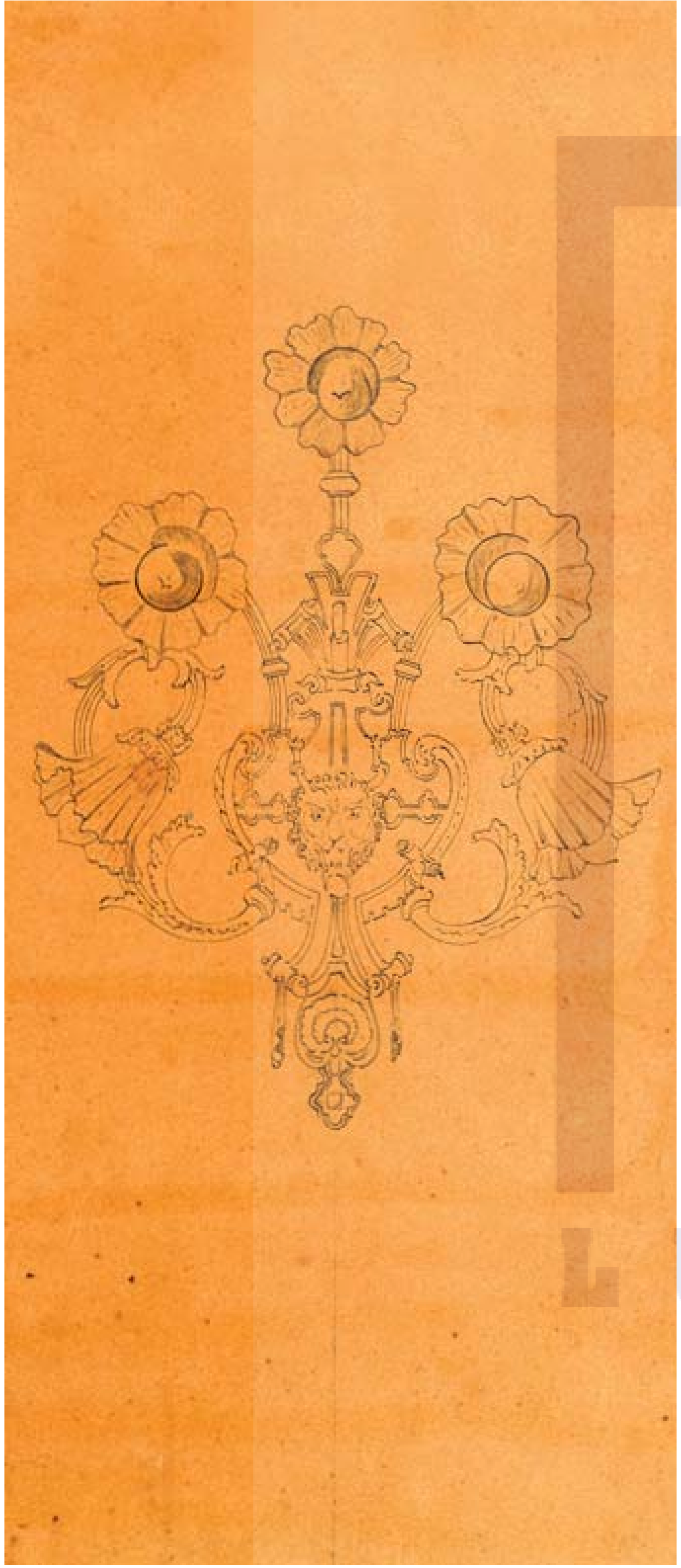
DIRECTION D'ETAT DES ARCHIVES DU VIETNAM



Hội đồng Danh dự / Comité d'honneur

Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước
Direction d'Etat des Archives du Vietnam

Bà Vũ Thị Minh Hương
Cục trưởng / Directrice générale
Bà Nguyễn Thị Tâm
Phó Cục trưởng / Directrice adjointe

Đại sứ quán Pháp tại Việt Nam
Ambassade de France au Vietnam

S.E.M. Hervé Bolot
Ambassadeur / Đại sứ đặc mệnh toàn quyền
Michel Flesch
Conseiller de Coopération et d'Action Culturelle /
Tham tán Hợp tác và Hoạt động văn hoá

Ban Tổ chức / Comité d'organisation

Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I
Centre des Archives Nationales No 1

Ông Hà Văn Huề
Giám đốc / Directeur
Ông Lê Nguyên Ngọc
Phó Giám đốc / Directeur adjoint

Ông Lê Huy Tuấn
Trưởng Phòng Tổ chức sử dụng tài liệu /
Chef du Service de communication des archives

Bà Đỗ Hoàng Anh
Phó trưởng phòng Tổ chức sử dụng tài liệu /
Sous - chef du Service de communcation des archives

L'Espace - Centre Culturel Français de Hanoi
L'Espace - Trung tâm Văn hoá Pháp tại Hà Nội

Hubert Olié
Attaché Culturel / Tuỳ viên văn hoá
Directeur délégué / Giám đốc đặc trách

Đỗ Thị Minh Nguyệt
Phụ trách «Sách và Thư tịch» /
Chargée de mission «Livres et écrit»

Trần Văn Công
Dịch giả / Traducteur

Trung tâm Nghiên cứu khoa học
Centre de Recherches scientifiques

Nguyễn Thị Thuý Bình
Giám đốc / Directrice

Nguyễn Thị Nga
Phó ban Đối ngoại / Chargée des relations internationales

Viện Viễn Đông Bác Cổ
Ecole Française d'Extrême-Orient au Vietnam

Andrew Hardy
Giám đốc / Directeur

Mục lục

Table des Matières

LỜI NÓI ĐẦU

Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I, tiền thân là Kho Lưu trữ trung ương thuộc Nha Lưu trữ và Thư viện Đông Dương. Kho Lưu trữ trung ương được thành lập năm 1918. Trung tâm hiện đang bảo quản các phông và khối tài liệu lưu trữ của các cơ quan trung ương và các cơ quan thuộc Bắc Kỳ thời kì Pháp thuộc gồm các tài liệu hành chính và tài liệu kĩ thuật, trong đó có khối tài liệu kiến trúc của hơn 100 công trình xây dựng tại Bắc Kỳ. Các công trình tập trung chủ yếu vào các công trình kiến trúc xây dựng tại Hà Nội. Đây là khối tài liệu lưu trữ rất có giá trị phục vụ cho việc nghiên cứu lịch sử Hà Nội.

Hướng tới Đại lễ kỉ niệm Một nghìn năm Thăng Long – Hà Nội 2010, trong khuôn khuôn khổ hợp tác giữa Cục Văn Thư và Lưu trữ nhà nước và Đại sứ quán Pháp tại Hà Nội, Trung tâm Lưu trữ quốc gia I phối hợp với Trung tâm Văn hoá Pháp và Lưu trữ quốc gia Pháp tổ chức triển lãm "Kiến trúc các công trình xây dựng tại Hà Nội thời kì Pháp thuộc". Cuộc triển lãm là một minh chứng về mối quan hệ hợp tác năng đông và hiệu quả giữa Việt Nam và Pháp trong lĩnh vực bảo vệ và phát huy giá trị tài liệu lưu trữ. 32 công trình kiến trúc được lựa chọn trong số rất nhiều tài liệu sẽ được giới thiệu tại triển lãm. 54 bản vẽ thiết kế và 14 bức ảnh sẽ minh hoạ cho di sản văn hóa này của Hà Nội.

Để có thể giới thiệu rộng rãi với đông đảo công chúng, Ban Tổ chức triển lãm đã biên soạn và ấn hành tập sách ảnh triển lãm này với hy vọng cuốn sách này sẽ giúp các bạn biết nhiều hơn nữa đến di sản văn hóa Việt Nam.

Ban Tổ chức

INTRODUCTION

Le Centre des Archives nationales No.1 était autrefois le dépôt central des Archives, fondé en 1918 et relevant du Service des Archives et Bibliothèques de l'Indochine. Actuellement, le Centre conserve les fonds et documents, archivés par les organismes centraux vietnamiens ainsi que ceux des services administratifs du Tonkin à l'époque coloniale française tels que les documents techniques et en particulier les plans architecturaux de plus de 100 monuments et constructions. Il s'agit notamment d'œuvres architecturales réalisées à Hanoi. Ces archives sont une contribution inestimable à la connaissance et à l'histoire de Hanoi.

En l'honneur de la Grande fête du Millénaire de Thăng Long – Hà Nội célébrée en 2010 et dans le cadre de la coopération entre la Direction d'Etat des Archives du Vietnam et l'Ambassade de France à Hanoi, le Centre des Archives nationales No.1 organise, en collaboration avec l'Espace - Centre Cultuel Français de Hanoi et les Archives Nationales de France, une exposition intitulée : « L'architecture des monuments construits à Hanoi à l'époque coloniale française ». Cette exposition illustre une coopération dynamique et fructueuse entre le Vietnam et la France dans le domaine de la préservation et de la valorisation des archives. Ainsi, l'exposition présentera 32 monuments et constructions sélectionnées parmi les nombreux documents. 54 plans et 14 photos mettront en lumière ce patrimoine culturel de Hanoi.

Dans le but de faire profiter un très large public de cette initiative, le Comité d'organisation a conçu et édité un catalogue de l'exposition, souhaitant ainsi sensibiliser le plus grand nombre à la richesse du patrimoine culturel vietnamien.

Le Comité d'organisation

KIẾN TRÚC THỜI KỲ THUỘC ĐỊA Ở HÀ NỘI

Từ hình ảnh châu âu thu nhỏ đến một đô thị mang phong cách Á đông

TS. KTS Nguyễn Đình Toàn

Năm 1873 là mốc đánh dấu sự xâm chiếm Hà Nội của thực dân Pháp. Từ lúc này, người Pháp đã khởi công xây dựng các công trình kiên cố trên khu nhượng địa, chính thức mở đầu cho thời kỳ xây dựng quy mô của chính quyền Pháp ở Hà Nội và các tỉnh trong cả nước.

Những công trình chính thống của người Pháp ở thuộc địa được xây dựng hầu hết do các kiến trúc sư Pháp thiết kế. Các công trình này được xây dựng vào những năm cuối thế kỷ XIX hoặc đầu thế kỷ XX như Phủ Toàn quyền Đông Dương, Toà Đốc lý Hà Nội, Toà án Hà Nội, trụ sở Công ty đường sắt Vân Nam, ga xe lửa Hà Nội, Phủ Thống Sứ Bắc Kỳ.

Các công trình mang phong cách kiểu cổ điển tạo sự trang nghiêm đồ sộ biểu hiện sự vững vàng của chính quyền bảo hộ và ý định ở lại Việt Nam lâu dài của người Pháp.

Các kiến trúc sư Pháp có kiến thức vững chắc về kiến trúc cổ điển Hy Lạp - La Mã và kiến trúc Châu Âu sau này. Các trục đối xứng nghiêm ngặt, nhịp điệu lặp đi lặp lại của những hàng cột, hệ cấu trúc "dầm, cột" và "thức" theo phong cách cổ điển đã ăn sâu vào tiềm thức của họ. Người Pháp đã đưa phong cách Tân Cổ điển một cách tự nhiên hoà nhập cùng một số xu hướng kiến trúc khác vào các công trình xây dựng mà không rơi vào phong cách phục cổ. Phong cách Tân cổ điển phát triển mạnh hơn vào giai đoạn sau này.

Kiến trúc Pháp xâm nhập vào Việt Nam trong quá trình lâu dài và được chia ra thành các thời kỳ sau:

a. Thời kỳ đầu 1873 - 1900

Những hoạt động về xây dựng đầu tiên của Pháp trong khoảng những năm 1873 -1880 đến năm 1900 và kiến trúc thời kỳ này có thể có tên gọi chung là: Kiến trúc thuộc địa tiền kỳ và phương pháp xây dựng đô thị kiểu Châu Âu được du nhập. Cấu trúc tổng thể dựa trên những nguyên tắc tổ chức các thương điếm Châu Âu ở Hải ngoại với lối bố cục truyền thống theo trục đối xứng và đường phố theo dạng hình học...

Thời kỳ này, tình hình chính trị chưa ổn định, kiến trúc thuộc địa kiểu trại lính của quân đội viễn chinh Pháp chiếm lĩnh ưu thế nhằm củng cố vị trí cai trị của Pháp ở Bắc Kỳ.

b. Thời kỳ 1900 - 1920

Khu vực thị dân cũ của các tỉnh lẻ và các đô thị cũ bắt đầu phát triển, các công trình nhà ở được xây dựng đa số là 2 ‚ 3 tầng. Điều quan trọng là nhà ở thị dân chịu ảnh hưởng của việc xây dựng mới và trang trí kiến trúc thuộc địa tiền kỳ thể hiện trong cấu trúc mặt bằng và hình thức trang trí.

Đây là thời kỳ tiến hành chương trình khai thác thuộc địa lần thứ nhất ở Đông Dương, kiến trúc chủ yếu là các loại công thự, dinh thự, công sở hoặc nửa dinh thự nửa công sở, một số dạng công trình kiến trúc kiểu "chính thống" lợp mái bằng đá ardoise, có tầng hầm và tầng mái.

Từ năm 1900 Chính quyền Pháp ở Đông Dương đã tiến hành công cuộc xây dựng các cơ quan đầu não ở Hà Nội với mục đích biến Hà Nội thành Thủ đô của Liên bang Đông Dương.

Kiến trúc của thời kỳ này cũng được nghiên cứu sâu để thoát khỏi chủ nghĩa công năng đơn giản của kiến trúc thuộc địa tiền kỳ. Phong cách kiến trúc tân cổ điển được dùng phổ biến trong các công sở của nền hành chính thực dân Pháp, với đặc điểm bố cục đối xứng được khai thác

thể hiện tính bề thế và hoành tráng qua các mặt chính có hình khối kiến trúc nặng nề ở các tầng dưới tập trung vào việc trang trí các chi tiết.

Vị trí của các công trình đó cũng là điểm nhấn trong tổng thể không gian quy hoạch. Người Pháp muốn thông qua kiến trúc thể hiện sức mạnh áp đảo của chính quyền thực dân, đồng thời gây ảnh hưởng của văn hoá Pháp vào Việt Nam.

KTS Auguste Henri Vildieu là Chánh Sở Kiến trúc trung ương ở Hà Nội đã kêu gọi kiến thiết một nền kiến trúc cổ điển để chinh phục dân bản địa, biểu thị quyền lực của người Pháp ở Đông Dương.

c. Thời kỳ 1920 - 1945

Điểm đáng chú ý trong thời kỳ này là quy hoạch và xây dựng nhà cửa phát triển mạnh theo xu hướng mới. Bên cạnh các nhu cầu về sử dụng, người Pháp còn quan tâm nhiều đến thẩm mỹ kiến trúc của mỗi ngôi nhà. Trong đó phải kể đến sự đóng góp của Toàn quyền Đông Dương Maurice Long trong việc sử dụng các kiến trúc sư giỏi từ Pháp và các thuộc địa khác sang. Họ có những ý tưởng mới trong việc định hướng phát triển kiến trúc Pháp ở bản địa.

Ernest Hébrerd, Arthur Kruze cùng một số kiến trúc sư khác là những người đi đầu cho xu hướng sáng tác đó.

Các phong cách kiến trúc mới được thể nghiệm thay thế cho phong cách kiến trúc cổ điển Pháp được du nhập từ chính quốc. Đó là xu hướng tìm tòi các phong cách kết hợp á - Âu, tức là khai thác các đặc điểm kiến trúc truyền thống cũng như chú ý đến khí hậu và vật liệu địa phương. Một trào lưu đáng kể trong giai đoạn này là Art Deco với những đặc trưng của kiến trúc hiện đại thoát ly khỏi những chi tiết kiến trúc cổ điển, hướng tới cách xử lý hình khối và đường nét hình học đơn giản. Nó trở thành một trào lưu mạnh, phát triển song song tồn tại với phong cách Đông Dương. Cả hai xu hướng này đã để lại nhiều tác phẩm kiến trúc có giá trị.

Những đặc điểm chính trong sự phát triển của kiến trúc thuộc địa

Hệ thống luật lệ quản lý đô thị kiểu phương Tây và phương pháp quy hoạch đô thị được áp dụng khá chặt chẽ. Trong quy hoạch đô thị, những vị trí thuận lợi được dành cho các công thự của bộ máy cai trị, các dinh thự dành cho các viên chức cao cấp và quan lại phong kiến, thể hiện sự phân biệt tầng lớp rõ rệt.

Trường học, nhà thương được xây dựng, đường xá được mở mang, chỉnh trang. Môi trường đô thị được cải thiệt từng bước. Những khu nhà biệt thự là các khu nhà ổ chuột tồn tại song song phản ánh rõ nét đặc tính đối lập giai cấp.

ở các đô thị đã hình thành khá đầy đủ các công trình công nghiệp, thương nghiệp và dịch vụ, các công sở nhà ở của viên chức thượng lưu, trung lưu trong bộ máy cai trị. Đô thị bước đầu thay đổi về hình thức, nhưng chưa thay đổi căn bản về chất. Khu công nghiệp, thương mại, văn hoá vui chơi giải trí chưa hình thành riêng biệt mà còn xây dựng xen lẫn với nhau.

Tuy vậy, đánh giá khách quan về quy hoạch đô thị Pháp thuộc cần phải thấy rằng Pháp là một nước có nền văn minh sớm phát triển của Châu Âu, kiến trúc - quy hoạch của họ đã đạt tới một đỉnh cao, những công trình kiến trúc thời Pháp thuộc đã xây dựng để lại có một giá trị đặc biệt về phương diện nghệ thuật và kỹ thuật nhiệt đới hoá như “khu phố Tây” của Hà Nội, các phố Tây ở Sài Gòn, Huế, Hải Phòng, Nam Định… các khu nghỉ dưỡng Đà Lạt, Nha Trang, Vũng Tàu, Bạch Mã, Đồ Sơn.

ở Hà Nội, các công trình kiến trúc xây dựng với quy mô lớn và phong cách kiến trúc Châu Âu đa dạng, đặt nền tảng về phong cách kiến trúc, kỹ thuật cho các khu vực khác. Các công trình kiến trúc thời Pháp thuộc xây dựng ở Hà Nội là những ví dụ điển hình đại diện cho cả nước về phong cách kiến trúc như: nhà ở, biệt thự, công sở, nhà thương, trường học, thư viện, bảo tàng, viện nghiên cứu…

Người Pháp đã cho du nhập các vật liệu, kỹ thuật và công nghệ xây dựng mới làm thay đổi bộ mặt đô thị như:

- Xi măng, vật liệu mới đối với thị trường xây dựng Việt Nam lúc đó được người Pháp nhập khẩu rồi sau đó xây dựng nhà máy để sản xuất phục vụ nhu cầu kiến thiết nhà cửa, cầu đường, nó trở thành vật liệu

chính để dính kết gạch, đá, bê tông… trong việc xây dựng mỗi công trình.

- Bê tông cốt thép lần đầu tiên xuất hiện ở Việt Nam, lúc đầu chỉ sử dụng ở các công trình lớn sau đã trở nên thông dụng ở các nhà ở kiểu biệt thự. Sự xuất hiện bê tông cốt thép đem lại cho công trình kiến trúc nhiều khả năng phong phú hơn về tổ hợp khối.

- Vật liệu sắt thép được sử dụng rộng rãi trong kết cấu cầu, dầm, dàn phát huy tác dụng đối với kết cấu vì kèo vượt khẩu độ lớn. Đó là điểm mạnh để có thể xây dựng các công trình lớn. Loại thép hình (chữ I, U, L) dùng nhiều nhất là sàn nhà, dầm, lanh tô.

- Ngói ardoise mang từ Pháp sang để lợp các công trình hành chính và một số dinh thự. Vật liệu kính được đưa vào sử dụng rộng rãi kết hợp cửa chớp gỗ lần đầu có ở Việt Nam.

- Vật liệu đất nung làm gạch xây, gạch có lỗ rỗng, ngói máy thay cho ngói ta vẫn lợp ở công trình kiến trúc dân gian do công ty gạch ngói Đông Dương sản xuất theo kỹ thuật Pháp. Các cống thoát nước bằng gang, bằng gốm, vật liệu gốm được sử dụng rộng rãi.

- Vật liệu trang trí bằng gạch men, gốm, sứ chi tiết hoa văn được vẽ, in, khắc hoạ đa sắc, phong phú. Gạch hoa là vật liệu lát sàn cũng là loại hình vật liệu mới mẻ được người Pháp đưa vào nước ta để dùng cho các công trình của họ.

ảnh hưởng qua lại giữa hai nền kiến trúc hình thành nét văn hoá của một đô thị mang phong cách á Đông:

Kiến trúc thuộc địa đưa vào Việt Nam là loại kiến trúc đã tạo nên một loại hình đô thị mới chịu ảnh hưởng phương Tây giai đoạn cận đại. Nhiều công trình được xây dựng trên khắp đất nước, tập trung ở các thành phố lớn như Hà Nội, Sài Gòn - Chợ Lớn, Hải Phòng, Nam Định, Huế, Đà Lạt… Các thể loại công trình này xây dựng chủ yếu phục vụ cho nhu cầu của bộ máy cai trị thực dân Pháp ở Việt Nam. Các công trình cho người Việt Nam cũng phải tuân theo quy hoạch của người Pháp.

Kiến trúc Pháp xâm nhập vào Việt Nam trải qua một quá trình lâu dài, cùng phát triển song song tồn tại với kiến trúc bản địa. Trong quá trình đó đã xuất hiện hai xu hướng trái ngược nhau: Âu hoá và chống Âu hoá cả về văn hoá kiến trúc và kiến trúc. Xã hội Việt Nam thời kỳ đó chưa có đầy đủ các điều kiện để tiếp nhận kiến trúc Pháp, kiến trúc Việt Nam bị lấn át bởi kiến trúc Pháp và phải đón nhận một cách bắt buộc.

Trong giai đoạn đầu, yếu tố truyền thống được thay thế bởi yếu tố kiến trúc mới. Nhưng đến đầu những năm 20 kiến trúc Pháp đã có những biến đổi để thích nghi với môi trường tự nhiên và văn hoá bản địa. Kiến trúc Việt Nam đã có những ảnh hưởng đối với kiến trúc Pháp. Quá trình giao lưu đã bắt đầu làm biến đổi nền kiến trúc về các phương diện, khiến cho kiến trúc Việt Nam lật sang trang mới. Nhu cầu xây dựng của nhiều tầng lớp xã hội sau những năm 30 ngày càng tăng nhanh. Cũng vào thời gian này bản thân người Pháp đặc biệt là trí thức tiến bộ cũng thấy rằng không thể “đề cao” văn hoá Pháp mà chỉ có áp đặt nguyên bản kiểu cách kiến trúc Pháp vào một nước có truyền thống văn hoá lâu đời. Hình thái đô thị thuộc địa đặc thù rõ xuất hiện rõ nét nhất là ở Hà Nội, bao gồm hai thành phần khác biệt nhau, nhưng có ảnh hưởng lẫn nhau. Đó cũng là quá trình vận động, biến đổi lôgíc dẫn đến sự hoà nhập của hai nền kiến trúc. Đây là một quá trình từ tiếp xúc đến sự kết hợp văn hoá và cuối cùng là sự hoàn thiện mang nét đặc thù riêng…

Kiến trúc Pháp thoạt đầu du nhập vào Việt Nam bằng con đường xâm lược. Chính quyền thực dân đã nhanh chóng khẳng định và tạo lập ra những giá trị lớn lao về kiến trúc, đô thị và thẩm mỹ bởi sự thích ứng với môi trường tự nhiên và văn hoá của nước sở tại, để lại một di sản lớn có giá trị về các mặt văn hoá, kiến trúc và công năng.

Bằng những giải pháp và thủ pháp đối phó, các công trình do người Pháp xây dựng đã đạt được những thành công, tạo ra một xu hướng kiến trúc mới có bản sắc riêng, thích ứng với các điều kiện tự nhiên, khí hậu và khai thác, vận dụng các giá trị truyền thống văn hoá bản địa.

KIẾN TRÚC THỜI KỲ THUỘC ĐỊA Ở HÀ NỘI (TIẾNG PHÁP)

Từ hình ảnh châu âu thu nhỏ đến một đô thị mang phong cách Á đông

TS. KTS Nguyễn Đình Toàn

Năm 1873 là mốc đánh dấu sự xâm chiếm Hà Nội của thực dân Pháp. Từ lúc này, người Pháp đã khởi công xây dựng các công trình kiên cố trên khu nhượng địa, chính thức mở đầu cho thời kỳ xây dựng quy mô của chính quyền Pháp ở Hà Nội và các tỉnh trong cả nước.

Những công trình chính thống của người Pháp ở thuộc địa được xây dựng hầu hết do các kiến trúc sư Pháp thiết kế. Các công trình này được xây dựng vào những năm cuối thế kỷ XIX hoặc đầu thế kỷ XX như Phủ Toàn quyền Đông Dương, Toà Đốc lý Hà Nội, Toà án Hà Nội, trụ sở Công ty đường sắt Vân Nam, ga xe lửa Hà Nội, Phủ Thống Sứ Bắc Kỳ.

Các công trình mang phong cách kiểu cổ điển tạo sự trang nghiêm đồ sộ biểu hiện sự vững vàng của chính quyền bảo hộ và ý định ở lại Việt Nam lâu dài của người Pháp.

Các kiến trúc sư Pháp có kiến thức vững chắc về kiến trúc cổ điển Hy Lạp - La Mã và kiến trúc Châu Âu sau này. Các trục đối xứng nghiêm ngặt, nhịp điệu lặp đi lặp lại của những hàng cột, hệ cấu trúc "dầm, cột" và "thức" theo phong cách cổ điển đã ăn sâu vào tiềm thức của họ. Người Pháp đã đưa phong cách Tân Cổ điển một cách tự nhiên hoà nhập cùng một số xu hướng kiến trúc khác vào các công trình xây dựng mà không rơi vào phong cách phục cổ. Phong cách Tân cổ điển phát triển mạnh hơn vào giai đoạn sau này.

Kiến trúc Pháp xâm nhập vào Việt Nam trong quá trình lâu dài và được chia ra thành các thời kỳ sau:

a. Thời kỳ đầu 1873 - 1900

Những hoạt động về xây dựng đầu tiên của Pháp trong khoảng những năm 1873 -1880 đến năm 1900 và kiến trúc thời kỳ này có thể có tên gọi chung là: Kiến trúc thuộc địa tiền kỳ và phương pháp xây dựng đô thị kiểu Châu Âu được du nhập. Cấu trúc tổng thể dựa trên những nguyên tắc tổ chức các thương điếm Châu Âu ở Hải ngoại với lối bố cục truyền thống theo trục đối xứng và đường phố theo dạng hình học...

Thời kỳ này, tình hình chính trị chưa ổn định, kiến trúc thuộc địa kiểu trại lính của quân đội viễn chinh Pháp chiếm lĩnh ưu thế nhằm củng cố vị trí cai trị của Pháp ở Bắc Kỳ.

b. Thời kỳ 1900 - 1920

Khu vực thị dân cũ của các tỉnh lẻ và các đô thị cũ bắt đầu phát triển, các công trình nhà ở được xây dựng đa số là 2 ‚ 3 tầng. Điều quan trọng là nhà ở thị dân chịu ảnh hưởng của việc xây dựng mới và trang trí kiến trúc thuộc địa tiền kỳ thể hiện trong cấu trúc mặt bằng và hình thức trang trí.

Đây là thời kỳ tiến hành chương trình khai thác thuộc địa lần thứ nhất ở Đông Dương, kiến trúc chủ yếu là các loại công thự, dinh thự, công sở hoặc nửa dinh thự nửa công sở, một số dạng công trình kiến trúc kiểu "chính thống" lợp mái bằng đá ardoise, có tầng hầm và tầng mái.

Từ năm 1900 Chính quyền Pháp ở Đông Dương đã tiến hành công cuộc xây dựng các cơ quan đầu não ở Hà Nội với mục đích biến Hà Nội thành Thủ đô của Liên bang Đông Dương.

Kiến trúc của thời kỳ này cũng được nghiên cứu sâu để thoát khỏi chủ nghĩa công năng đơn giản của kiến trúc thuộc địa tiền kỳ. Phong cách kiến trúc tân cổ điển được dùng phổ biến trong các công sở của nền hành chính thực dân Pháp, với đặc điểm bố cục đối xứng được khai thác

thể hiện tính bề thế và hoành tráng qua các mặt chính có hình khối kiến trúc nặng nề ở các tầng dưới tập trung vào việc trang trí các chi tiết.

Vị trí của các công trình đó cũng là điểm nhấn trong tổng thể không gian quy hoạch. Người Pháp muốn thông qua kiến trúc thể hiện sức mạnh áp đảo của chính quyền thực dân, đồng thời gây ảnh hưởng của văn hoá Pháp vào Việt Nam.

KTS Auguste Henri Vildieu là Chánh Sở Kiến trúc trung ương ở Hà Nội đã kêu gọi kiến thiết một nền kiến trúc cổ điển để chinh phục dân bản địa, biểu thị quyền lực của người Pháp ở Đông Dương.

c. Thời kỳ 1920 - 1945

Điểm đáng chú ý trong thời kỳ này là quy hoạch và xây dựng nhà cửa phát triển mạnh theo xu hướng mới. Bên cạnh các nhu cầu về sử dụng, người Pháp còn quan tâm nhiều đến thẩm mỹ kiến trúc của mỗi ngôi nhà. Trong đó phải kể đến sự đóng góp của Toàn quyền Đông Dương Maurice Long trong việc sử dụng các kiến trúc sư giỏi từ Pháp và các thuộc địa khác sang. Họ có những ý tưởng mới trong việc định hướng phát triển kiến trúc Pháp ở bản địa.

Ernest Hébrerd, Arthur Kruze cùng một số kiến trúc sư khác là những người đi đầu cho xu hướng sáng tác đó.

Các phong cách kiến trúc mới được thể nghiệm thay thế cho phong cách kiến trúc cổ điển Pháp được du nhập từ chính quốc. Đó là xu hướng tìm tòi các phong cách kết hợp á - Âu, tức là khai thác các đặc điểm kiến trúc truyền thống cũng như chú ý đến khí hậu và vật liệu địa phương. Một trào lưu đáng kể trong giai đoạn này là Art Deco với những đặc trưng của kiến trúc hiện đại thoát ly khỏi những chi tiết kiến trúc cổ điển, hướng tới cách xử lý hình khối và đường nét hình học đơn giản. Nó trở thành một trào lưu mạnh, phát triển song song tồn tại với phong cách Đông Dương. Cả hai xu hướng này đã để lại nhiều tác phẩm kiến trúc có giá trị.

Những đặc điểm chính trong sự phát triển của kiến trúc thuộc địa

Hệ thống luật lệ quản lý đô thị kiểu phương Tây và phương pháp quy hoạch đô thị được áp dụng khá chặt chẽ. Trong quy hoạch đô thị, những vị trí thuận lợi được dành cho các công thự của bộ máy cai trị, các dinh thự dành cho các viên chức cao cấp và quan lại phong kiến, thể hiện sự phân biệt tầng lớp rõ rệt.

Trường học, nhà thương được xây dựng, đường xá được mở mang, chỉnh trang. Môi trường đô thị được cải thiệt từng bước. Những khu nhà biệt thự là các khu nhà ổ chuột tồn tại song song phản ánh rõ nét đặc tính đối lập giai cấp.

ở các đô thị đã hình thành khá đầy đủ các công trình công nghiệp, thương nghiệp và dịch vụ, các công sở nhà ở của viên chức thượng lưu, trung lưu trong bộ máy cai trị. Đô thị bước đầu thay đổi về hình thức, nhưng chưa thay đổi căn bản về chất. Khu công nghiệp, thương mại, văn hoá vui chơi giải trí chưa hình thành riêng biệt mà còn xây dựng xen lẫn với nhau.

Tuy vậy, đánh giá khách quan về quy hoạch đô thị Pháp thuộc cần phải thấy rằng Pháp là một nước có nền văn minh sớm phát triển của Châu Âu, kiến trúc - quy hoạch của họ đã đạt tới một đỉnh cao, những công trình kiến trúc thời Pháp thuộc đã xây dựng để lại có một giá trị đặc biệt về phương diện nghệ thuật và kỹ thuật nhiệt đới hoá như “khu phố Tây” của Hà Nội, các phố Tây ở Sài Gòn, Huế, Hải Phòng, Nam Định… các khu nghỉ dưỡng Đà Lạt, Nha Trang, Vũng Tàu, Bạch Mã, Đồ Sơn.

ở Hà Nội, các công trình kiến trúc xây dựng với quy mô lớn và phong cách kiến trúc Châu Âu đa dạng, đặt nền tảng về phong cách kiến trúc, kỹ thuật cho các khu vực khác. Các công trình kiến trúc thời Pháp thuộc xây dựng ở Hà Nội là những ví dụ điển hình đại diện cho cả nước về phong cách kiến trúc như: nhà ở, biệt thự, công sở, nhà thương, trường học, thư viện, bảo tàng, viện nghiên cứu…

Người Pháp đã cho du nhập các vật liệu, kỹ thuật và công nghệ xây dựng mới làm thay đổi bộ mặt đô thị như:

- Xi măng, vật liệu mới đối với thị trường xây dựng Việt Nam lúc đó được người Pháp nhập khẩu rồi sau đó xây dựng nhà máy để sản xuất phục vụ nhu cầu kiến thiết nhà cửa, cầu đường, nó trở thành vật liệu

chính để dính kết gạch, đá, bê tông… trong việc xây dựng mỗi công trình.

- Bê tông cốt thép lần đầu tiên xuất hiện ở Việt Nam, lúc đầu chỉ sử dụng ở các công trình lớn sau đã trở nên thông dụng ở các nhà ở kiểu biệt thự. Sự xuất hiện bê tông cốt thép đem lại cho công trình kiến trúc nhiều khả năng phong phú hơn về tổ hợp khối.

- Vật liệu sắt thép được sử dụng rộng rãi trong kết cấu cầu, dầm, dàn phát huy tác dụng đối với kết cấu vì kèo vượt khẩu độ lớn. Đó là điểm mạnh để có thể xây dựng các công trình lớn. Loại thép hình (chữ I, U, L) dùng nhiều nhất là sàn nhà, dầm, lanh tô.

- Ngói ardoise mang từ Pháp sang để lợp các công trình hành chính và một số dinh thự. Vật liệu kính được đưa vào sử dụng rộng rãi kết hợp cửa chớp gỗ lần đầu có ở Việt Nam.

- Vật liệu đất nung làm gạch xây, gạch có lỗ rỗng, ngói máy thay cho ngói ta vẫn lợp ở công trình kiến trúc dân gian do công ty gạch ngói Đông Dương sản xuất theo kỹ thuật Pháp. Các cống thoát nước bằng gang, bằng gốm, vật liệu gốm được sử dụng rộng rãi.

- Vật liệu trang trí bằng gạch men, gốm, sứ chi tiết hoa văn được vẽ, in, khắc hoạ đa sắc, phong phú. Gạch hoa là vật liệu lát sàn cũng là loại hình vật liệu mới mẻ được người Pháp đưa vào nước ta để dùng cho các công trình của họ.

ảnh hưởng qua lại giữa hai nền kiến trúc hình thành nét văn hoá của một đô thị mang phong cách á Đông:

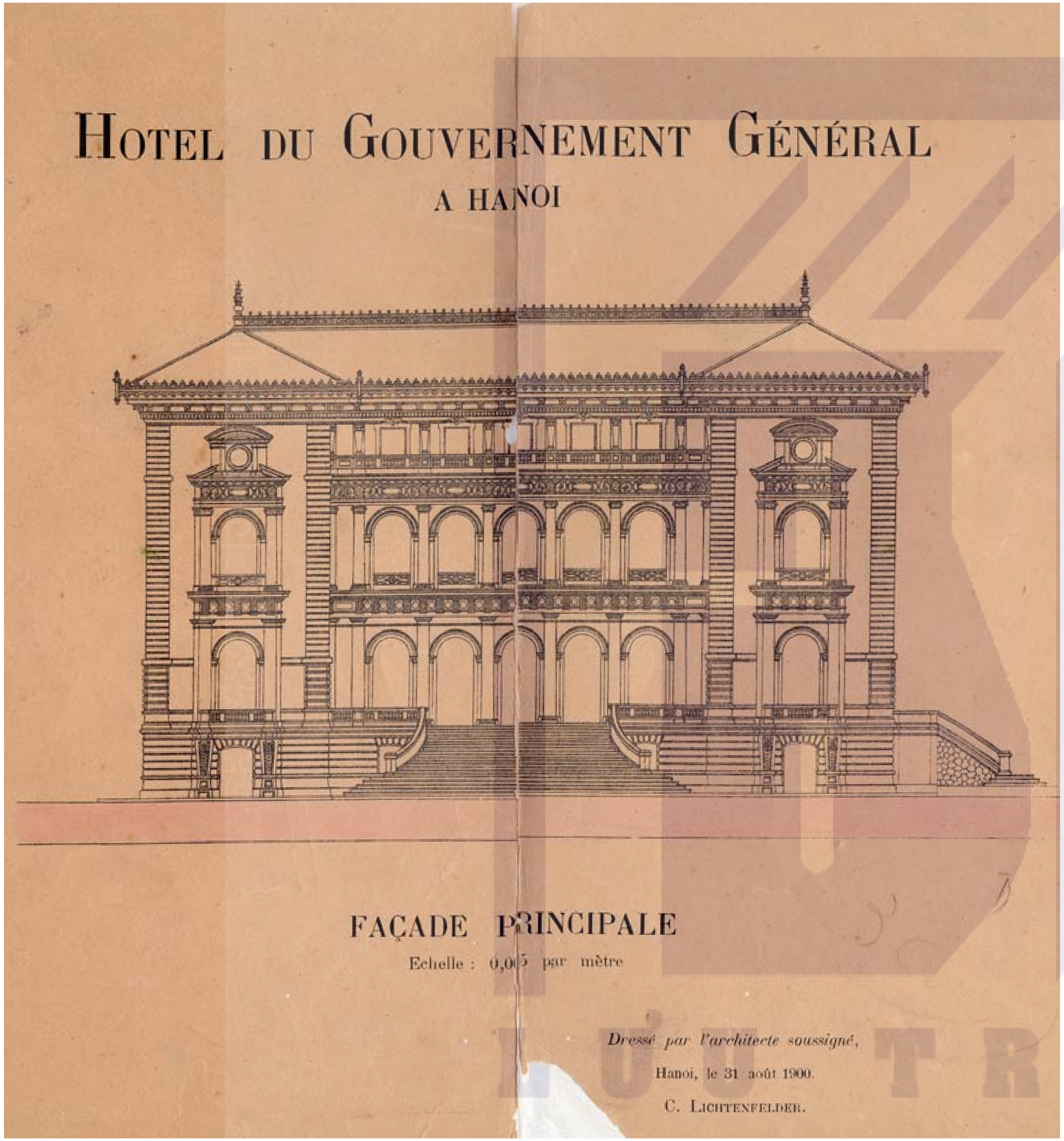
Kiến trúc thuộc địa đưa vào Việt Nam là loại kiến trúc đã tạo nên một loại hình đô thị mới chịu ảnh hưởng phương Tây giai đoạn cận đại. Nhiều công trình được xây dựng trên khắp đất nước, tập trung ở các thành phố lớn như Hà Nội, Sài Gòn - Chợ Lớn, Hải Phòng, Nam Định, Huế, Đà Lạt… Các thể loại công trình này xây dựng chủ yếu phục vụ cho nhu cầu của bộ máy cai trị thực dân Pháp ở Việt Nam. Các công trình cho người Việt Nam cũng phải tuân theo quy hoạch của người Pháp.

Kiến trúc Pháp xâm nhập vào Việt Nam trải qua một quá trình lâu dài, cùng phát triển song song tồn tại với kiến trúc bản địa. Trong quá trình đó đã xuất hiện hai xu hướng trái ngược nhau: Âu hoá và chống Âu hoá cả về văn hoá kiến trúc và kiến trúc. Xã hội Việt Nam thời kỳ đó chưa có đầy đủ các điều kiện để tiếp nhận kiến trúc Pháp, kiến trúc Việt Nam bị lấn át bởi kiến trúc Pháp và phải đón nhận một cách bắt buộc.

Trong giai đoạn đầu, yếu tố truyền thống được thay thế bởi yếu tố kiến trúc mới. Nhưng đến đầu những năm 20 kiến trúc Pháp đã có những biến đổi để thích nghi với môi trường tự nhiên và văn hoá bản địa. Kiến trúc Việt Nam đã có những ảnh hưởng đối với kiến trúc Pháp. Quá trình giao lưu đã bắt đầu làm biến đổi nền kiến trúc về các phương diện, khiến cho kiến trúc Việt Nam lật sang trang mới. Nhu cầu xây dựng của nhiều tầng lớp xã hội sau những năm 30 ngày càng tăng nhanh. Cũng vào thời gian này bản thân người Pháp đặc biệt là trí thức tiến bộ cũng thấy rằng không thể “đề cao” văn hoá Pháp mà chỉ có áp đặt nguyên bản kiểu cách kiến trúc Pháp vào một nước có truyền thống văn hoá lâu đời. Hình thái đô thị thuộc địa đặc thù rõ xuất hiện rõ nét nhất là ở Hà Nội, bao gồm hai thành phần khác biệt nhau, nhưng có ảnh hưởng lẫn nhau. Đó cũng là quá trình vận động, biến đổi lôgíc dẫn đến sự hoà nhập của hai nền kiến trúc. Đây là một quá trình từ tiếp xúc đến sự kết hợp văn hoá và cuối cùng là sự hoàn thiện mang nét đặc thù riêng…

Kiến trúc Pháp thoạt đầu du nhập vào Việt Nam bằng con đường xâm lược. Chính quyền thực dân đã nhanh chóng khẳng định và tạo lập ra những giá trị lớn lao về kiến trúc, đô thị và thẩm mỹ bởi sự thích ứng với môi trường tự nhiên và văn hoá của nước sở tại, để lại một di sản lớn có giá trị về các mặt văn hoá, kiến trúc và công năng.

Bằng những giải pháp và thủ pháp đối phó, các công trình do người Pháp xây dựng đã đạt được những thành công, tạo ra một xu hướng kiến trúc mới có bản sắc riêng, thích ứng với các điều kiện tự nhiên, khí hậu và khai thác, vận dụng các giá trị truyền thống văn hoá bản địa.



Bản vẽ mặt trước của Dinh Toàn quyền Đông Dương tại Hà Nội, tỉ lệ 1/2000, do kiến trúc sư Lichtenfelder lập năm 1900, kích thước gốc 31 cm x 42 cm, kí hiệu tra tìm KT5-57, CAN1.
Façade principale de l'Hôtel du Gouverneur Général de l'Indochine à Hanoi au 1/2000, dressée par l'Architecte Charles Lichtenfelder, datée 1900, dimensions originales 31 cm x 42 cm, cote KT5-57, CAN1.

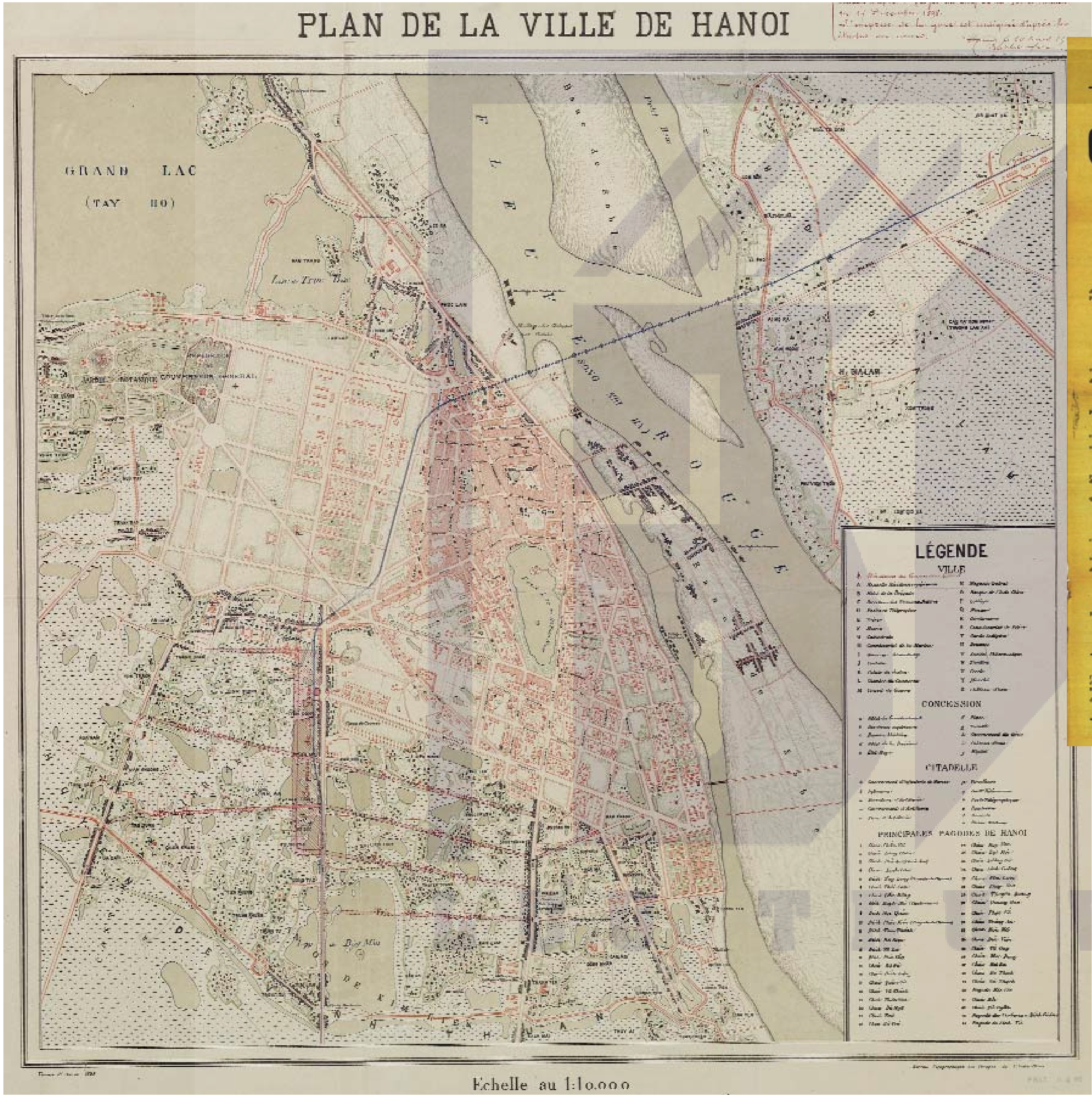
PHỦ TOÀN QUYỀN ĐÔNG DƯƠNG
Palais du Gouverneur Général de l'Indochine

Phủ Toàn quyền Đông Dương là cơ quan đứng đầu bộ máy cai trị của Pháp tại Đông Dương, được thành lập năm 1887. Công trình Phủ Toàn quyền Đông Dương nằm giáp đại lộ Brière de l'Isle (phố Hùng Vương) và đê Parreau (đường Hoàng Hoa Thám), được xây dựng trong khuôn viên vườn Bách thảo. Tại đây có các hạng mục công trình: Dinh thự chính của Toàn quyền, khu nhà Văn phòng, các công trình phục vụ khác. Công trình do kiến trúc sư Charles Lichtenfelder thiết kế theo trường phái kiến trúc cổ điển Pháp.

Dinh Toàn quyền Đông Dương nay là Văn phòng Chủ tịch nước. Công trình này được tiến hành thi công trong các năm từ 1901 đến 1905 với diện tích 1200 m2 tại một địa điểm cao ráo, cạnh Hồ Tây, có phong cảnh đẹp, yên tĩnh và có nhiều cây xanh.

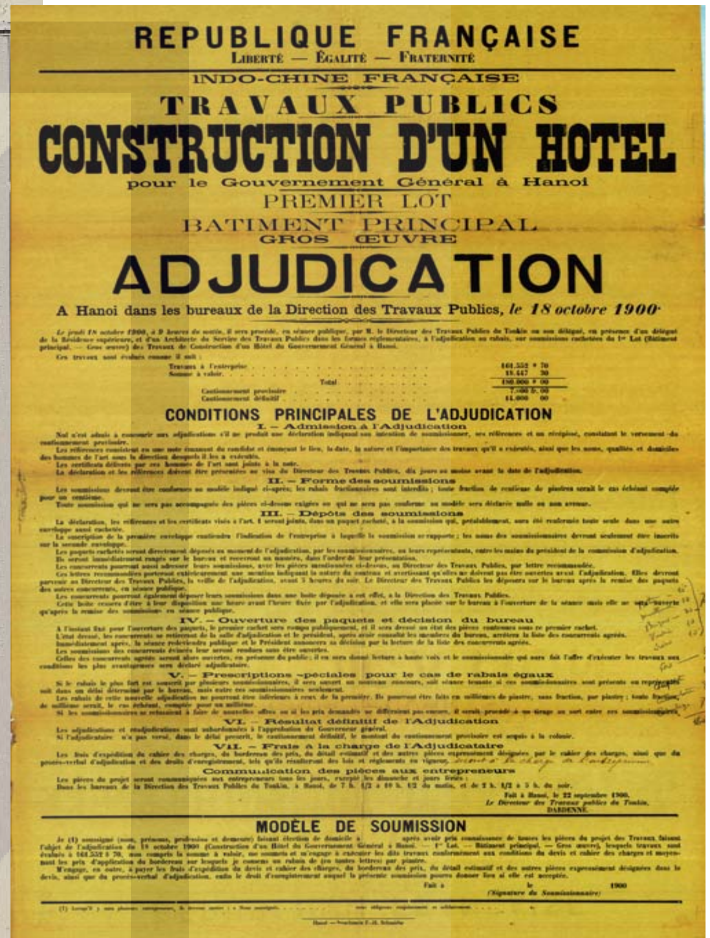
Phong cách trang trí của dinh thự này thể hiện tài năng của người Pháp : phòng khánh tiết lớn được thiết kế theo phong cách vua Louis XIV; phòng ăn lớn theo phong cách thời Phục Hưng; phòng riêng của Toàn quyền theo phong cách thời đại đế Pháp. Tuy nhiên, các chi tiết trang trí cũng nhiều lần được tu bổ và sửa chữa theo ý thích của từng viên Toàn quyền.

Khu nhà Văn phòng được xây dựng năm 1906 và 1920 và được cải tạo mở rộng nhiều lần với tổng diện tích khoảng 1.200 m^2. Công trình này nay là Văn phòng Chính phủ.



Bản đồ thành phố Hà Nội lập năm 1900, kích thước gốc, 66,5cm x 69,5 cm, kí hiệu tra tìm GGI7758 - PL02001, CAOM

Plan de la ville de Hanoi daté 1900, dimensions originales, 66,5cm x 69,5 cm, cote GGI7758 - PL02001, CAOM



REPUBLIQUE FRANÇAISE

Liberté — Égalité — Fraternité

INDO-CHINE FRANÇAISE

TRAVAUX PUBLICS

CONSTRUCTION D'UN HOTEL

pour le Gouvernement Général à Hanoi

PREMIER LOT

BATIMENT PRINCIPAL

GROS ŒUVRE

ADJUDICATION

A Hanoi dans les bureaux de la Direction des Travaux Publics, *le 18 octobre 1900*

CONDITIONS PRINCIPALES DE L'ADJUDICATION

I. — Admission à l'Adjudication

II. — Forme des soumissions

III. — Dépôts des soumissions

IV. — Ouverture des paquets et décision du bureau

V. — Prescriptions spéciales pour le cas de rabais égaux

VI. — Résultat définitif de l'Adjudication

VII. — Frais à la charge de l'Adjudicataire

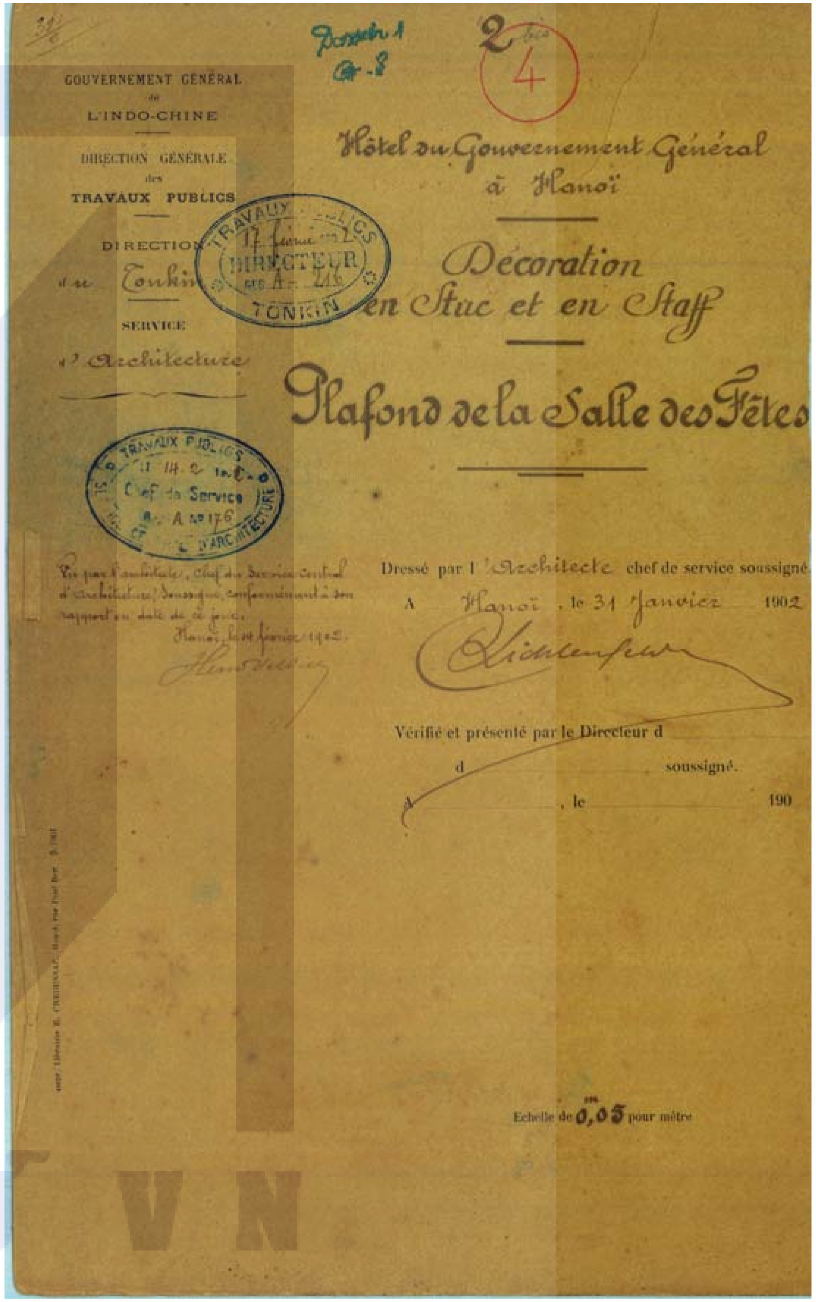
Communication des pièces aux entrepreneurs

MODÈLE DE SOUMISSION

Bản thảo Nghị định của Toàn quyền Đông Dương ngày 17/9/1900 thông qua dự án xây dựng Dinh Toàn quyền Đông Dương, kí hiệu tra tìm TPT4616, CAN1.

Imprimé de l'appel d'offre pour l'adjudication de la construction de l'Hôtel du Gouverneur Général de l'Indochine le 18/10/1900, dimensions originales 60 cm x 80 cm, cote TPT4616, CAN1.




GOUVERNEMENT GÉNÉRAL
de
L'INDO-CHINE

DIRECTION GÉNÉRALE
des
TRAVAUX PUBLICS

DIRECTION
du Tonkin

SERVICE
d'Architecture

Hôtel du Gouvernement Général
à Hanoï

Décoration
en Stuc et en Staff

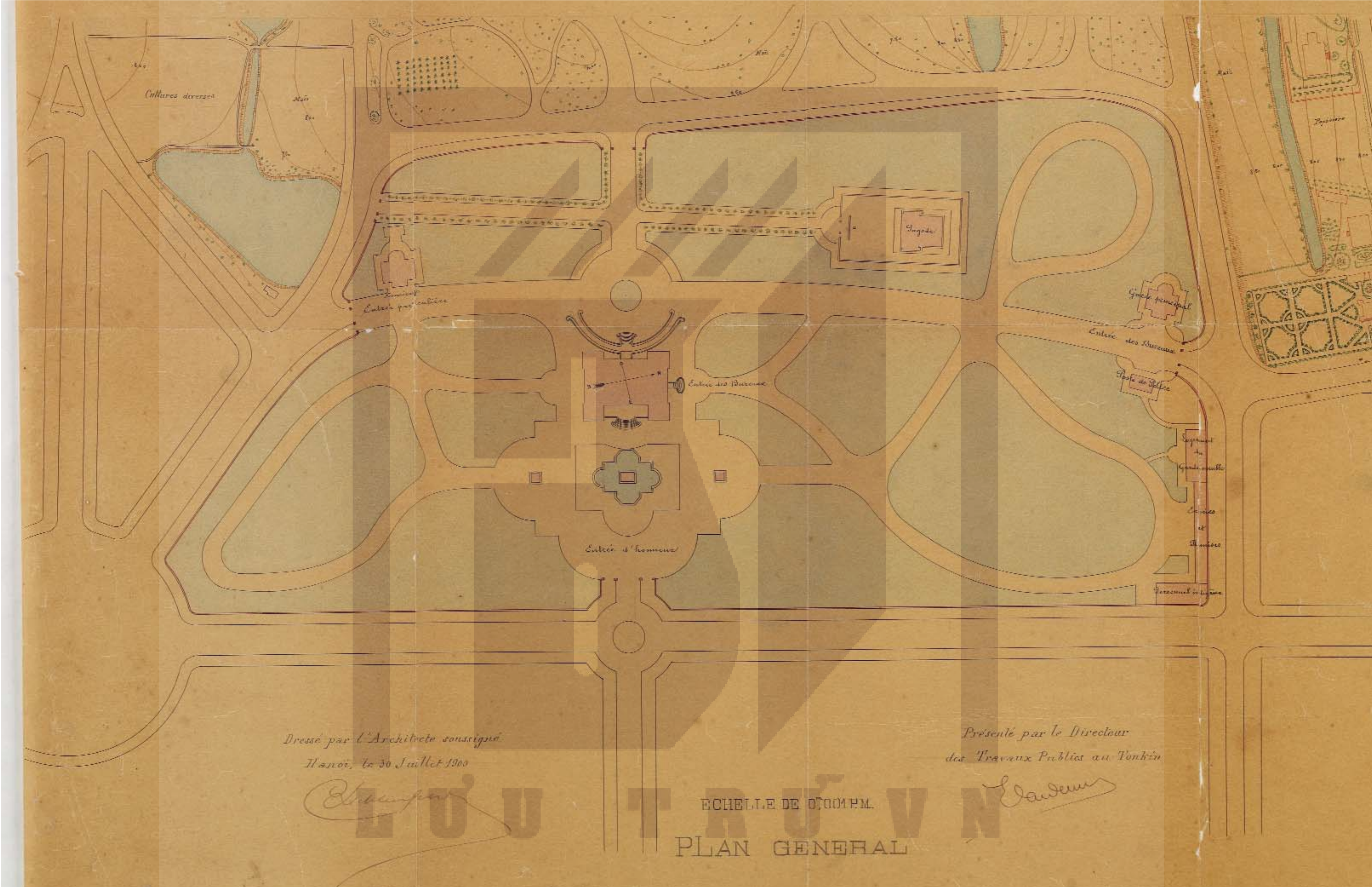
Plafond de la Salle des Fêtes

Dressé par l'Architecte chef de service soussigné
A Hanoï, le 31 Janvier 1902

Vérifié et présenté par le Directeur d
d soussigné.
A , le 190

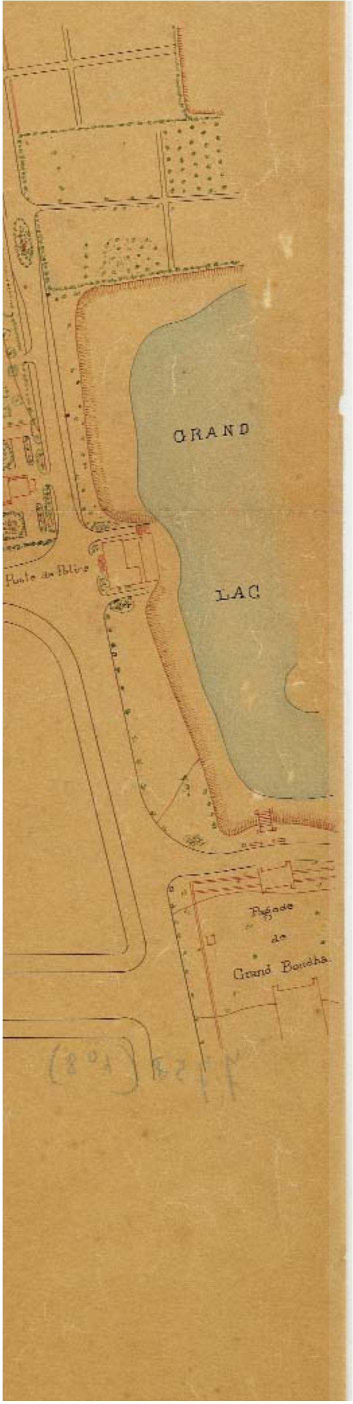
Echelle de 0,05 pour mètre

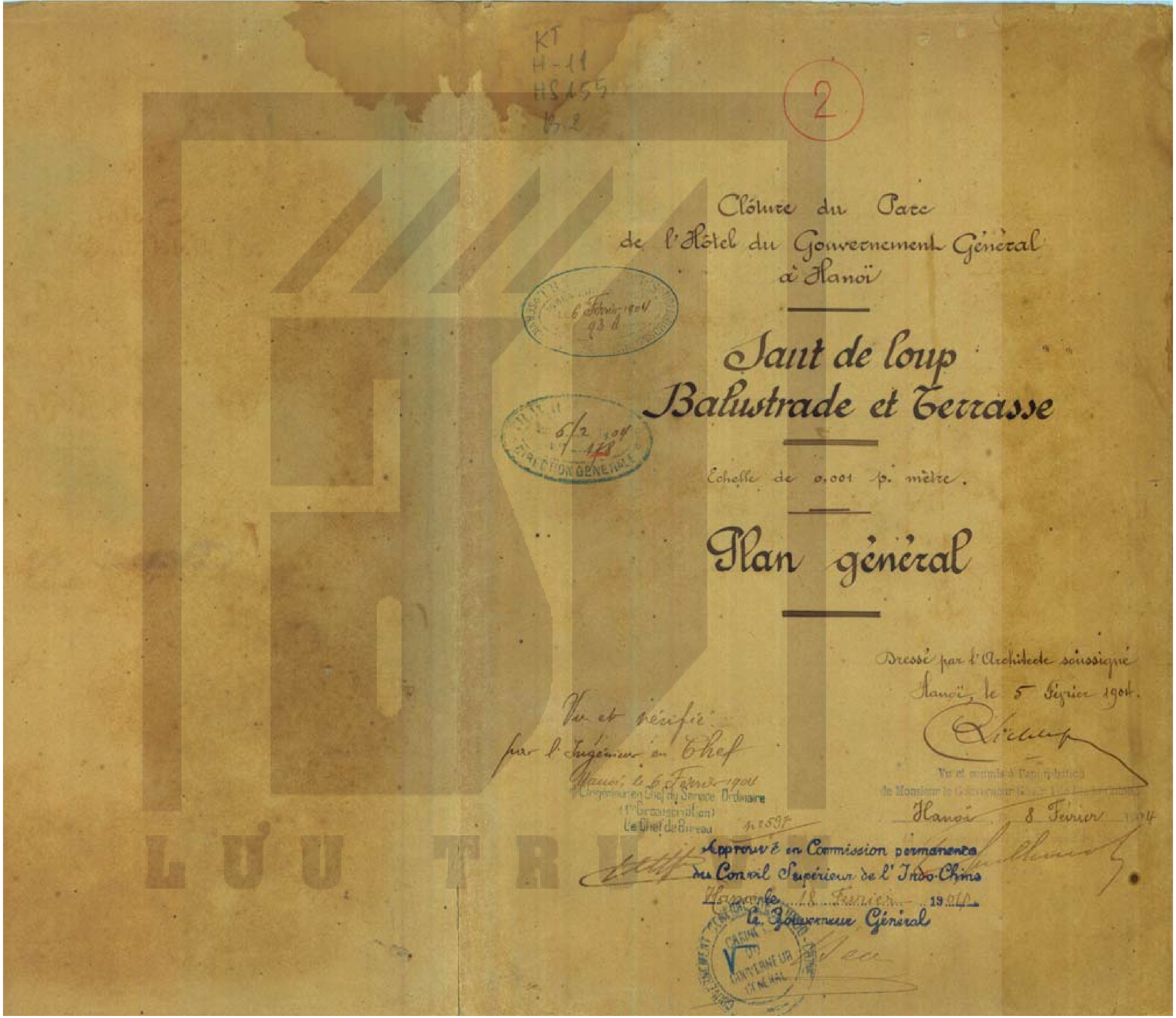
Bản vẽ trang trí trần phòng Khánh tiết tại Dinh Toàn quyền Đông Dương, tỉ lệ 1/200, do Lichtenfelder lập năm 1902, kích thước gốc 50 cm x 70cm, kí hiệu tra tìm KT3-38, CAN1.
Plan de décoration du plafond de la Salle des fêtes de l'Hôtel du GGI au 1/200, dressé par Lichtenfelder, daté 1902, dimensions originales 50 cm x 70cm, cote KT3-38, CAN1.



Bản vẽ tổng thể Dinh Toàn quyền Đông Dương lập năm 1900, tỉ lệ 1/500, kích thước gốc 68cm x 67 cm, kí hiệu tra tìm GGI-7758-PL01596, CAOM

Plan général de l'Hôtel du Gouvernement Général de l'Indochine daté 1900, au 1/500, dimensions originales 68cm x 67 cm, cote GGI-7758-PL01596, CAOM




KT
H-11
HS 155
B.2

2

Clôture du Parc
de l'Hôtel du Gouvernement Général
à Hanoï

Saut de loup
Balustrade et Terrasse

Echelle de 0,001 p. mètre.

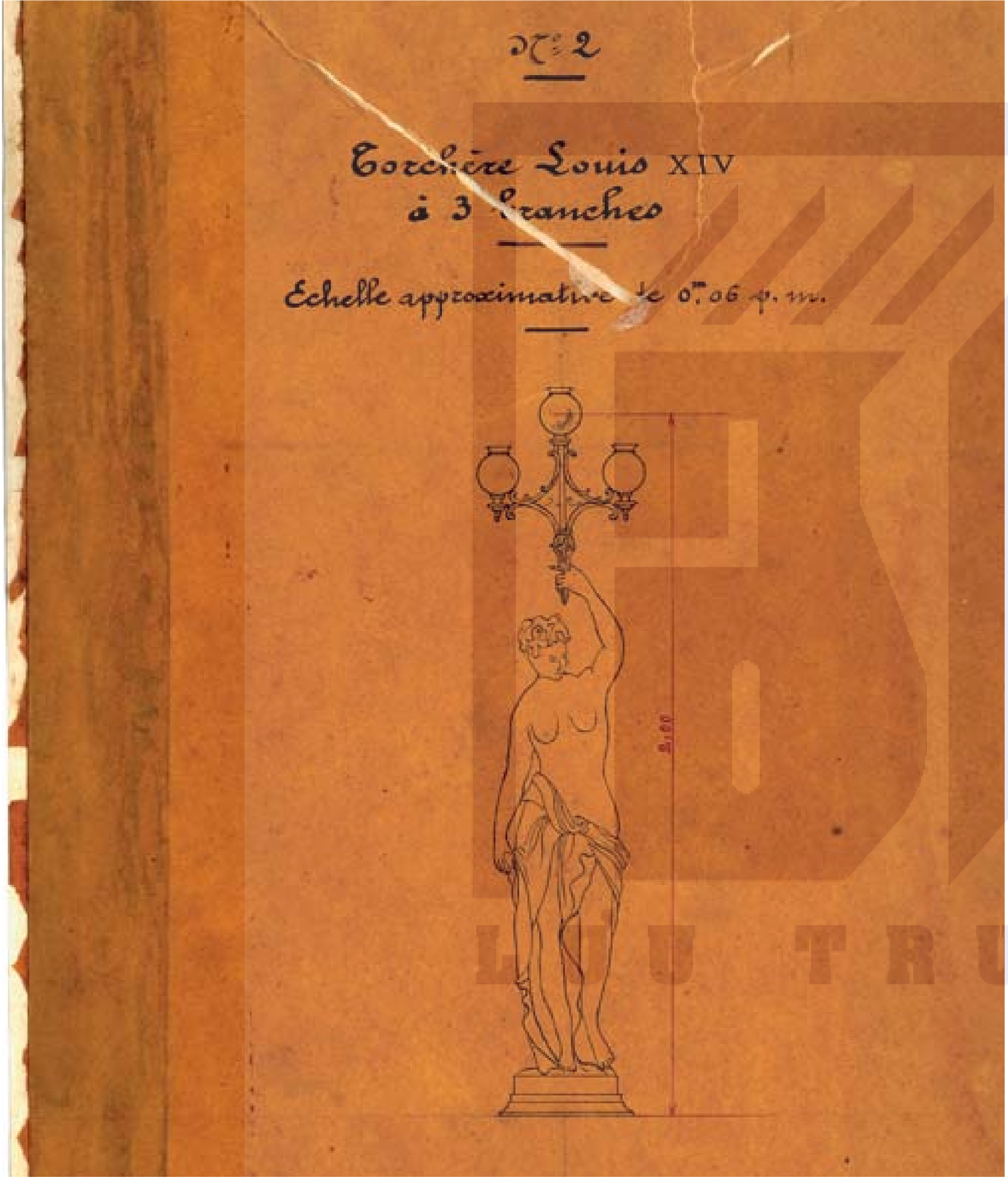
Plan général

Dressé par l'Architecte soussigné
Hanoï, le 5 Février 1904.

Vu et vérifié
par l'Ingénieur en Chef
Hanoï, le 6 Février 1904
L'Ingénieur en Chef du Service Ordinaire
(1re Circonscription)
Le Chef de Bureau

Vu et soumis à l'approbation
de Monsieur le Gouverneur Général
Hanoï 8 Février 1904

Approuvé en Commission permanente
du Conseil Supérieur de l'Indo-Chine
Hanoï le 18 Février 1904
Le Gouverneur Général



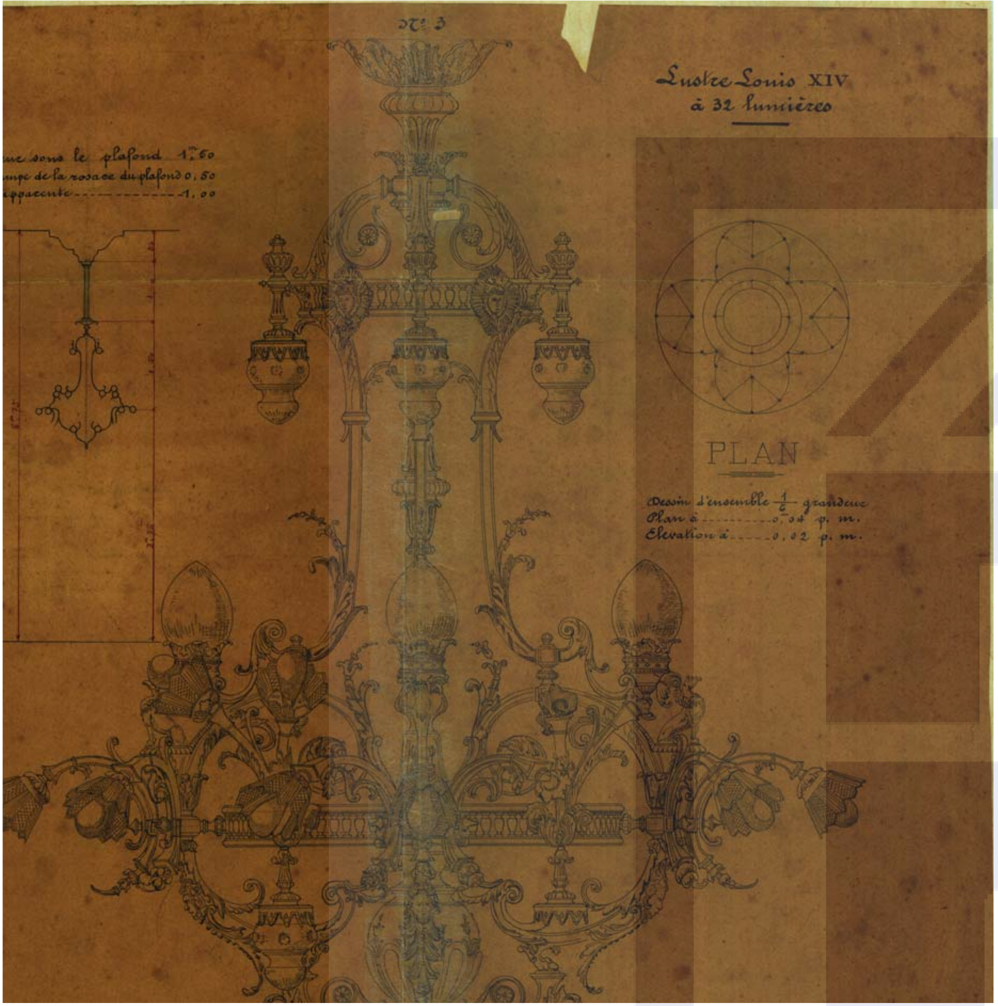


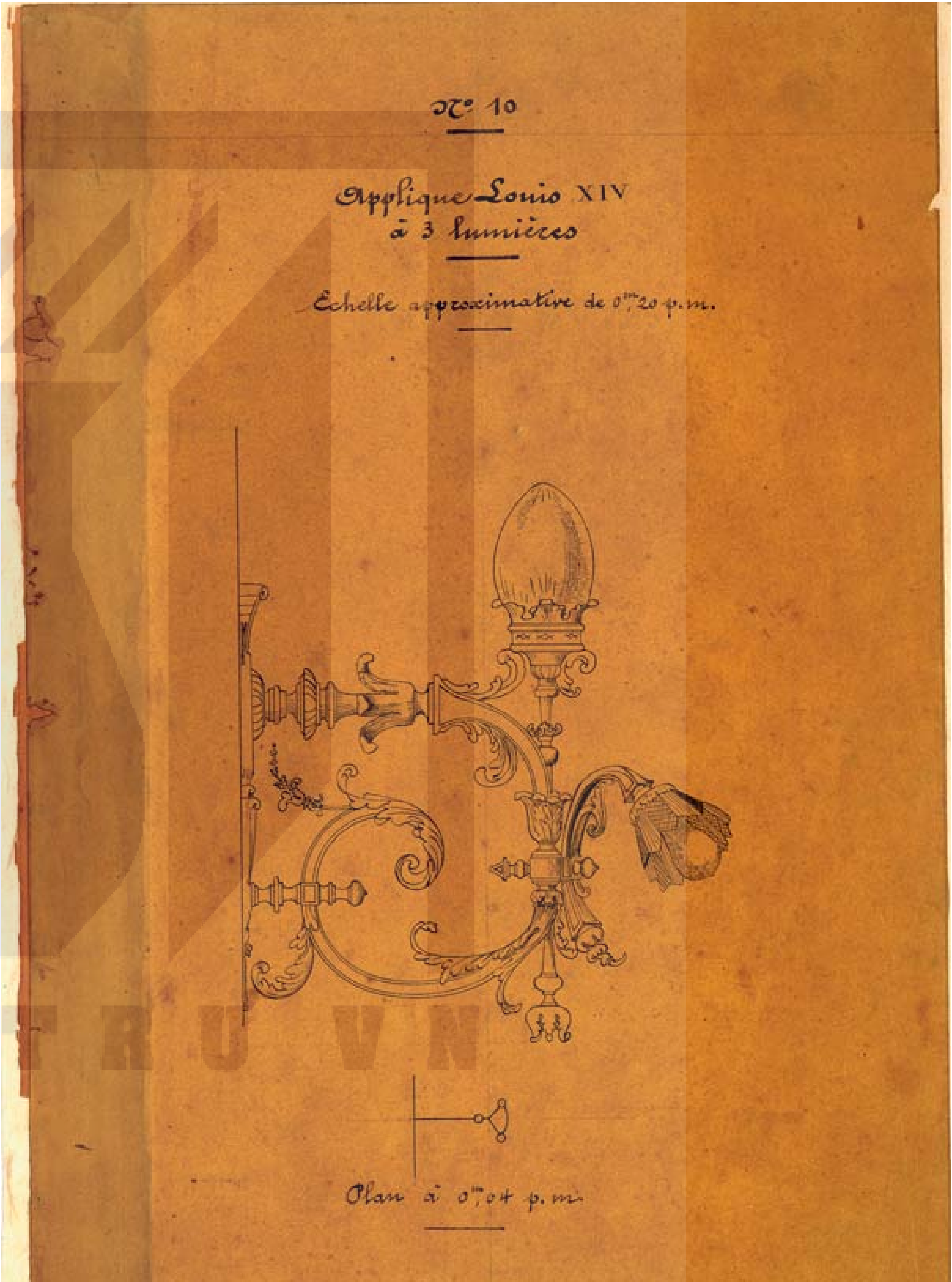
Bản thiết kế Đèn chùm 32 bóng phong cách thời Louis XIV tại Dinh Toàn quyền Đông Dương, do Kiến trúc sư Charles Lichtenfelder vẽ năm 1905, tỉ lệ 1/6, kích thước gốc 37 cm x 37 cm, kí hiệu tra tìm TPT4651-21, CAN1.

Plan du lustre Louis XIV à 32 lumières à l'Hôtel du Gouverneur Général de l'Indochine, dressé par l'Architecte Charles Lichtenfelder, daté 1905, dessin ensemble 1/6 grandeur, dimensions originales 37 cm x 37 cm, cote TPT4651-21, CAN1.

Bản thiết kế Đèn trùm 3 nhánh phong cách thời Louis XIV tại Dinh Toàn quyền Đông Dương, tỉ lệ khoảng 0,06 do Kiến trúc sư Charles Lichtenfelder vẽ năm 1905, kích thước gốc 20 cm x 30 cm, kí hiệu tra tìm TPT4651-21, CAN1.

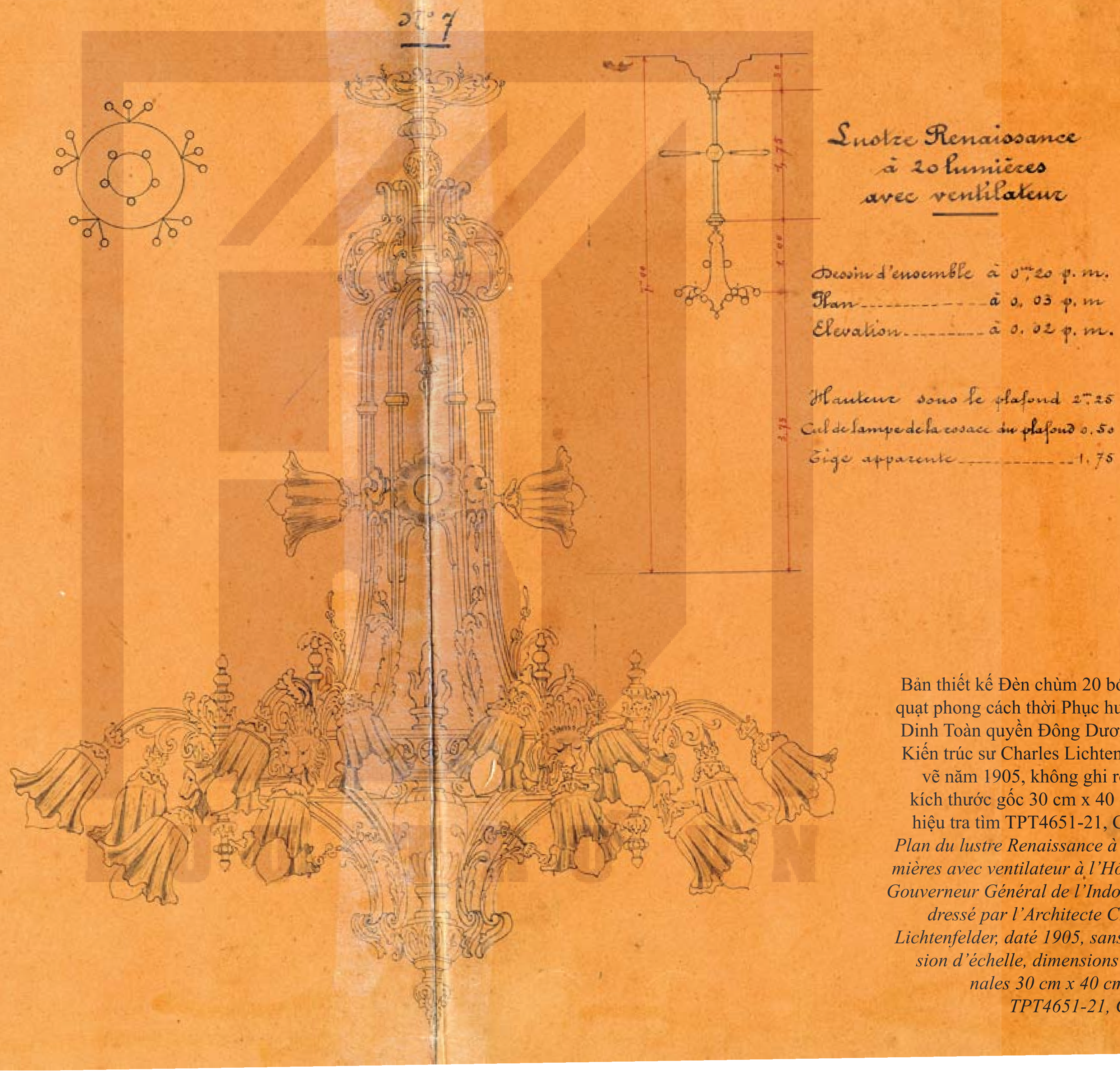
Plan de la torchère Louis XIV à 3 branches à l'Hôtel du Gouverneur Général de l'Indochine, échelle approximative de 0, 06 p.m, dressé par l'Architecte Charles Lichtenfelder, daté 1905, dimensions originales 20 cm x 30 cm, cote TPT4651-21, CAN1.





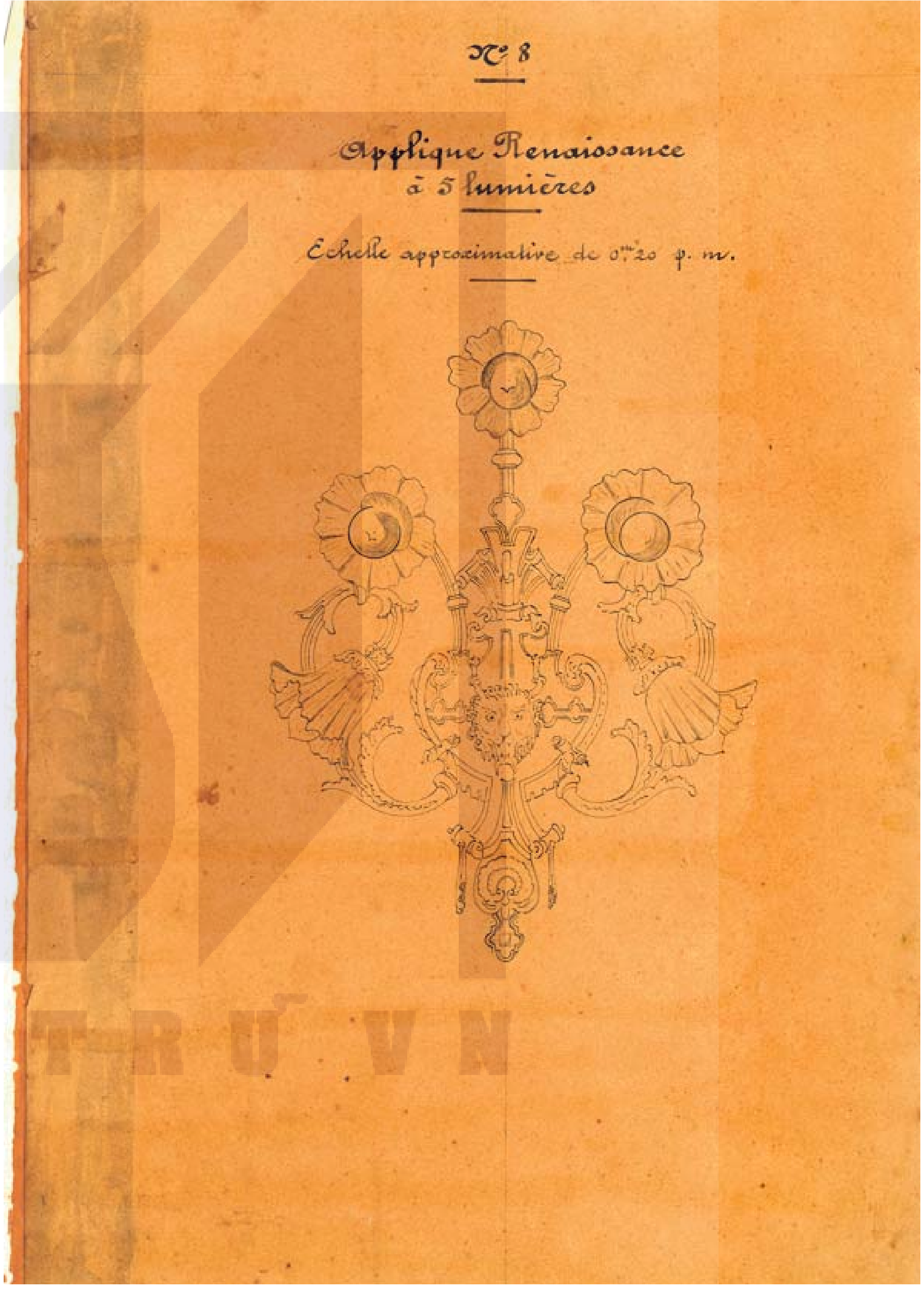
Bản thiết kế Đèn vách 3 bóng phong cách thời Louis XIV tại Dinh Toàn quyền Đông Dương, tỉ lệ 1/50, do Kiến trúc sư Charles Lichtenfelder vẽ năm 1905, kích thước gốc 20 cm x 30 cm, kí hiệu tra tìm TPT4651-21, CAN1.

Plan de l'applique Louis XIV à 3 lumières à l'Hôtel du Gouverneur Général de l'Indochine, au 1/50, dressé par l'Architecte Charles Lichtenfelder, daté 1905, dimensions originales 20 cm x 30 cm, cote TPT4651-21, CAN1.



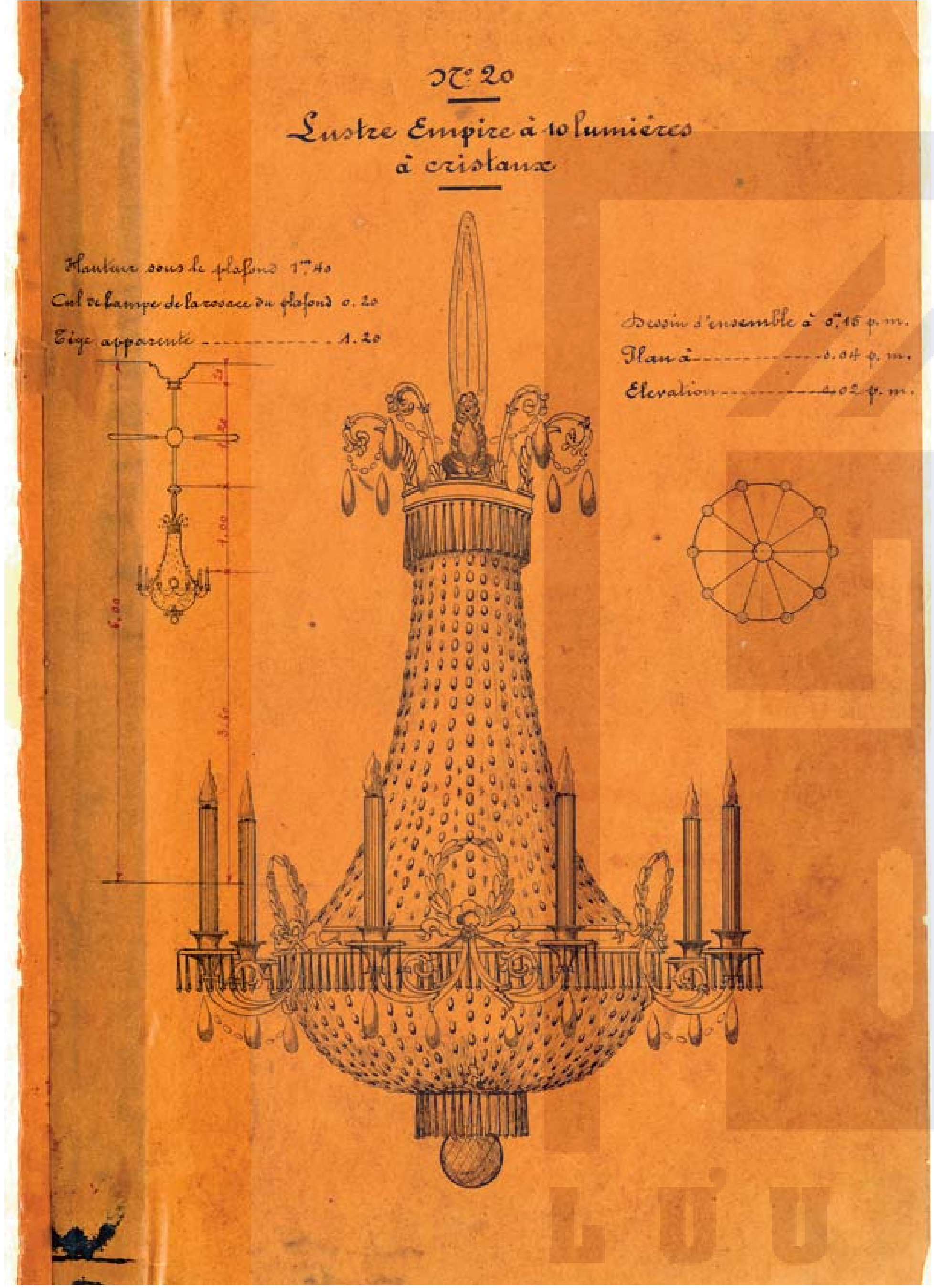
Bản thiết kế Đèn chùm 20 bóng có quạt phong cách thời Phục hưng tại Dinh Toàn quyền Đông Dương, do Kiến trúc sư Charles Lichtenfelder vẽ năm 1905, không ghi rõ tỉ lệ, kích thước gốc 30 cm x 40 cm, kí hiệu tra tìm TPT4651-21, CAN1.

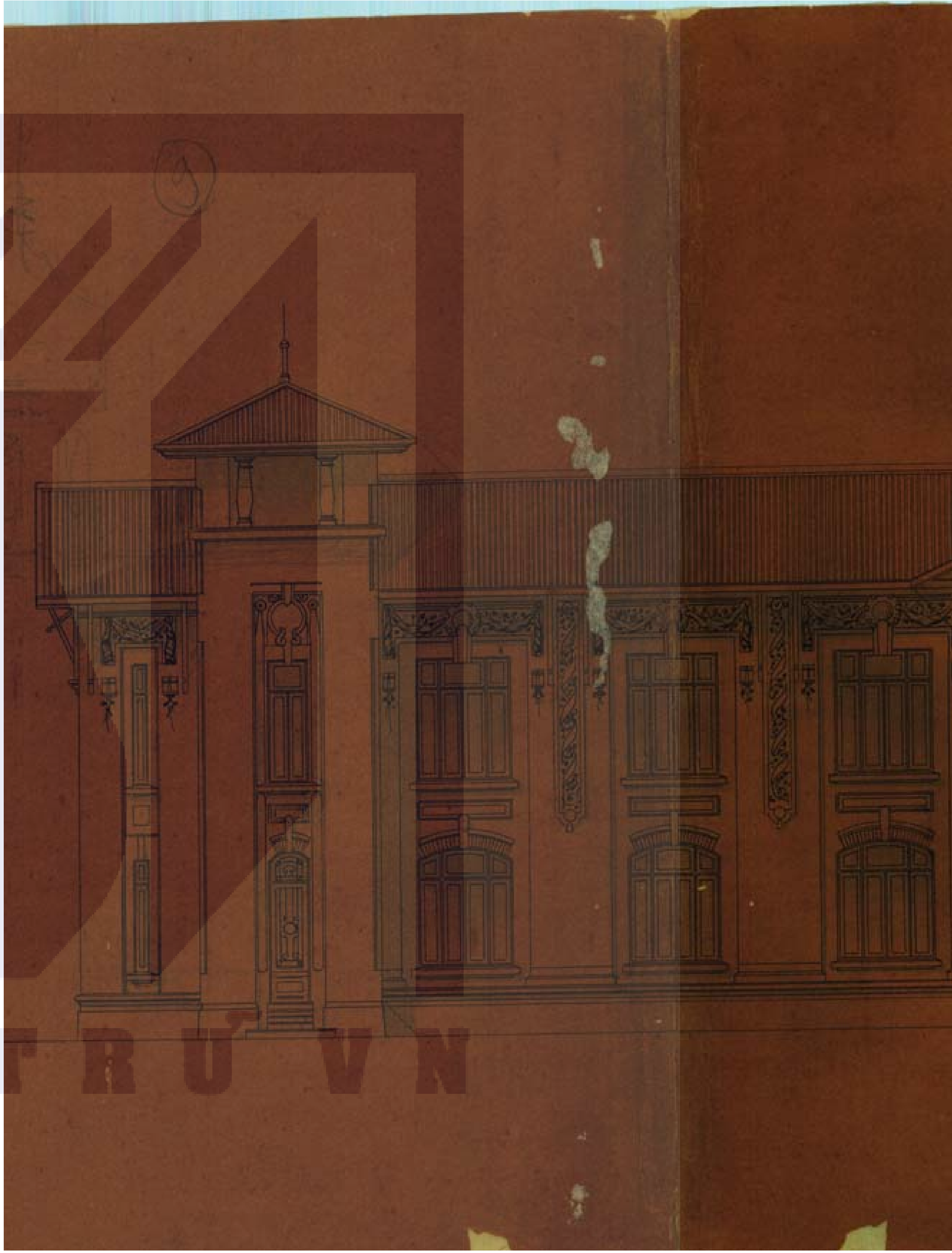
Plan du lustre Renaissance à 20 lumières avec ventilateur à l'Hôtel du Gouverneur Général de l'Indochine, dressé par l'Architecte Charles Lichtenfelder, daté 1905, sans mension d'échelle, dimensions originales 30 cm x 40 cm, cote TPT4651-21, CAN1.



Bản thiết kế Đèn vách 5 bóng phong cách thời Phục hưng tại Dinh Toàn quyền Đông Dương, tỉ lệ 1/50, do Kiến trúc sư Charles Lichtenfelder vẽ năm 1905, kích thước gốc 20 cm x 30 cm, kí hiệu tra tìm TPT4651-21, CAN1.

Plan de l'applique Renaissance à 5 lumières à l'Hôtel du Gouverneur Général de l'Indochine, au 1/50, dressé par l'Architecte Charles Lichtenfelder, daté 1905, dimensions originales 20 cm x 30 cm, cote TPT4651-21, CAN1.

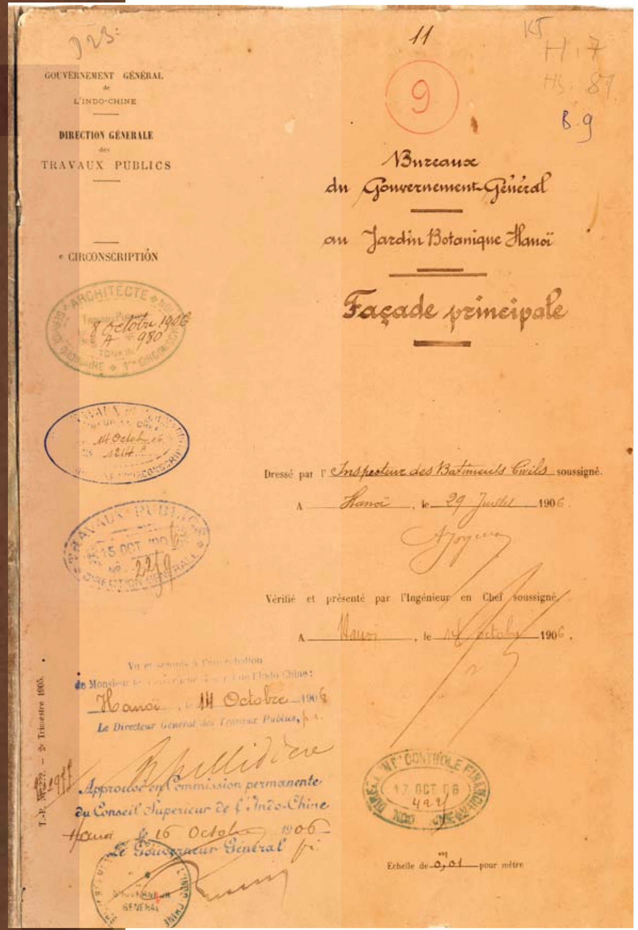




Bản thiết kế Đèn chùm pha lê 10 bóng phong cách thời Đế chế tại Dinh Toàn quyền Đông Dương, tỉ lệ 1/50, do Kiến trúc sư Charles Lichtenfelder vẽ năm 1905, kích thước gốc 20 cm x 30 cm, kí hiệu tra tìm TPT4651-21, CAN1.

Plan du lustre Empire à 10 lumières à cristaux à l'Hôtel du Gouverneur Général de l'Indochine, au 1/50, dressé par l'Architecte Charles Lichtenfelder, daté 1905, dimensions originales 20 cm x 30 cm, cote TPT4651-21, CAN1.





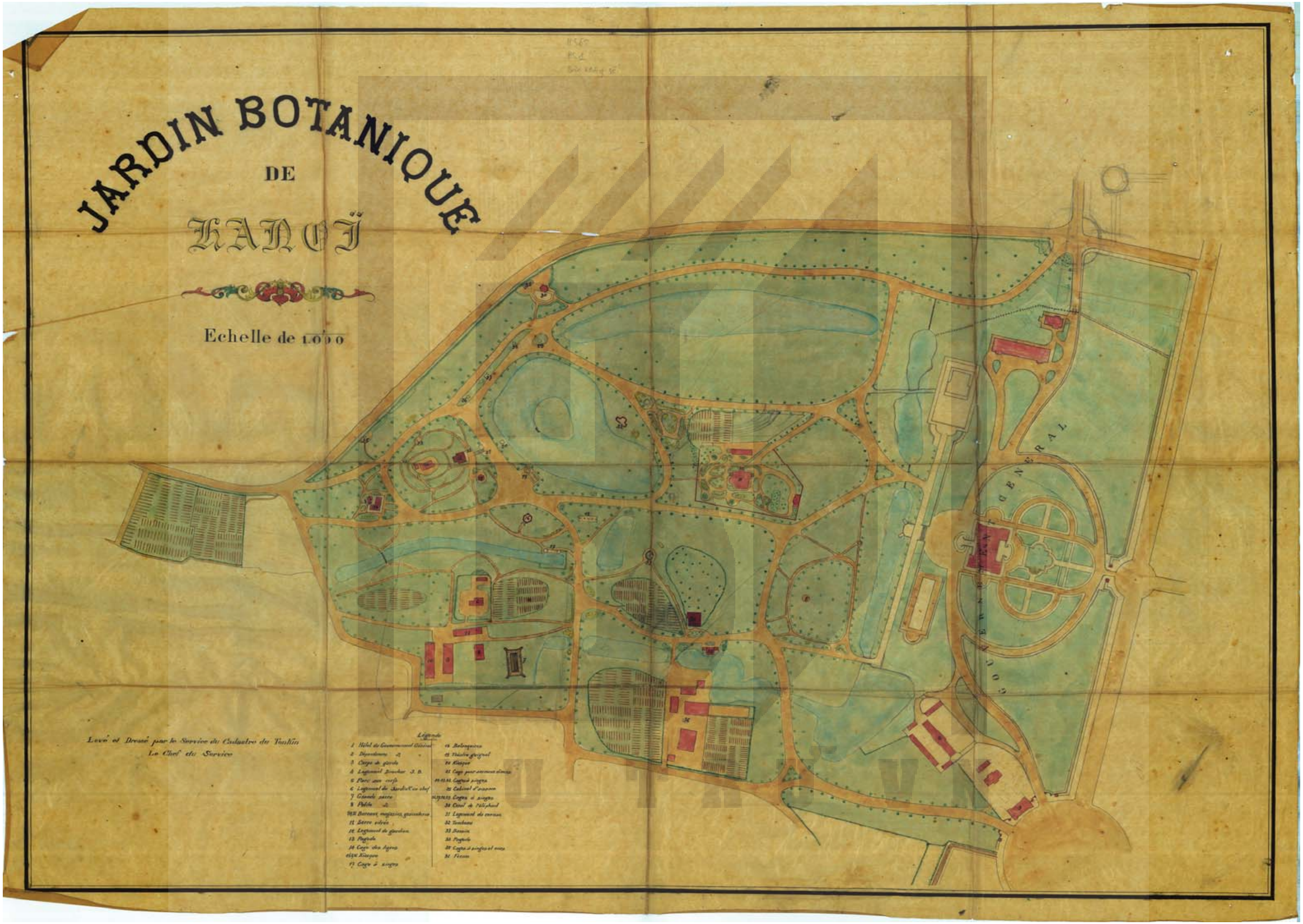
Bản vẽ mặt trước khu làm việc của Phủ Toàn quyền Đông Dương, tỉ lệ 1/100, do thanh tra A.Joyeux thuộc Sở Nhà cửa dân sự lập năm 1906, kích thước gốc 31 cm x 60 cm, kí hiệu tra tìm KT7-89, CAN1.

Façade principale des Bureaux du Gouvernement Général de l'Indochine au 1/100, dressée par A. Joyeux, inspecteur du Service des Bâtiments Civils, datée 1906, dimensions originales 31cm x 60 cm, cote KT7-89, CAN1.



Lối vào Dinh Toàn quyền Đông Dương và Vườn Bách thảo, kí hiệu tra tìm N52- 00347, ngăn 47- 00347, IISS
Entrée du Gouvernement Général de l'Indochine et du Jardin Botanique, cote N52- 00347, case 47- 00347, IISS

Bản vẽ Vườn Bách thảo, tỉ lệ 1/1000, do Sở địa chính Bắc kỳ đo và vẽ năm 1896, kích thước gốc 80 cm x 110, kí hiệu tra tìm KT568-1, CAN1.
Plan du Jardin Botanique au 1/1000, daté 1896, levé et dressé par le Service du Cadastre du Tonkin, dimensions originales 80 cm x 110 cm, cote KT568-1, CAN1.



JARDIN BOTANIQUE
DE
HANOÏ
Echelle de 1.000
GOUVERNEMENT GENERAL
Levé et Dressé par le Service du Cadastre du Tonkin
Le Chef du Service
Légende
1 Hôtel du Gouvernement Général
2 Dépendances d°
3 Corps de garde
5 Parc aux cerfs
7 Grande serre
8 Petite d°
11 Serre vitrée
12 Logement du gardien
13 Pagode
14 Cage des tigres
17 Cage à singes
20 Kiosque
30 Case de l'éléphant
32 Tombeau
33 Bassin
34 Pagode

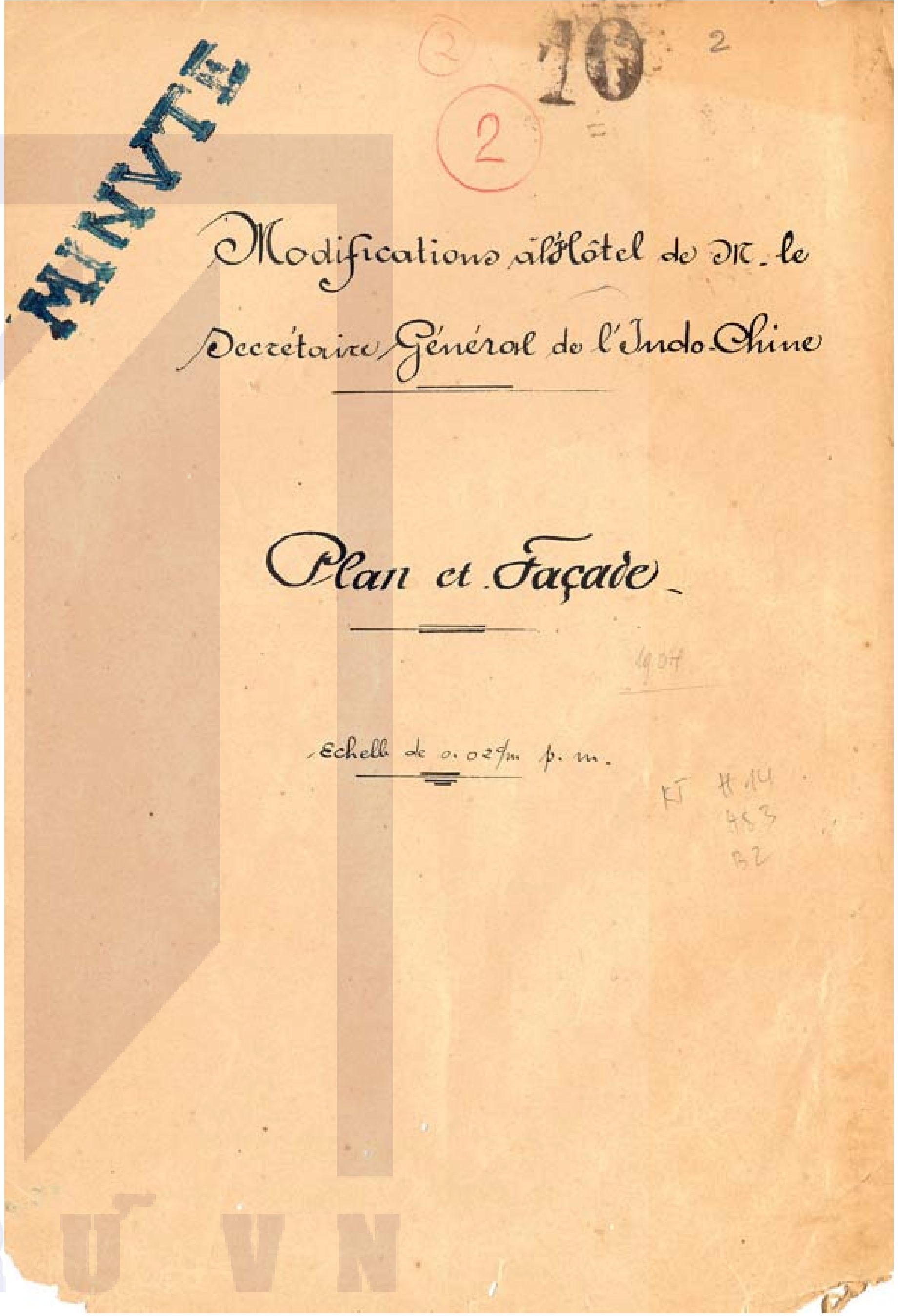
DINH THỰ PHÓ TOÀN QUYỀN ĐÔNG DƯƠNG
Hôtel du Secrétaire général du Gouverneur Général de l’Indochine

Dinh thự của Phó Toàn quyền Đông Dương nằm giáp các phố Pottier (phố Bảo Khánh), phố Jules Ferry (phố Hàng Trống) và phố Beauchamp (phố Lê Thái Tổ). Công trình này vốn là Ngân hàng Đông Dương được xây dựng từ trước 1902 và khu nhà của Giám đốc phụ trách các vấn đề dân sự. Năm 1904, hai khu nhà trên được cải tạo nâng cấp dùng làm dinh thự của Phó Toàn quyền Đông Dương. Dinh thự này được thiết kế theo phong cách tân cổ điển.

Công trình dinh thự của Phó Toàn quyền Đông Dương nay được dùng làm trụ sở của Báo Nhân dân.

L’Hôtel du Secrétaire général du Gouvernement Général de l’Indochine était délimité par la rue Pottier (rue Bảo Khánh), la rue Jules Ferry (rue Hàng Trống) et la rue Beauchamp (rue Lê Thái Tổ). À l’origine, cet ouvrage abritait la Banque d’Indochine construite avant 1902 et le logement du Directeur des Affaires Civiles. En 1904, ces deux bâtiments furent réhabilités afin d’être utilisés comme Hôtel du Secrétaire général du Gouvernement de l’Indochine. Cette résidence fut conçue dans le style néoclassique.

L’Hôtel du Secrétaire général du Gouvernement de l’Indochine est aujourd’hui le siège du journal Nhân Dân.


MINUTE

10

2

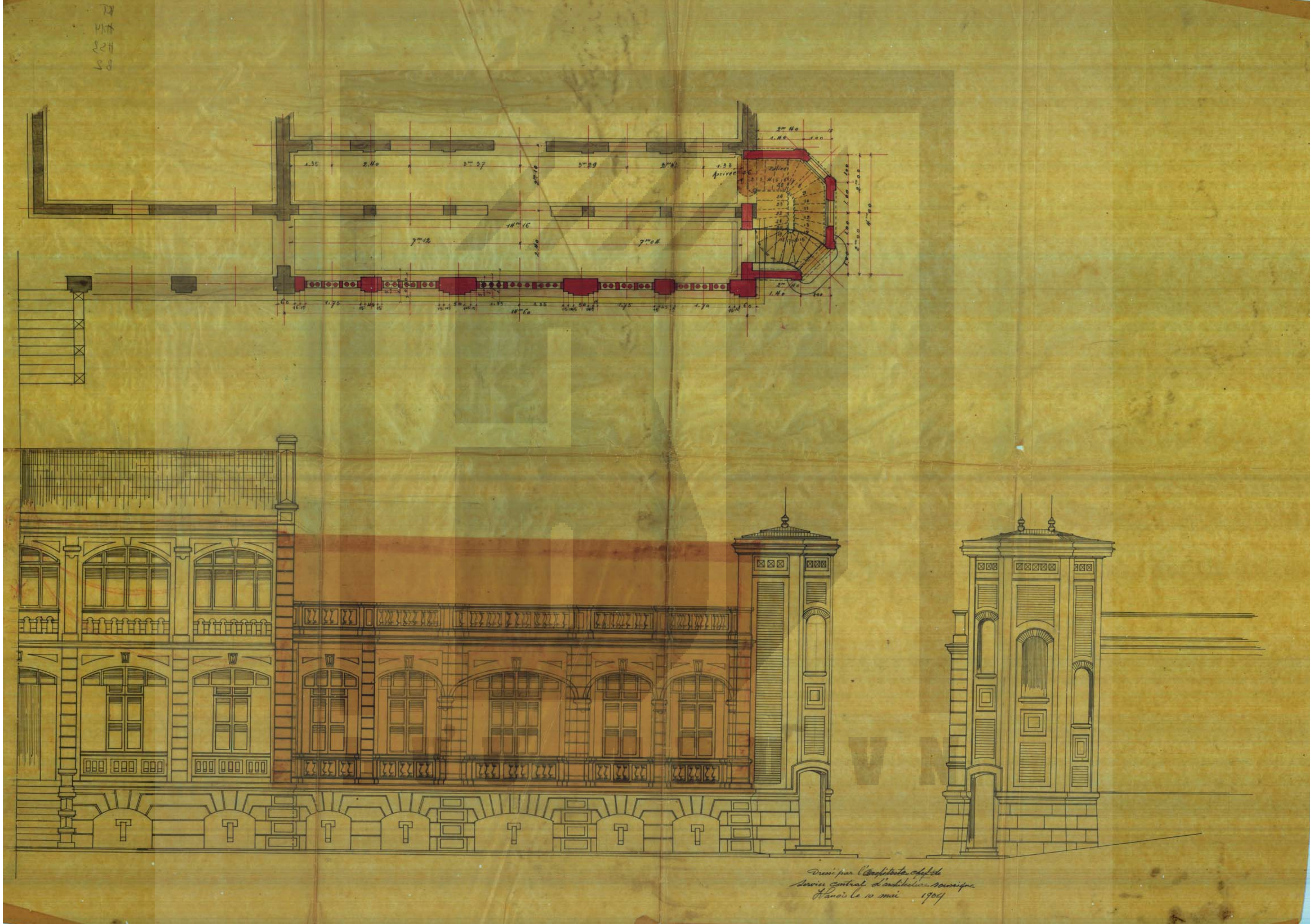
Modifications à l'Hôtel de M. le Secrétaire Général de l'Indo-Chine

Plan et Façade

1904

Echelle de 0.02 p. m.

Bản vẽ mặt bằng và mặt trước Dinh Phó Toàn quyền Đông Dương, tỉ lệ 1/50, do Sở Kiến trúc trung ương thiết kế năm 1904, kích thước gốc 60 cm x 80 cm, kí hiệu tra tìm KT14-3, CAN1.
Plan et façade de l’Hôtel du Secrétaire général du Gouvernement Général de l’Indochine au 1/50, dressé par le Service Central d’Architecture, daté 1904, dimensions originales 60 cm x 80 cm, cote KT14-3, CAN1.


Dressé par l'Architecte chef du
Service central d'architecture soussigné
Hanoi le 10 mai 1904

PHỦ THỐNG SỨ BẮC KỲ
Résidence Supérieure au Tonkin

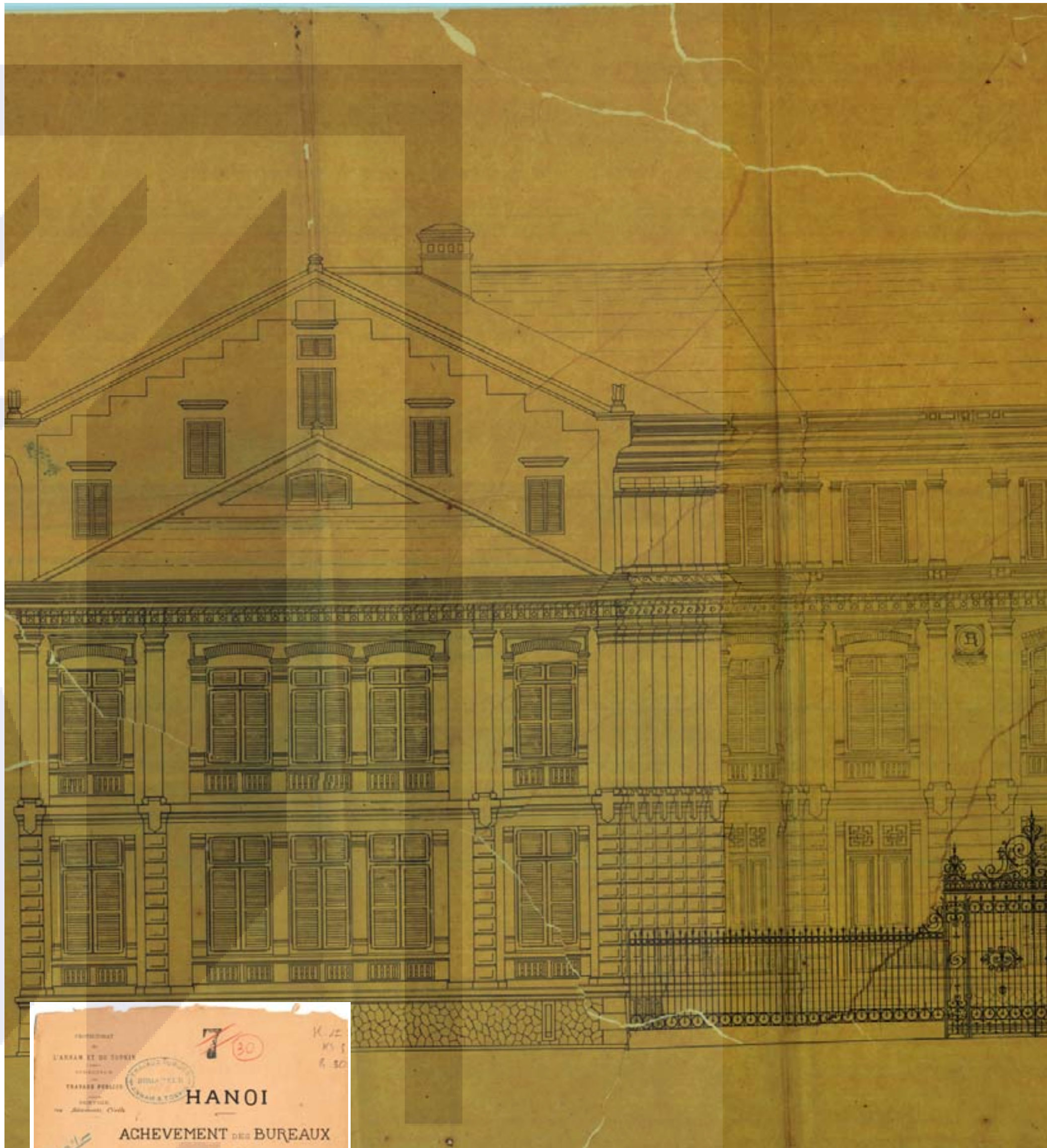
Phủ Thống sứ Bắc Kỳ là cơ quan đứng đầu bộ máy cai trị Pháp ở Bắc Kỳ, đặt dưới sự giám sát của Toàn quyền Đông Dương. Phủ Thống sứ Bắc Kỳ nằm ở trung tâm Hà Nội, mặt chính về hướng đông là đại lộ Henri Rivière (phố Ngô Quyền), về phía bắc dọc theo đại lộ Chavassieux (phố Lê Thạch), về phía nam dọc theo phố Intendance (phố Đinh Lễ), phía sau giáp khu Bưu điện. Công trình này do kiến trúc sư Aldophe Bussy thiết kế theo phong cách kiến trúc cổ điển Pháp có ảnh hưởng của thời kỳ Naponéon III. Phủ Thống sứ Bắc Kỳ gồm:

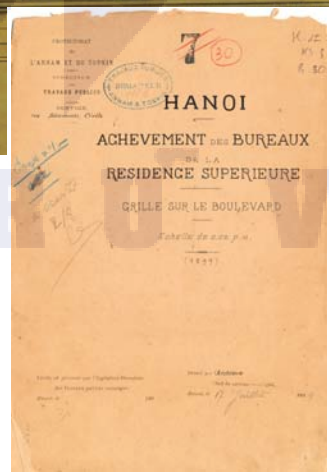
- Khu Văn phòng được xây dựng năm 1892, nay là Bộ Lao động-Thương binh-Xã hội.
- Dinh thự Thống sứ được xây dựng năm 1918 nay được dùng làm Nhà khách của Chính phủ.

Le Résident Supérieur du Tonkin était chargé de l'administration de la France dans cette région. Il était placé sous l'autorité du Gouverneur Général de l'Indochine. Situé au centre de Hanoi, le Palais de la Résidence Supérieure du Tonkin fut délimité par le boulevard Henri Rivière (rue Ngô Quyền) à l'Est, le boulevard Chavassieux (rue Lê Thạch) au Nord, la rue Intendance (rue Đinh Lễ) au Sud. Derrière ce bâtiment se trouvait la Poste. L'Hôtel du Résident Supérieur du Tonkin fut conçu par l'architecte Aldophe Bussy dans les styles classique français et troisième empire.

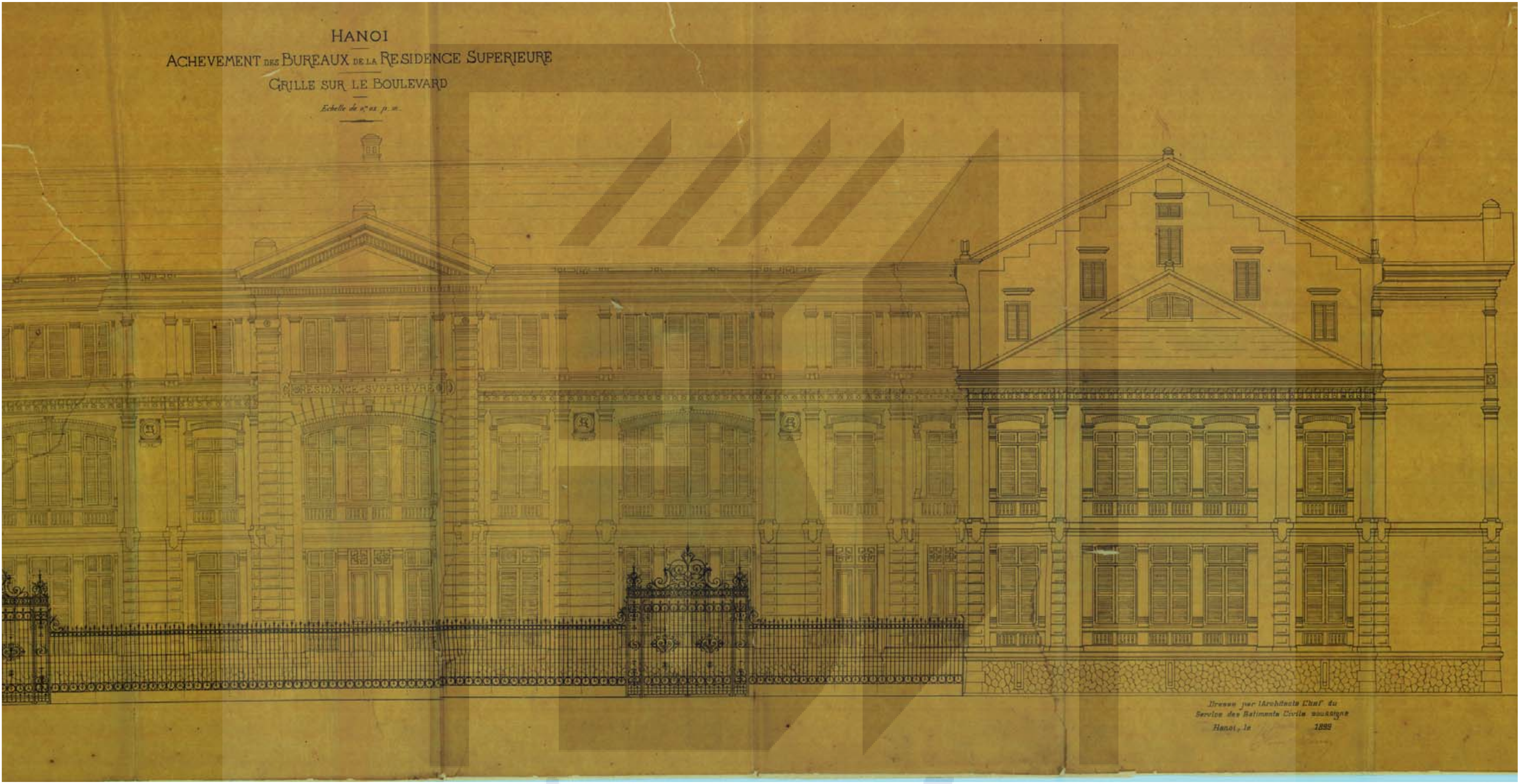
La Résidence Supérieure comprenait:

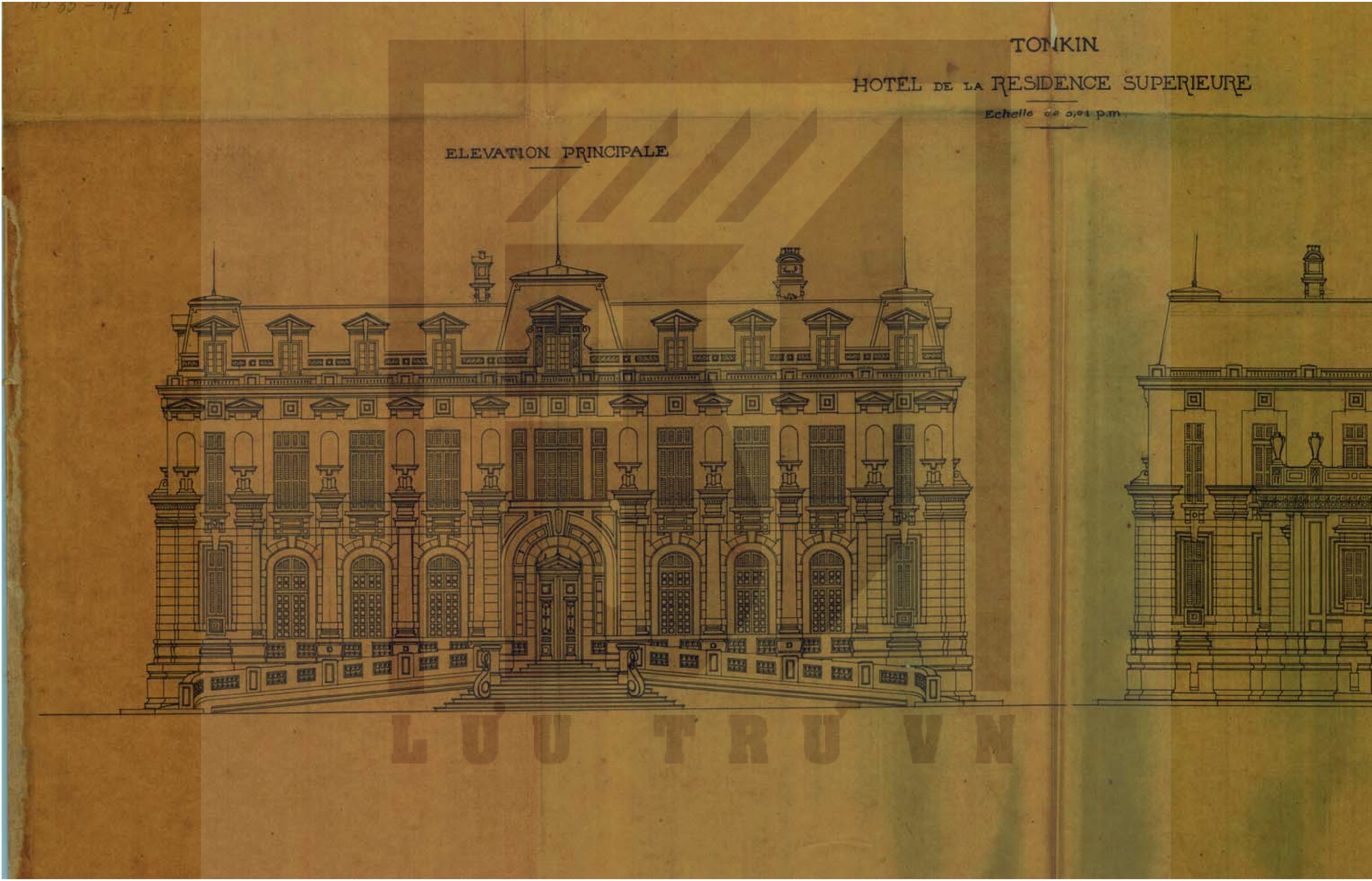
- *les Bureaux construits en 1892, actuellement Ministère du Travail, des Invalides de Guerre et des Affaires Sociales*
- *l'Hôtel du Résident Supérieur construit en 1918, actuellement Maison des hôtes du Gouvernement.*



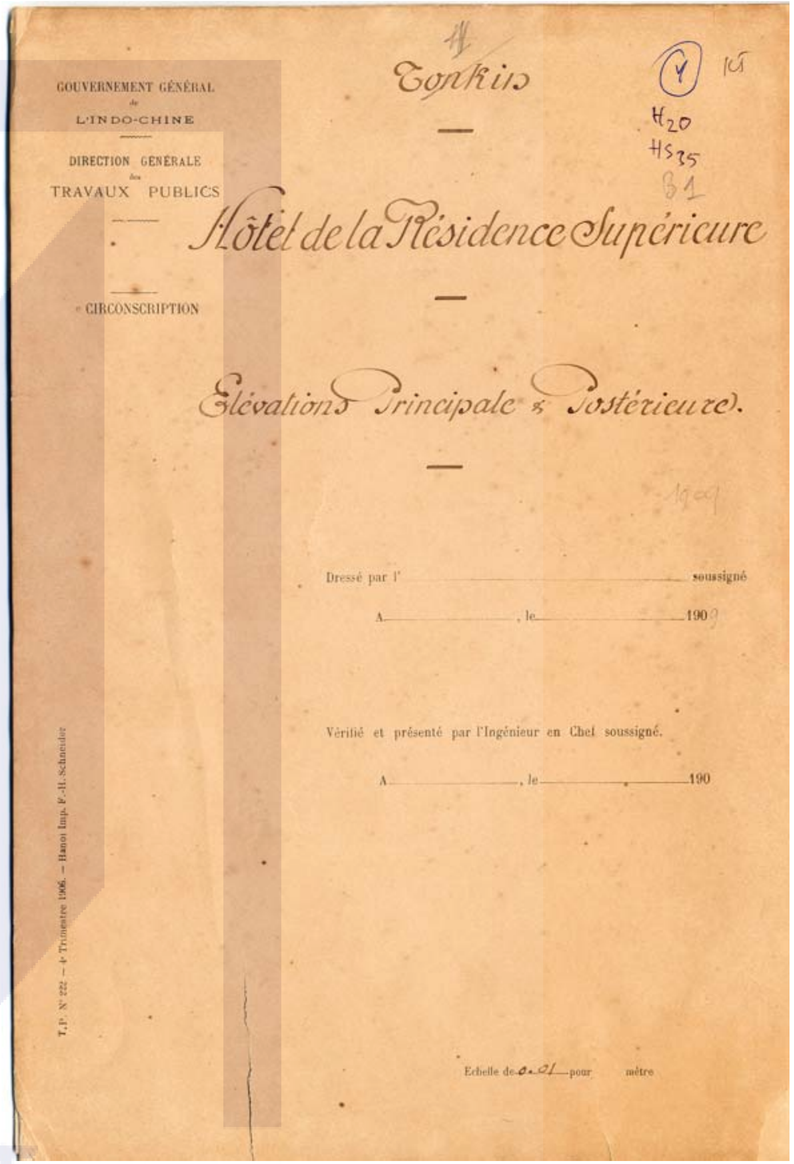

7
HANOI
ACHEVEMENT DES BUREAUX DE LA RESIDENCE SUPERIEURE
GRILLE SUR LE BOULEVARD

Bản thiết kế hàng rào sắt khu văn phòng của Phủ Thống sứ Bắc kỳ, tỉ lệ 1/50, do Kiến trúc sư Henri Vildieu, Chánh Sở Nhà cửa dân sự lập năm 1899, kích thước gốc 50cm x 150cm, kí hiệu tra tìm KT17-3, CAN1.
Plan de grille des Bureaux de la Résidence Supérieure au Tonkin au 1/50, dressé par l'Architecte Henri Vildieu, Chef du Service des Bâtiments Civils, daté 1899, dimensions originales 50cm x 150cm, cote KT17-3, CAN1.


HANOI
ACHEVEMENT DES BUREAUX DE LA RESIDENCE SUPERIEURE
GRILLE SUR LE BOULEVARD
RESIDENCE SUPERIEURE
1899


TONKIN
HOTEL DE LA RESIDENCE SUPERIEURE
Echelle de 0,01 p.m.
ELEVATION PRINCIPALE




GOUVERNEMENT GÉNÉRAL de L'INDO-CHINE

DIRECTION GÉNÉRALE des TRAVAUX PUBLICS

CIRCONSCRIPTION

Tonkin

Hôtel de la Résidence Supérieure

Élévations Principale & Postérieure.

Dressé par l' .... soussigné

A ...., le 190

Vérifié et présenté par l'Ingénieur en Chef soussigné.

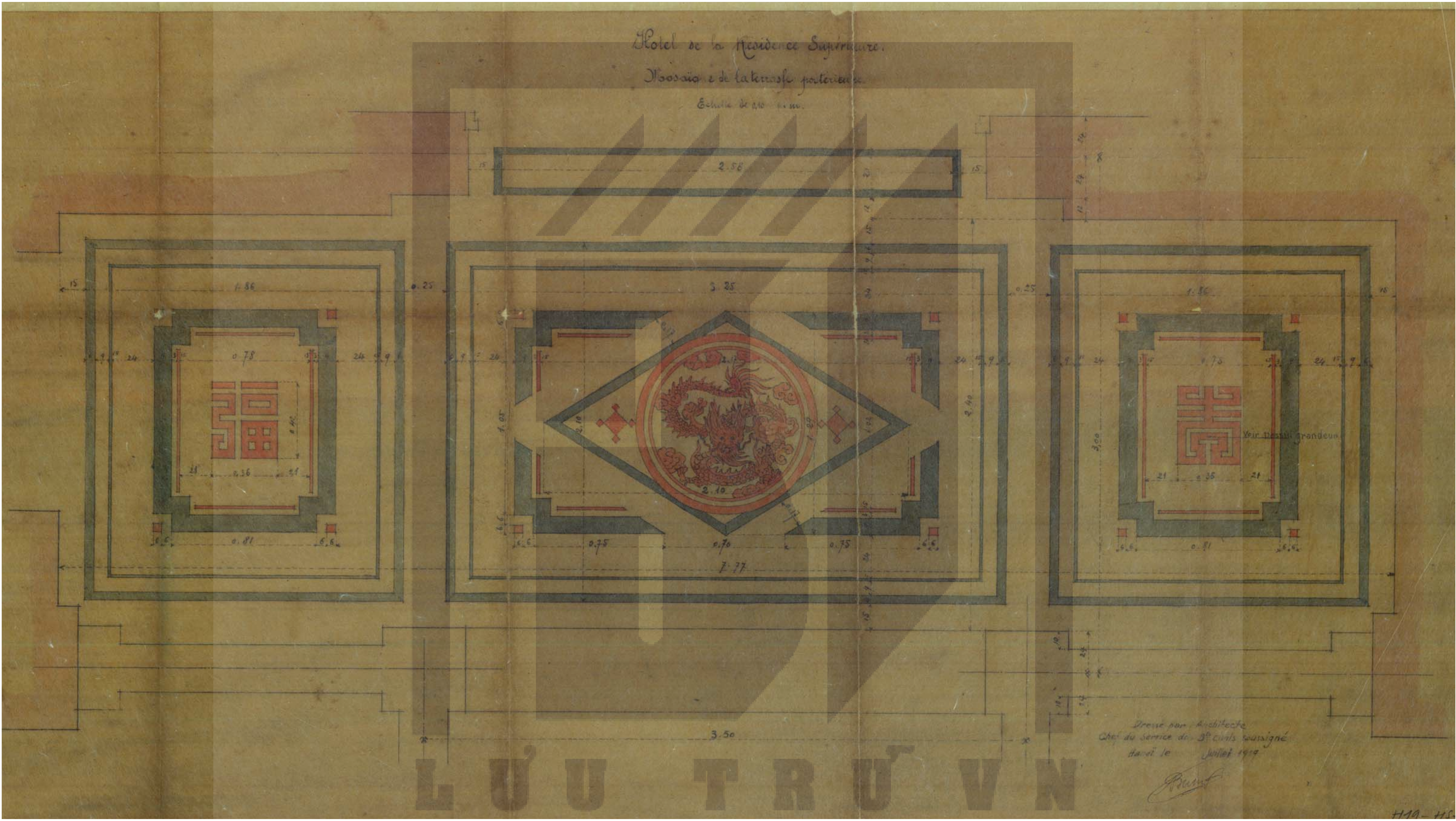
A ...., le 190

Echelle de 0.01 pour mètre

T.P. N° 222 — 4e Trimestre 1906. — Hanoi Imp. F.-H. Schneider

Bản thiết kế trang trí kiểu ghép mảnh hiên sau của Dinh Thống sứ, tỉ lệ 1/10, do Kiến trúc sư Aldophe Bussy lập tháng 7/1919, kích thước gốc 46cm x 100cm, kí hiệu tra tìm KT19-23. CAN1.

Plan de mosaïque de la terrasse postérieur de l'Hôtel de la Résidence Supérieure au 1/10, dressé par l'Architecte Aldophe Bussy 7/1919, dimensions originales 46cm x 100cm, cote KT19-23, CAN1.



Bản thiết kế trang trí kiểu ghép mảnh hiên sau của Dinh Thống sứ, tỉ lệ 1/10, do Kiến trúc sư Aldophe Bussy lập tháng 7/1919, kích thước gốc 46 cm x 100 cm, kí hiệu tra tìm KT19-23. CAN1.

Plan de mosaïque de la terrasse postérieur de l'Hôtel de la Résidence Supérieure au 1/10, dressé par l'Architecte Aldophe Bussy 7/1919, dimensions originales 46cm x 100cm, cote KT19-23, CAN1.



Ảnh chụp mặt trước Dinh Thống sứ, kí hiệu tra tìm S2898, CAN1
Photo de la façade de l'Hôtel de la Résidence Supérieure, cote S2898, CAN1

TOÀ ÁN HÀ NỘI
Palais de Justice à Hanoï

Công trình Toà án Hà Nội đã được thiết kế sơ bộ từ năm 1900 nhưng đến năm 1905 mới được duyệt kinh phí và có thiết kế cụ thể. Công trình được chính thức được xây dựng từ năm 1906 đến 1908 trên khu đất vuông vắn giáp đại lộ Carreau (phố Lý Thường Kiệt), đại lộ Rollandes (phố Hai Bà Trưng) và phố Fours (phố Hoả Lò). Công trình Toà án Hà Nội do kiến trúc sư Henri Vildieu thiết kế đối xứng theo phong cách kiến trúc tân cổ điển vững trãi thể hiện uy quyền của chế độ lập pháp thực dân.

Công trình có khối đế nặng nề với hệ chi tiết kiến trúc phân vị bằng những vạch ngang làm tăng thêm vẻ bề thế của toà nhà. Hệ cột thông tầng từ giải pháp nâng trụ tròn là một thủ pháp kiến trúc thường thấy ở Pháp đối với các công trình công quyền. Các chi tiết viền mái, gờ tường làm giảm nhẹ sự nặng nề nhưng cũng góp phần tăng thêm tính nghệ thuật cho công trình.

Hiện nay, công trình Toà án Hà Nội do Toà án nhân dân tối cao, số 48 phố Lý Thường Kiệt và Toà án nhân dân Thành phố Hà Nội, số 43 phố Hai Bà Trưng quản lý và sử dụng.

L'avant - projet du Palais de Justice de Hanoi fut conçu en 1900. Ce n'est qu'en 1905 que le budget fut approuvé et que les plans détaillés virent le jour. L'ouvrage fut construit entre 1906 et 1908 sur un terrain carré délimité par le boulevard Carreau (rue Lý Thường Kiệt), le boulevard Rollandes (rue Hai Bà Trưng) et la rue du Fours (rue Hỏa Lò). Symétrique et imposant, le Palais de Justice de Hanoi conçu dans le style néoclassique par l'architecte Henri Vildieu symbolisa le pouvoir du régime législatif colonial.

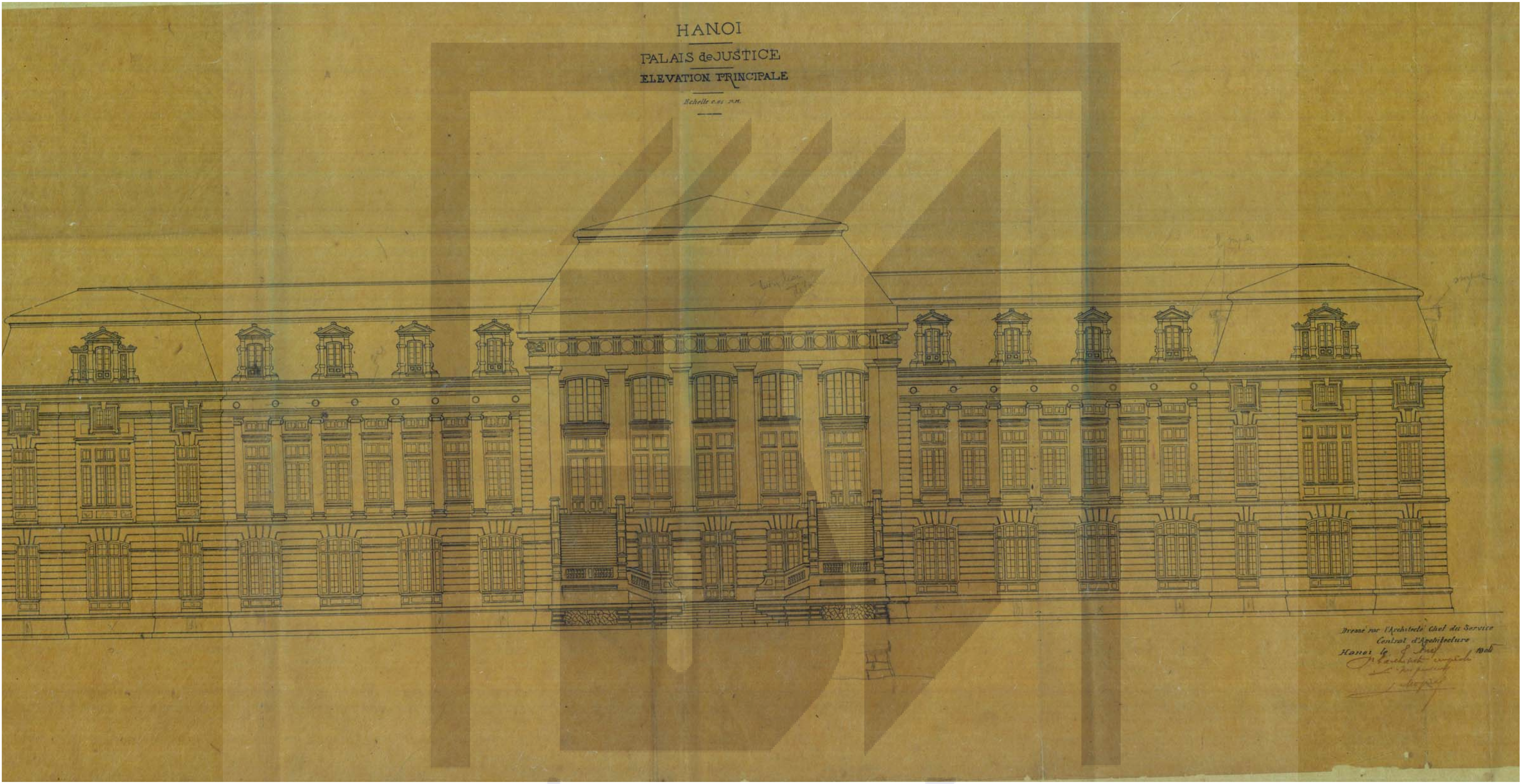
L'ouvrage fut érigé sur un soubassement lourd avec un système d'avant-corps parallèles qui le rend plus imposant. Les colonnades élevées sur les piliers ronds représentent le style d'architecture que l'on trouve souvent dans les bâtiments des pouvoirs publics en France. Les détails sur la bordure du toit et sur les murs le rendent moins encombrant tout en contribuant à intensifier la valeur artistique de l'ouvrage.

Actuellement, les bâtiments du Palais de Justice de Hanoi sont gérés et utilisés par la Cour suprême populaire au 48, rue Lý Thường Kiệt et par le Tribunal populaire de la ville de Hanoi au 43, rue Hai Bà Trưng.

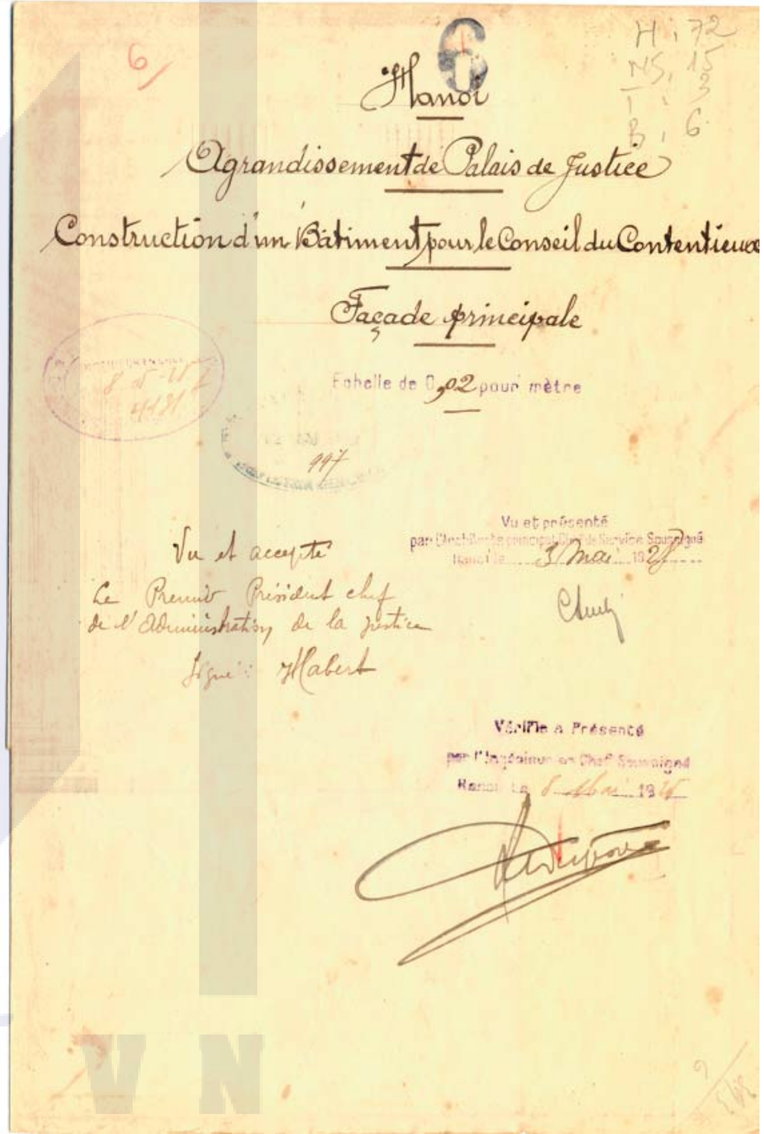


Bản vẽ mặt đứng trước của Toà án Hà Nội, tỉ lệ 1/100, do Kiến trúc sư, Chánh sở Kiến trúc trung ương thiết kế năm 1905, kích thước gốc 40cm x 80cm, kí hiệu tra tìm KT70-2, CAN1.

Elévation principale du Palais de Justice à Hanoï au 1/100, dressée par l'Architecte, Chef du Service Central d'Architecture, datée 1905, dimensions originales 40cm x 80cm, cote KT70-2, CAN1.


HANOI
PALAIS de JUSTICE
ELEVATION PRINCIPALE
Dressé par l'Architecte Chef du Service
Central d'Architecture
Hanoi le





6

Hanoi

Agrandissement de Palais de Justice

Construction d'un Bâtiment pour le Conseil du Contentieux

Façade principale

Echelle de 0,02 pour mètre

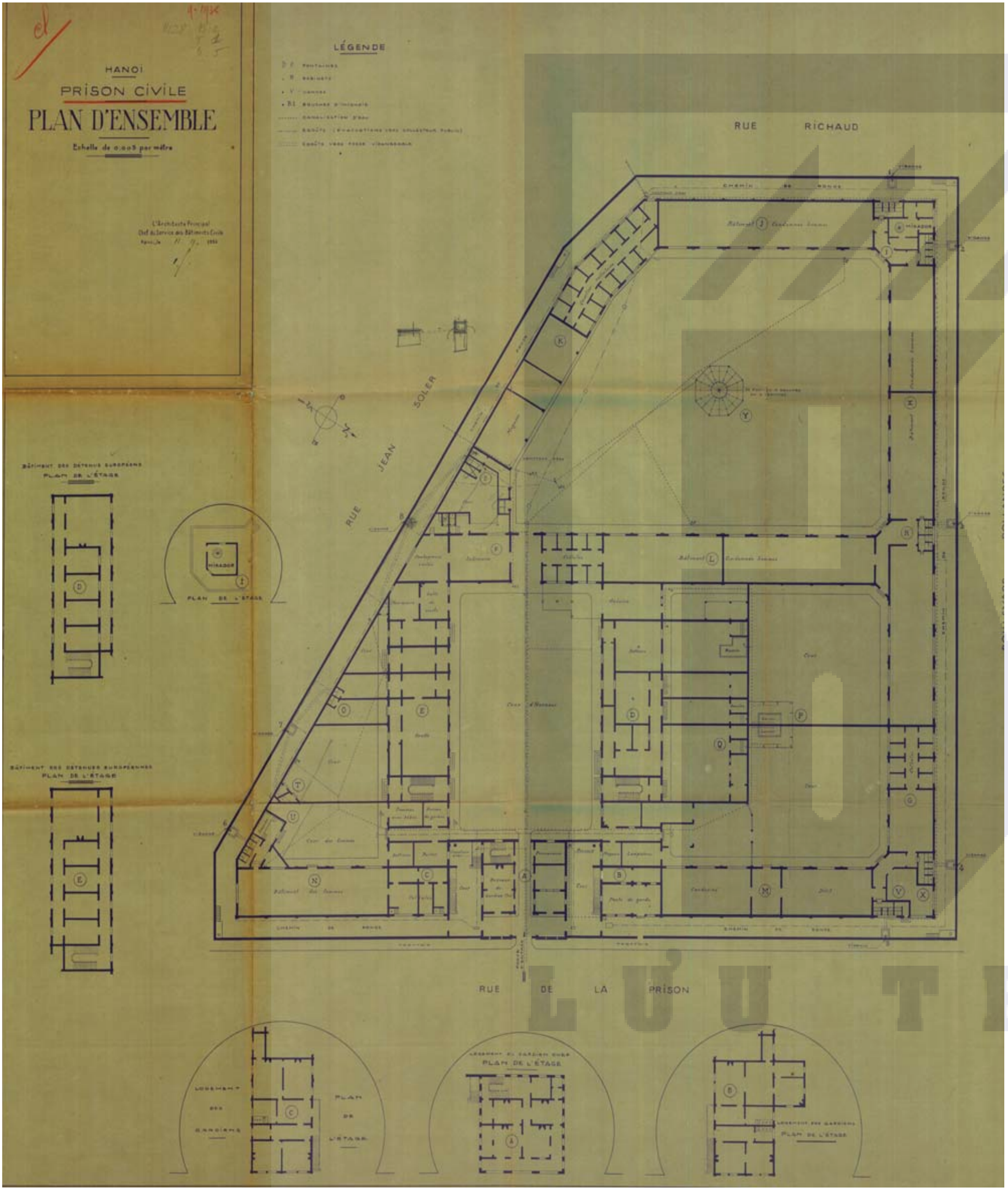
Vu et accepté
Le Premier Président chef de l'Administration de la Justice
Signé: Habert

Vu et présenté
par l'Architecte principal Chef du Service Soussigné
Hanoi le 3 mai 1928

Vérifié & Présenté
par l'Ingénieur en Chef Soussigné
Hanoi le 8 Mai 1928

Bản vẽ mặt trước tòa nhà của Hội đồng Hòa giải trong Toà án, tỉ lệ 1/50, do Kiến trúc sư phó Charles Christian thuộc Sở Nhà cửa dân sự thiết kế năm 1928, kích thước gốc 47cm x 50cm, kí hiệu tra tìm KT72-15, CAN1.

Façade principale du bâtiment pour le Conseil du Contentieux dans le Palais de Justice au 1/50, dressée par l'Architecte adjoint Charles Christian du Service des Bâtiments Civils, datée 1928, dimensions originales 47cm x 50cm, cote KT72-15, CAN1.



NHÀ LAO TRUNG ƯƠNG
Maison Centrale

Nhà lao trung ương thường gọi là Nhà pha Hoả Lò. Đây là một trại giam chính trị phạm và thường phạm. Công trình này do kiến trúc sư Henri Vildieu thiết kế sơ bộ từ năm 1895 và xây dựng trong các năm 1896-1899. Khu nhà tù được cải tạo mở rộng nhiều lần trong các năm sau đó.

Nhà lao này là một trại giam lớn, kiến trúc kiên cố tương đối hiện đại, bố trí nghiêm mật, được xây dựng ở vị trí trung tâm Thành phố trông ra 4 mặt phố: Rollandes (Hai Bà Trưng), Richaud (Quán Sứ), Teinturiers (Thợ Nhuộm) và Prison (Hoả Lò).

Ngày nay, công trình Nhà lao Trung ương còn được giữ lại một phần quay ra phố Hoả Lò để làm Khu di tích lịch sử. Phần còn lại đã phá bỏ và xây dựng Toà Tháp Hà Nội (Hanoi Tower) quay mặt ra các phố Hai Bà Trưng, Quán Sứ và Thợ Nhuộm.

La Prison Centrale de Hanoï était appelée «Maison centrale Hỏa Lò». Ce fut le lieu de détention de prisonniers politiques et civils. L'ouvrage fut conçu en 1895 par l'architecte Henri Vildieu et construit de 1896 à 1899. Les cellules furent plusieurs fois réhabilitées.

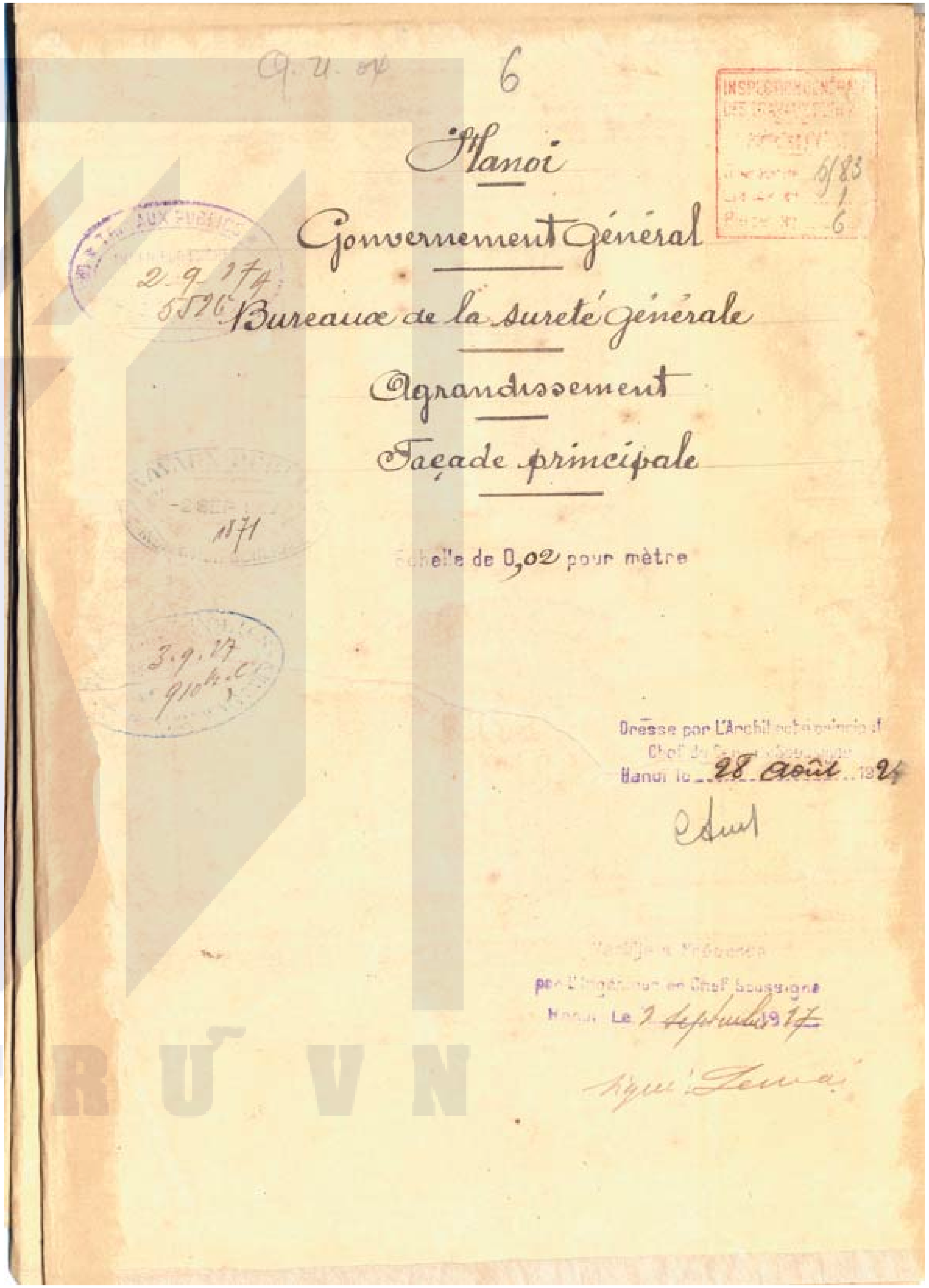
Ce grand centre de détention moderne fut solidement construit au centre ville et son enceinte fut délimitée par 4 rues: Rollandes (Hai Bà Trưng), Richaud (Quán Sứ), Teinturiers (Thợ Nhuộm) et Prison (Hỏa Lò).

Aujourd'hui, seule la partie qui donne sur la rue Hỏa Lò, devenue «vestige historique», est visible. La construction de la Tour de Hanoi (Hanoi Tower), qui donne sur les rues Hai Bà Trưng, Quán Sứ et Thợ Nhuộm, impliqua la disparition d'une partie de l'ouvrage.

SỞ MẬT THÁM BẮC KỲ
Service de la Sûreté au Tonkin

Công trình Sở Mật thám Bắc Kỳ nay là trụ sở Công an Thành phố Hà Nội, do kiến trúc sư Aldophe Bussy thiết kế và được xây dựng vào năm 1914 -1915 quay ra đại lộ Gambetta (phố Trần Hưng Đạo). Ngày 22/5/1930, Toàn quyền Đông Dương phê duyệt việc mở rộng Sở Mật thám thành Khu Cảnh sát với qui mô và diện tích lớn. Toàn bộ Khu Cảnh sát nay được dùng làm văn phòng của một số cơ quan của Bộ Công an ở các phố Trần Bình Trọng, Trần Quốc Toản và phố Nguyễn Du.

Le Service de la Sûreté du Tonkin, actuel siège de la Police de Hanoi, fut conçu par l'architecte Adolphe Bussy et réalisé en 1914 et 1915. Il donnait sur le boulevard Gambetta (rue Trần Hưng Đạo). Le 22 mai 1930, le Gouverneur Général de l'Indochine approuva l'élargissement de la Sûreté pour en faire une Cité Policière sur une plus grande superficie. Ces locaux sont aujourd'hui affectés à certains services du Ministère de la Sécurité Publique sur les rues Trần Bình Trọng, Trần Quốc Toản et Nguyễn Du.



6

Hanoi

Gouvernement Général

Bureaux de la sureté générale

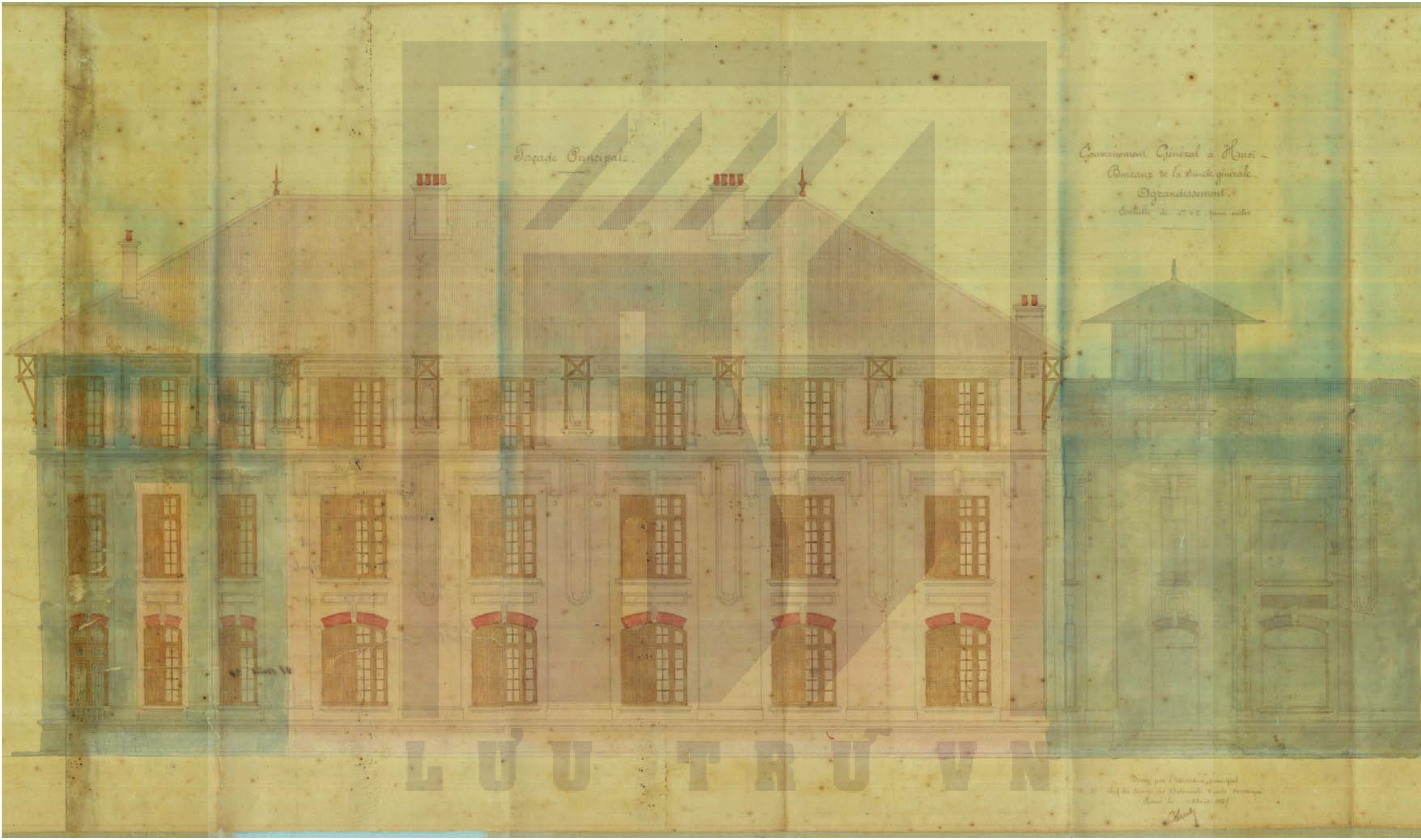
Agrandissement

Façade principale

Echelle de 0,02 pour mètre

Dressé par l'Architecte ...
Hanoi le 28 août 1924

Hanoi Le 2 septembre 1924



Sơ đồ tổng thể Nhà tù trung ương Hà Nội, tỉ lệ 1/200, do Kiến trúc sư, Chánh Sở Nhà cửa dân sự vẽ năm 1936, kích thước gốc 85 cm x 90 cm, kí hiệu tra tìm KT128-2, CAN1.
Plan d'ensemble de la Prison Centrale de Hanoï au 1/200, dressé par l'Architecte, Chef du Service des Bâtiments Civils, daté 1936, dimensions originales 85 cm x 90 cm, cote KT128-2, CAN1.

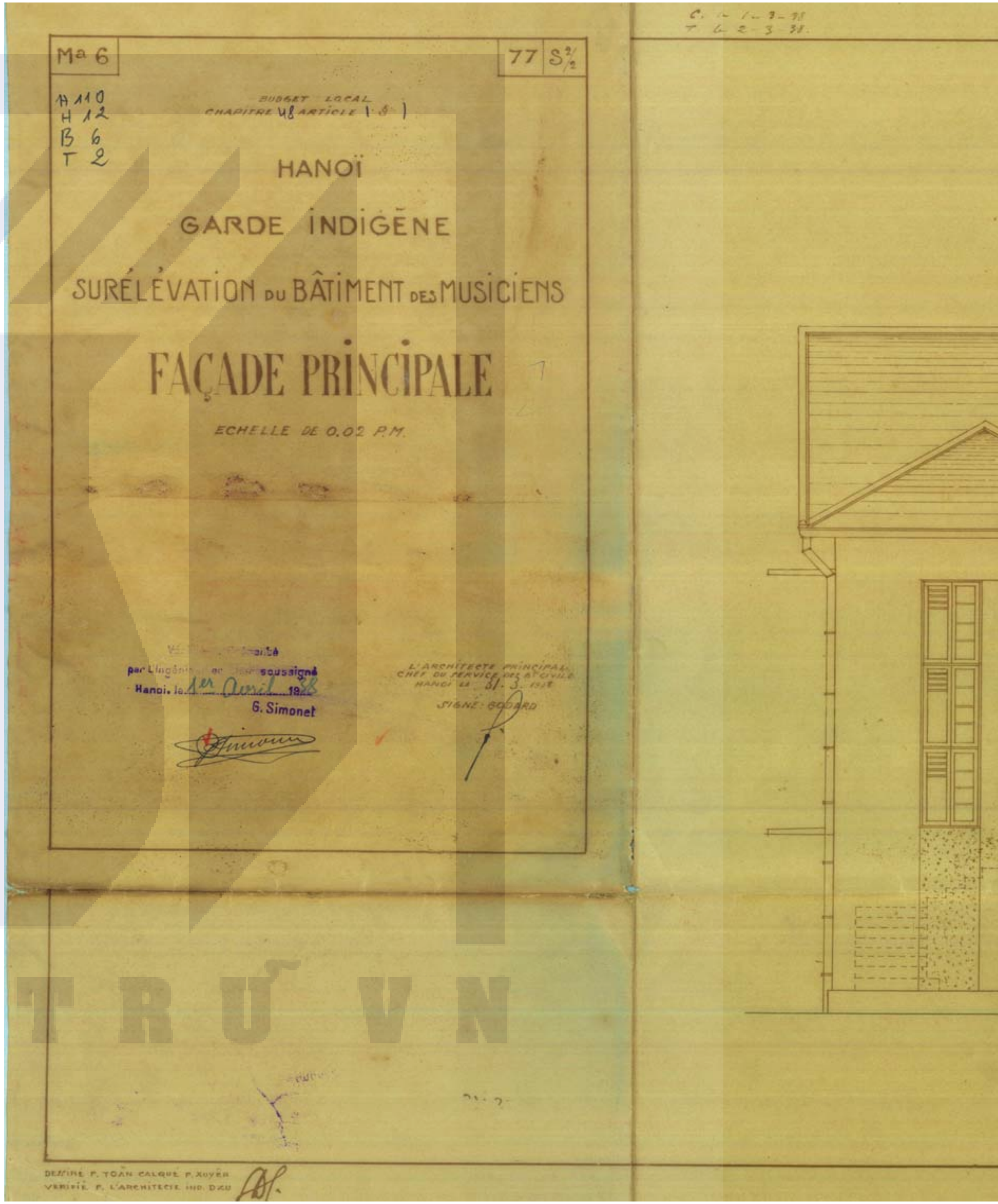
TRẠI LÍNH KHỐ XANH
Garde indigène de l’Indochine

Công trình được xây dựng trên đại lộ Đồng Khánh (phố Hàng Bài). Tài liệu có thời gian sớm nhất về công trình này là các bản vẽ năm 1895. Theo các bản vẽ đó, một số nhà đã được xây dựng trước năm 1895. Từ năm 1895 đến 1903, một số hạng mục công trình được xây dựng theo thiết kế của kiến trúc sư Henri Vildieu. Từ năm 1923 đến 1944 một số toà nhà được xây dựng và mở rộng.

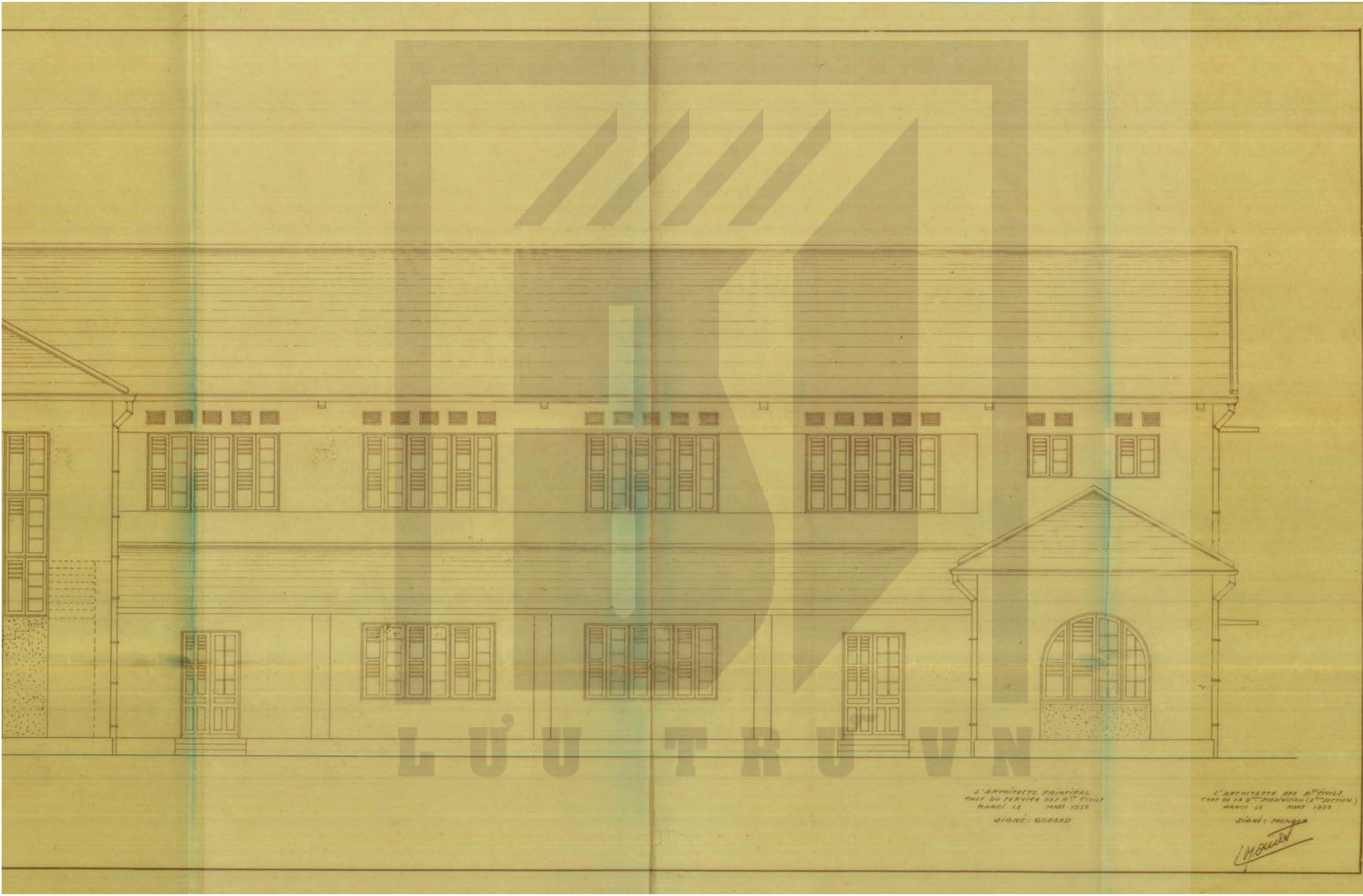
Công trình Trại lính khố xanh nay là vị trí Cục Quản lý Xuất nhập cảnh - Bộ Công an. Dấu tích còn lại của công trình này là chiếc cổng vào số 40A phố Hàng Bài.

L’ouvrage fut construit sur le boulevard Đồng Khánh (rue Hàng Bài). Les plus anciens documents en sont des plans qui datent de 1895. Selon ces documents, certains bâtiments avaient été construits avant cette date. Entre 1895 et 1903, certaines parties de l’ouvrage furent construites selon le plan conçu par l’architecte Henri Vildieu. De 1923 à 1944, certains des bâtiments furent élargis et de nouveaux ouvrages construits.

La caserne de la Garde indigène est aujourd’hui affectée au Département de l’Immigration – Ministère de la Sécurité Publique. Un témoignage de cet ouvrage est le portail situé au 40A, rue Hang Bai.



Bản vẽ mặt trước phía trên khu nhà văn công của Trại lính khố xanh, tỉ lệ 1/50, do Kiến trúc sư chính Godard thuộc Sở Nhà cửa dân sự thiết kế, năm 1938, kích thước gốc 40 cm x 75 cm, kí hiệu tra tìm KT110-12, CAN1.
Façade principale de la surélévation du Bâtiment des Musiciens de la Garde Indigène au 1/50, dressée par l’Architecte principal Félix Godard du Service des Bâtiments Civils, datée 1938, dimensions originales 40 cm x 75 cm, cote KT110-12, CAN1.


L'ARCHITECTE PRINCIPAL
CHEF DU SERVICE DES Bts CIVILS
HANOI LE MARS 1933
SIGNÉ: GODARD
L'ARCHITECTE DES Bts CIVILS
HANOI LE MARS 1933
SIGNÉ: MONDER

SỞ THƯƠNG CHÍNH VÀ ĐỘC QUYỀN ĐÔNG DƯƠNG
Direction des Douanes et Régies de l'Indochine

Sở Thương chính và Độc quyền Đông Dương được thành lập năm 1897 theo Sắc lệnh của Tổng thống Cộng hoà Pháp.

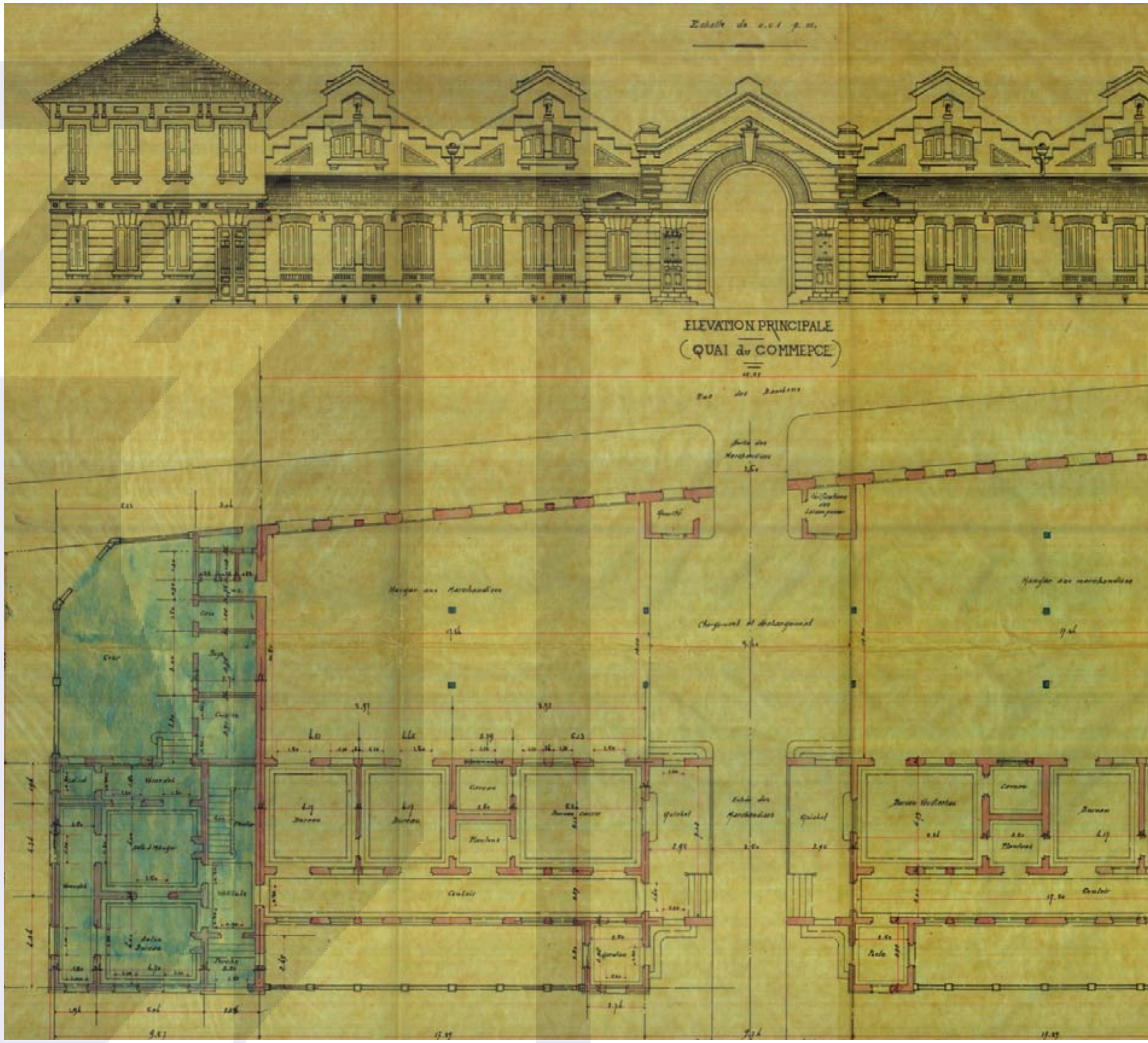
Dự án xây dựng công trình Sở Thương chính Đông Dương được Toàn quyền Đông Dương phê duyệt và xây dựng năm 1906 giáp đê Clémenceau (phố Trần Quang Khải) và phố Chaux (phố Tông Đản). Công trình này do kiến trúc sư Henri Vildieu thiết kế theo phong cách tân cổ điển.

Hiện nay, công trình này do Bảo tàng Cách mạng Việt Nam quản lý và sử dụng.

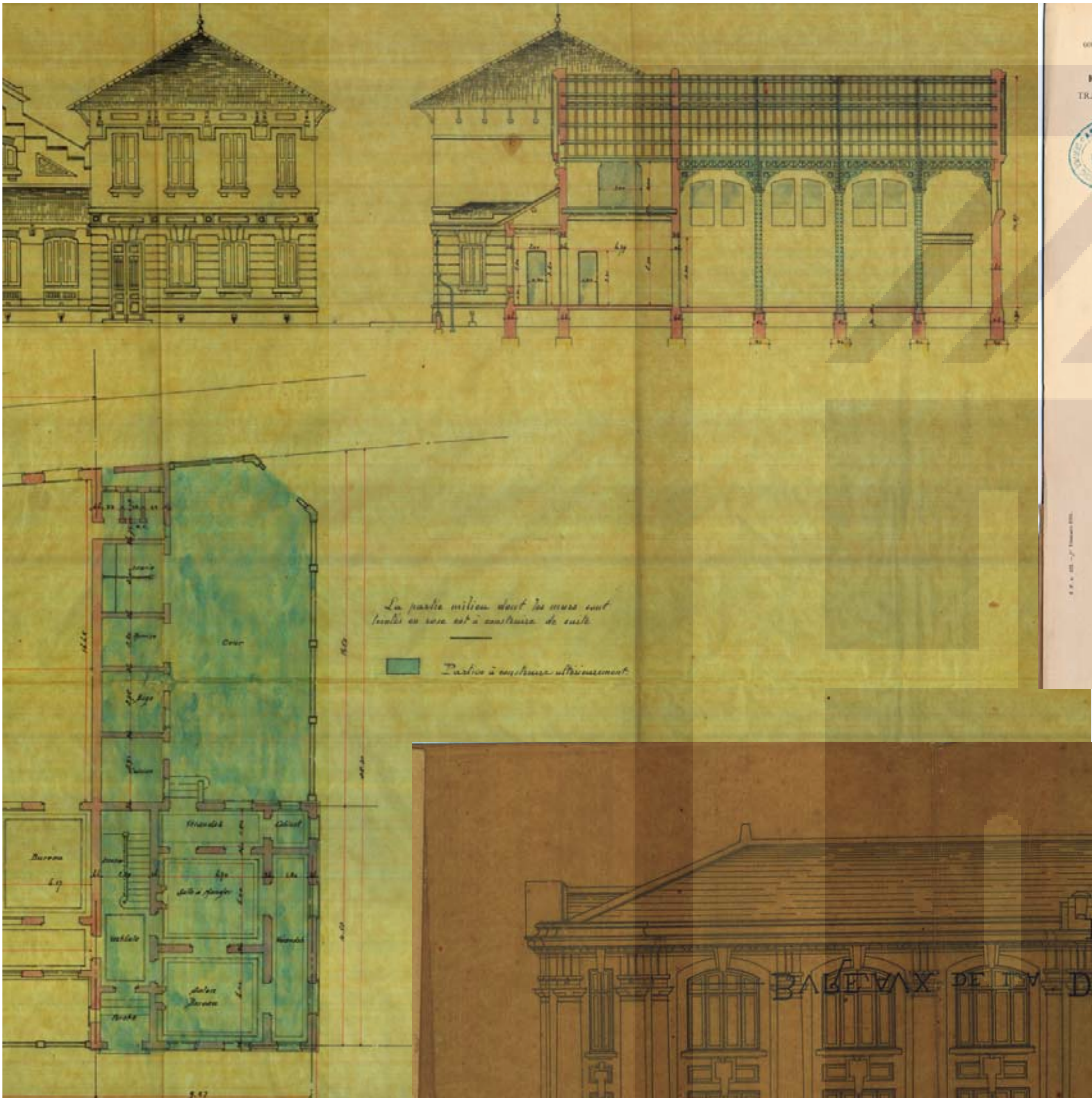
La Direction des Douanes et Régies de l'Indochine fut créée en 1897 par Décret du Président de la République Française.

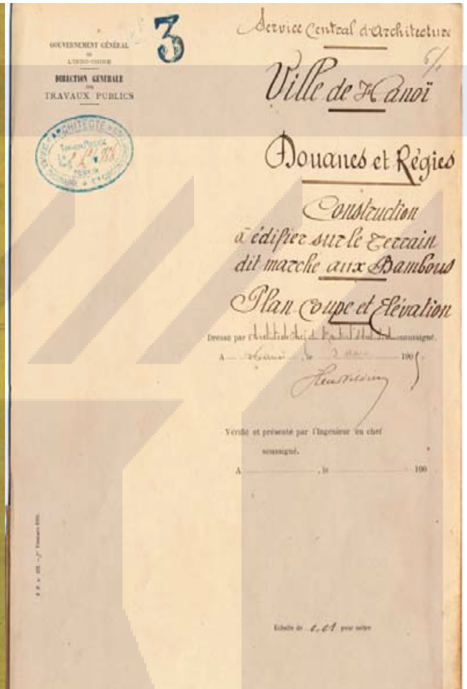
Le projet de construction de la Direction des Douanes et Régies de l'Indochine fut mis en œuvre par le Gouverneur Général de l'Indochine et les travaux réalisés en 1906. Délimité par la digue Clémenceau (rue Trần Quang Khải) et la rue de la Chaux (rue Tông Đản), l'ouvrage fut conçu dans le style néoclassique par l'architecte Henri Vildieu.

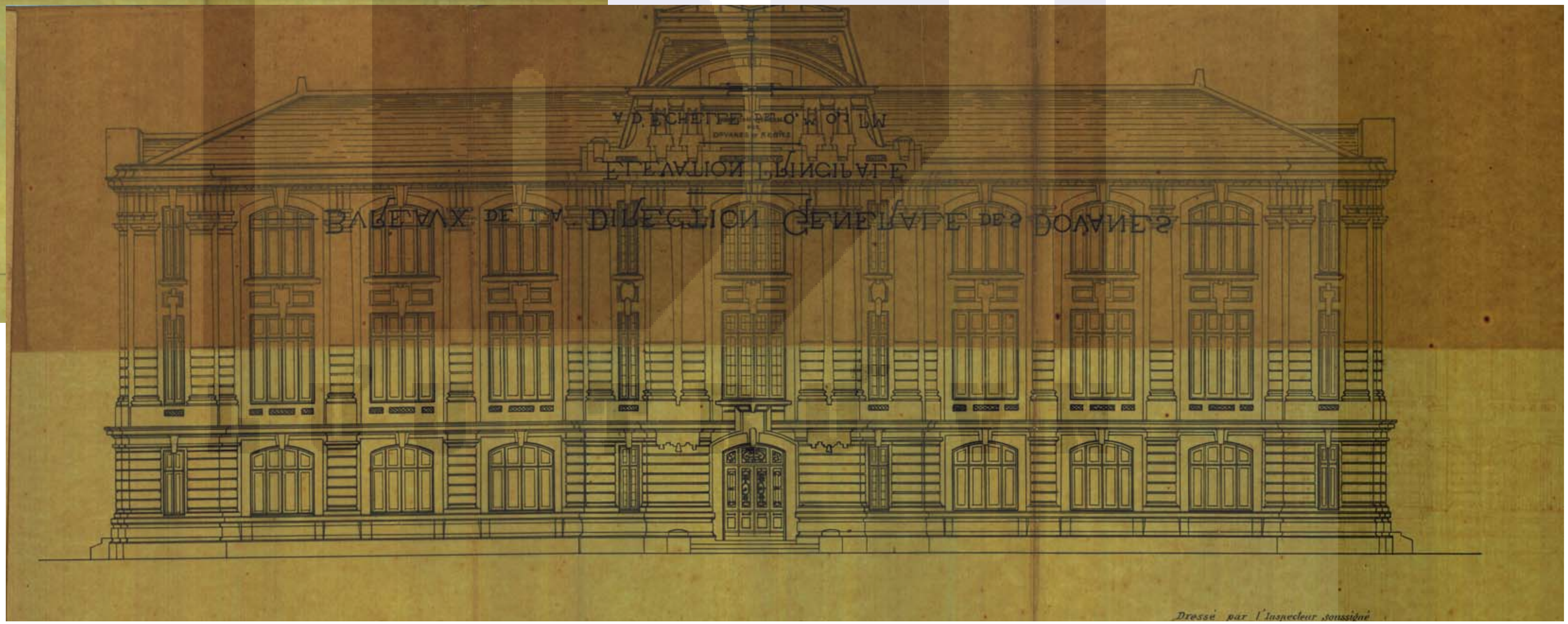
Cet ouvrage est devenu le Musée de la Révolution du Vietnam.



Bản thiết kế sơ bộ mặt bằng, mặt cắt và mặt đứng trước các tòa nhà của Sở Thương chính và Độc quyền Đông Dương, tỉ lệ 1/100, do Kiến trúc sư Henri Vildieu, Chánh sở Kiến trúc trung ương lập năm 1905, kích thước gốc 70 cm x 95 cm, kí hiệu tra tìm KT256-1, CAN1.
Avant projet du plan, coupe et de l'élévation principale des constructions des Douanes et Régies de l'Indochine au 1/100, dressé par l'Architecte Henri Vildieu, Chef du Service Central d'Architecture, daté 1905, dimensions originales 70 cm x 95 cm, cote KT256-1, CAN1.







Bản vẽ mặt đứng trước khu văn phòng của Sở Thương chính và Độc quyền Đông Dương, tỉ lệ 1/100, do Thanh tra Bossard lập năm 1906, kích thước gốc 40 cm x 60 cm, kí hiệu tra tìm KT254-3, CAN1.

Elévation principale des Bureaux de la Direction des Douanes et Régies de l'Indochine au 1/100, dressée par l'Inspecteur Jean Bossard, datée 1906, dimensions originales 40 cm x 60 cm, cote KT254-3, CAN1.

SỞ TÀI CHÍNH ĐÔNG DƯƠNG
Direction des Finances de l'Indochine

Cuối năm 1924, dự án xây dựng Sở Tài chính Trước bạ được phê duyệt theo thiết kế của kiến trúc sư trưởng Ernest Hébrard với kiểu kiến trúc gần với văn hoá Á đông phù hợp với đặc điểm khí hậu Việt Nam. Hãng Verneuil & Gravereaud trúng thầu và thi công công trình năm 1925. Công trình được nghiệm thu chính thức năm 1928. Công trình nằm giáp các phố Puginier (phố Điện Biên Phủ) và phố Ollivier (phố Tôn Thất Đàm).

Đây là một trong những công trình đầu tiên thể nghiệm phong cách kiến trúc Đông Dương. Ernest Hébrard cũng là kiến trúc sư tiên phong mở đầu trào lưu kiến trúc kết hợp Đông Tây với hàng loạt các công trình xây dựng tại Hà Nội giai đoạn 1923-1936.

Trước đây, Toà nhà này dùng cho 2 cơ quan: Sở Tài chính (Direction des Finances) và Sở Trước bạ (Sous-Direction de l'Enregistrement).

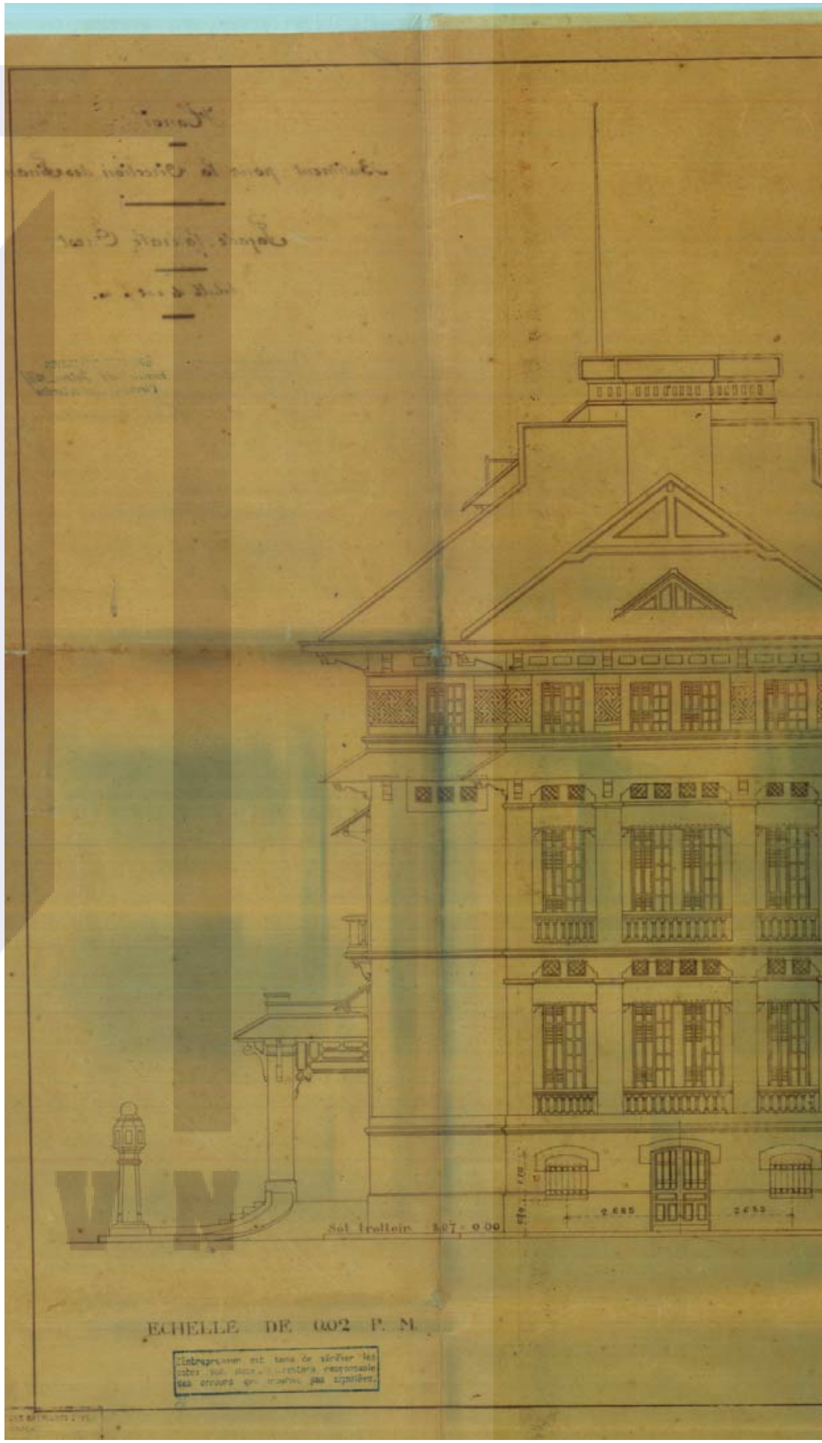
Hiện nay công trình được dùng làm trụ sở Bộ Ngoại giao, số 1 phố Tôn Thất Đàm.

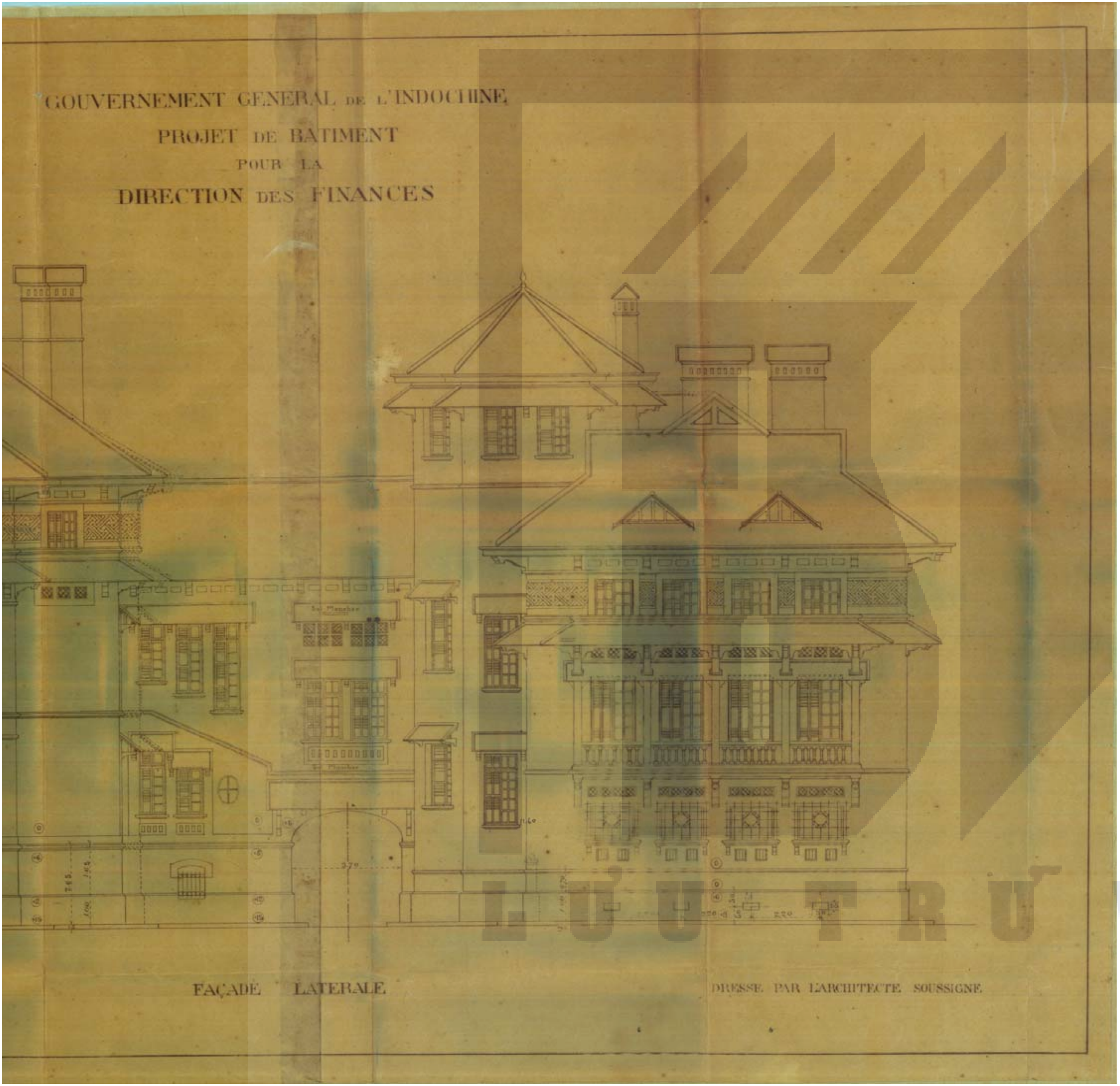
A la fin de l'année 1924 fut approuvé le projet de construction de la Direction des Finances de l'Indochine conçu par l'architecte en chef Ernest Hébrard selon une architecture proche de la culture d'Asie orientale et adaptée au climat vietnamien. La société Verneuil & Gravereaud gagna l'appel d'offre et réalisa les travaux en 1925. L'ouvrage, délimité par la rue Puginier (rue Điện Biên Phủ) et la rue Ollivier (rue Tôn Thất Đàm), fut inauguré en 1928.

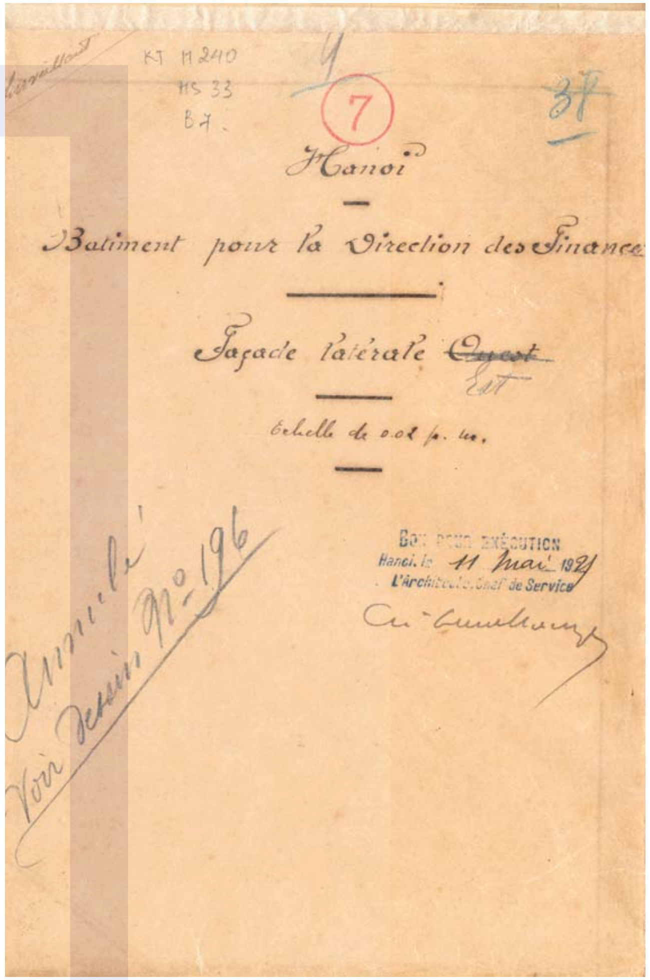
C'est un des premiers ouvrages construits selon le style d'architecture indochinoise. L'architecte Ernest Hébrard fut le pionnier de cette architecture spécifique puisant son originalité dans la rencontre des styles orientaux et occidentaux. Il réalisa une série d'ouvrages dans ce style à Hanoi entre 1923 et 1936.

Ce bâtiment hébergeait deux organismes : la Direction des Finances et la Sous-direction de l'Enregistrement.

Aujourd'hui, le Ministère des Affaires Etrangères en a fait son siège, au numéro 1 de la rue Tôn Thất Đàm.







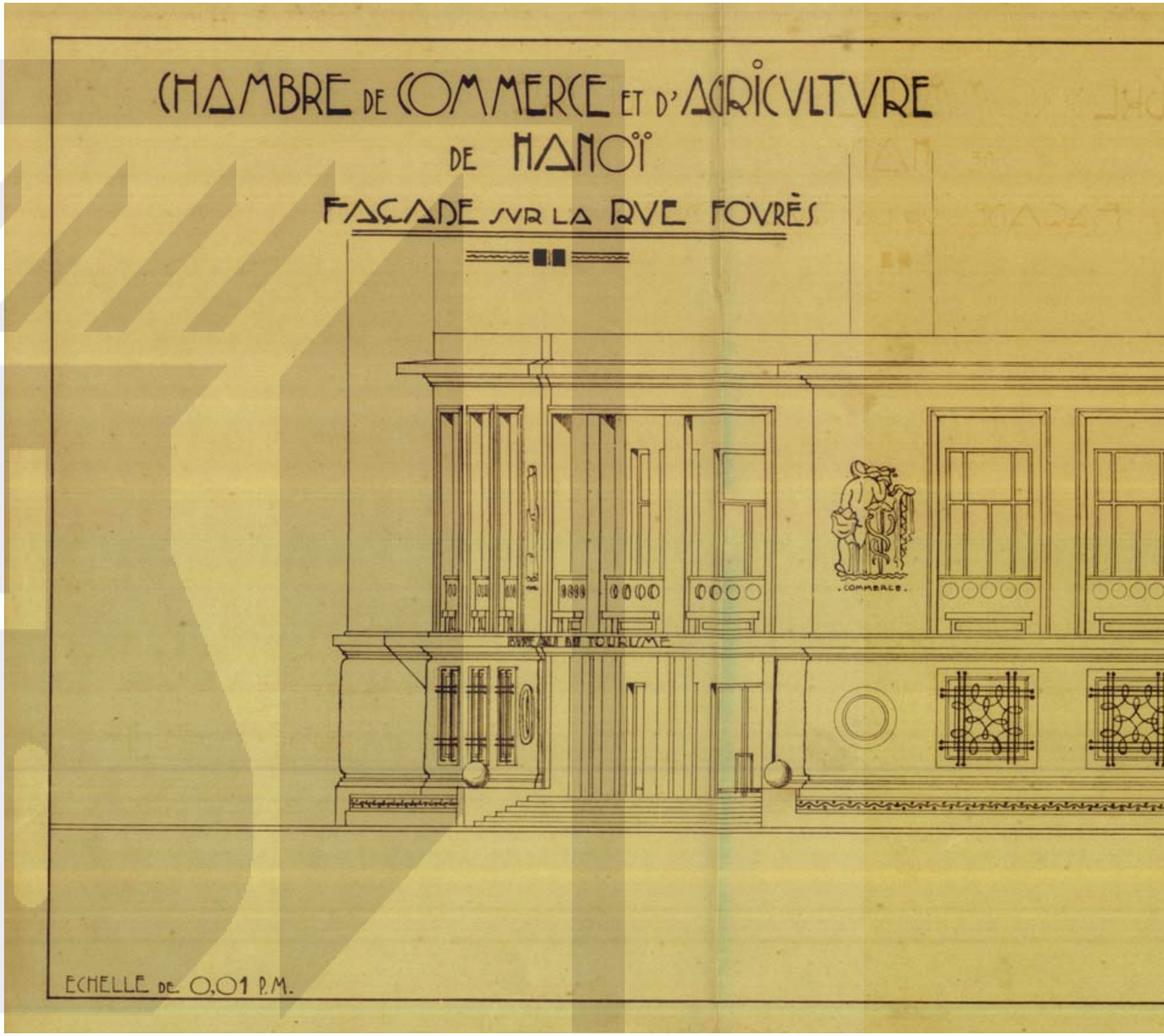
Bản thiết kế sơ bộ mặt trước tòa nhà Trước bạ thuộc Sở Tài chính Đông Dương, tỉ lệ 1/100, do Kiến trúc sư Ernest Hébrard lập năm 1924, kích thước gốc 70 cm x 150 cm, kí hiệu tra tìm KT 239-28, CAN1.

Projet de la façade principale du Bâtiment de l'Enregistrement de la Direction des Finances de l'Indochine au 1/100, dressé par l'Architecte Ernest Hébrard, daté 1924, dimensions originales 70 cm x 150 cm, cote KT 239-28, CAN1.

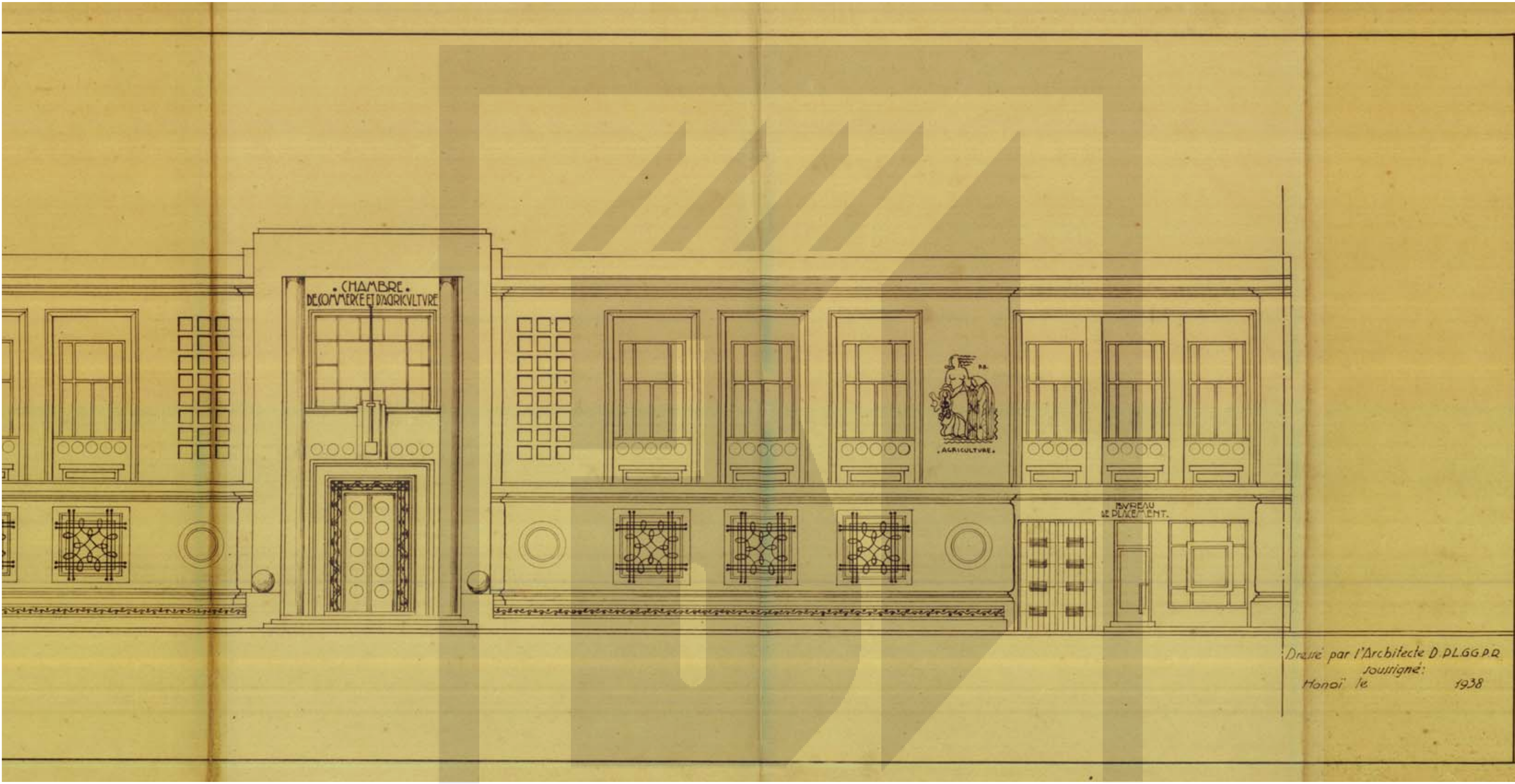
PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ NÔNG NGHIỆP HÀ NỘI
Direction des Finances de l'Indochine

Công trình Phòng Thương mại và Nông nghiệp Hà Nội ở phố Fourès (phố Đinh Lễ) do nhà thầu Joseph thiết kế và xây dựng năm 1939-1940 theo phong cách hiện đại. Phòng Thương Mại và Nông nghiệp Hà Nội ban đầu có trụ sở tại phố Tràng Thi (vị trí Thư viện Quốc gia Hà Nội), sau đó chuyển về phố Lê Thái Tổ. Đến năm 1936, cơ quan này được chuyển về vị trí góc phố Đinh Tiên Hoàng và phố Đinh Lễ. Thoả thuận về việc thi công công trình này được ký kết giữa Pierre Guillaume, Chủ tịch Phòng Thương mại và Nông nghiệp và nhà thầu Robert Joseph năm 1939 và được thực hiện trong 1 năm. Công trình này nay là Bưu điện Trung tâm 1, số 4 phố Đinh Lễ.

La Chambre de Commerce et d'Agriculture de Hanoi, située rue Fourès (rue Đinh Lễ), fut conçue dans un style moderne et réalisée en 1939 et 1940. A l'origine, le siège de la Chambre de Commerce et d'Agriculture de Hanoi se trouvait rue Tràng Thi (à l'emplacement actuel de la Bibliothèque Nationale de Hanoi), puis rue Lê Thái Tổ. En 1936, elle fut déplacée à l'angle des rues Đinh Tiên Hoàng et Đinh Lễ. L'acte de construction de cet ouvrage fut signé en 1939 par Pierre Guillaume, Président de la Chambre de Commerce et d'Agriculture et l'entrepreneur Robert Joseph. Les travaux durèrent 1 an. Cet ouvrage est devenu aujourd'hui la Poste centrale No.1, au 4, rue Đinh Lễ.



Bản thiết kế sơ bộ mặt trước tòa nhà Trước bạ thuộc Sở Tài chính Đông Dương, tỉ lệ 1/100, do Kiến trúc sư Ernest Hébrard lập năm 1924, kích thước gốc 70 cm x 150 cm, kí hiệu tra tìm KT 239-28, CAN1.
Projet de la façade principale du Bâtiment de l'Enregistrement de la Direction des Finances de l'Indochine au 1/100, dressé par l'Architecte Ernest Hébrard, daté 1924, dimensions originales 70 cm x 150 cm, cote KT 239-28, CAN1.



CHAMBRE
DE COMMERCE ET D'AGRICULTURE
AGRICULTURE
BUREAU DE PLACEMENT.
Dressé par l'Architecte D.PL.GG.P.D soussigné:
Hanoï le 1938

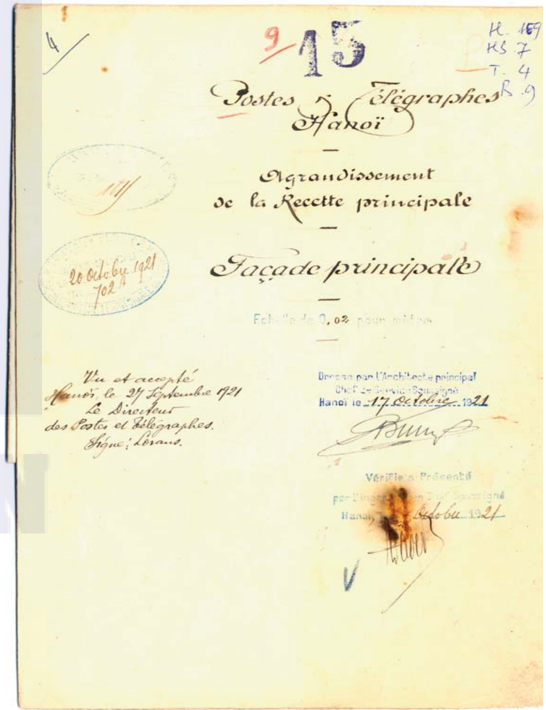
SỞ BƯU ĐIỆN HÀ NỘI
Service des PTT à Hanoï

Sở Bưu điện Hà Nội nằm ở phố Francis Garnier (phố Đinh Tiên Hoàng) là một trong những công trình được xây dựng từ khá sớm kể từ khi Hà Nội bắt đầu được quy hoạch và mở rộng với việc lấy khu vực Hồ Gươm làm trung tâm để phát triển. Toà nhà đầu tiên được xây dựng trong các năm 1894-1899 theo phong cách kiến trúc tân cổ điển, do kiến trúc sư Adolphe Bussy thiết kế. Mặt chính của toà nhà trông ra phố Đinh Tiên Hoàng, mặt bên là phố Lê Thạch được sử dụng cho việc giao dịch và thu cước phí. Năm 1942, Sở Bưu điện Hà Nội xây thêm một toà nhà mới theo phong cách kiến trúc hiện đại do kiến trúc sư Felix Godard thiết kế nằm trên phố Đinh Tiên Hoàng và Đinh Lễ. Hai toà nhà trên nay do Bưu điện Thành phố Hà Nội quản lí và sử dụng.

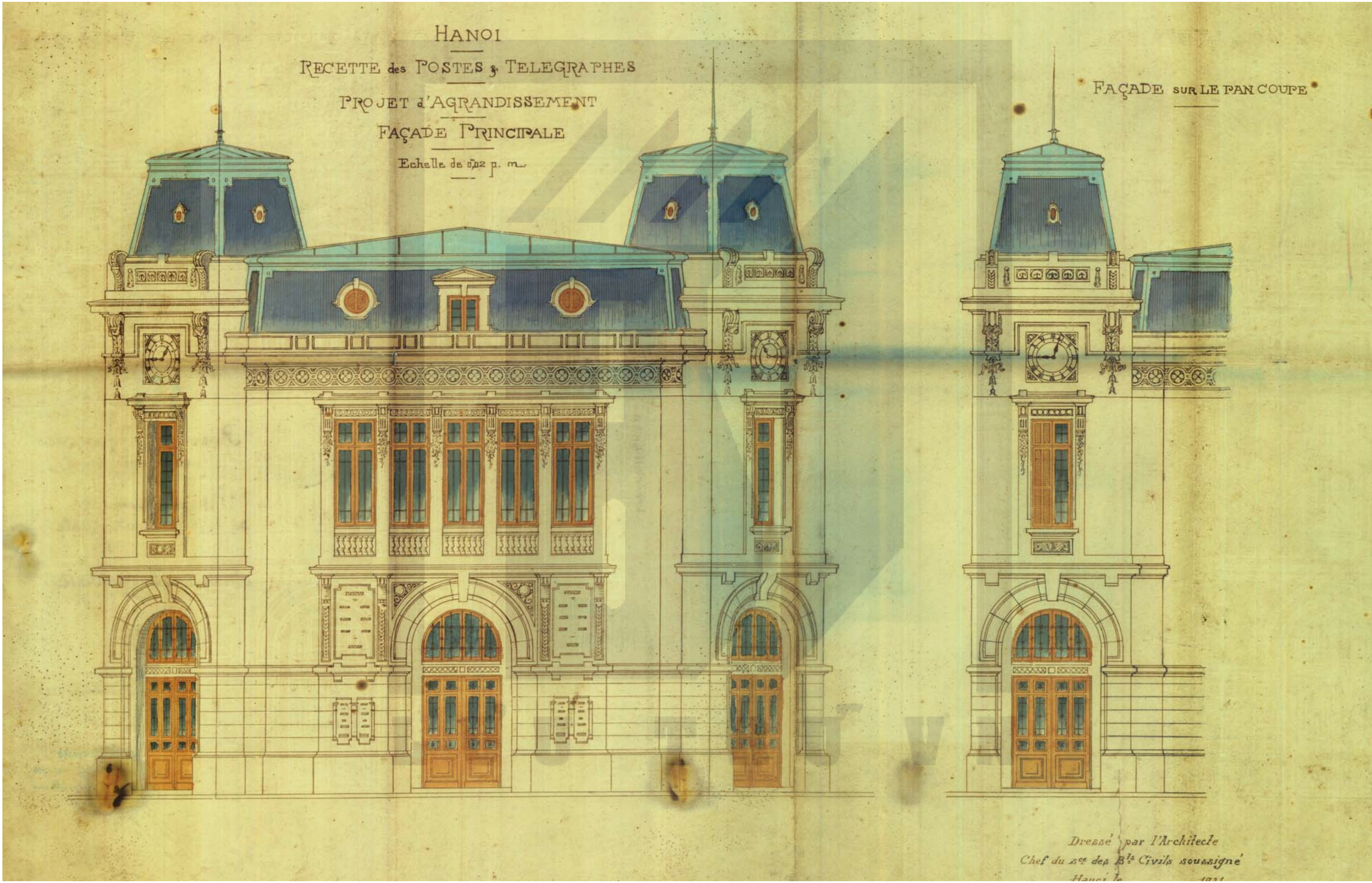
Les PTT de Hanoi, situés rue Francis Garnier (rue Đinh Tiên Hoàng), constituent l'un des premiers ouvrages à avoir été construit autour du lac de l'Epée restituée, depuis l'aménagement et l'élargissement de Hanoi. Le premier bâtiment fut conçu par l'architecte Adolphe Bussy et construit de 1894 à 1899 dans le style néoclassique. La façade principale du bâtiment donnait sur la rue Đinh Tiên Hoàng. La partie qui donnait sur la rue Lê Thạch était utilisée par la Recette Principale. En 1942, les PTT de Hanoi construisirent un nouveau bâtiment de style moderne dressé par l'architecte Félix Godard à l'angle des rues Đinh Tiên Hoàng et Đinh Lễ. Ces deux bâtiments sont aujourd'hui utilisés par la Poste de Hanoi.



Ảnh chụp Sở Bưu điện Hà Nội, kí hiệu tra tìm N52- 00308, ngăn 47- 00308, IISS
Photo du Service des Postes, Télégraphes et Téléphones à Hanoi, cote N52- 00308, case 47- 00308, IISS



Bản vẽ mặt trước phòng thu cước phí của Sở Bưu điện, tỉ lệ 1/50, do Adolphe Bussy, Kiến trúc sư chính - Chánh Sở Nhà cửa dân sự lập năm 1921, kích thước gốc 50 cm x 70 cm, kí hiệu tra tìm KT169-7, CAN1.
Façade principale de la Recette des PTT au 1/50, datée 1921, dressée par Adolphe Bussy, Architecte principal, Chef du Service des Bâtiments Civils, dimensions orginales 50 cm x 70 cm, cote KT169-7, CAN1.

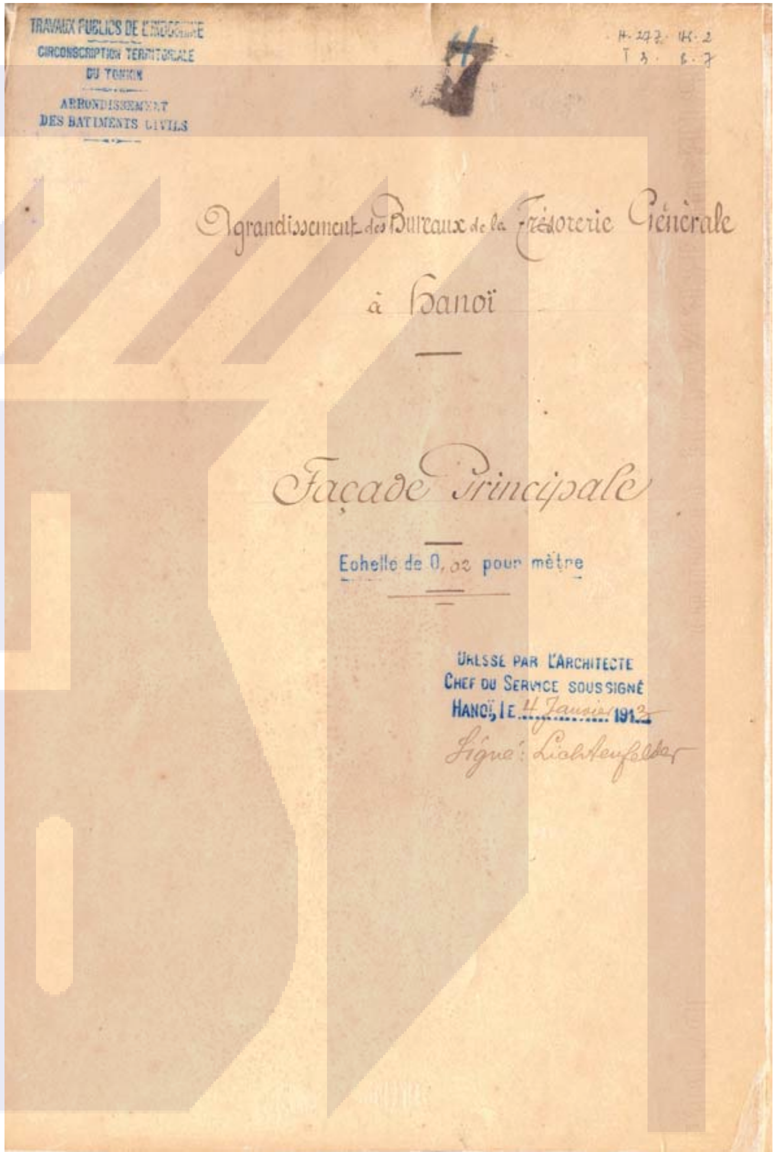

HANOI
RECETTE des POSTES & TELEGRAPHES
PROJET d'AGRANDISSEMENT
FAÇADE PRINCIPALE
Echelle de 0,02 p. m
FAÇADE SUR LE PAN COUPE
Dressé par l'Architecte
Chef du Sce des Bts Civils soussigné

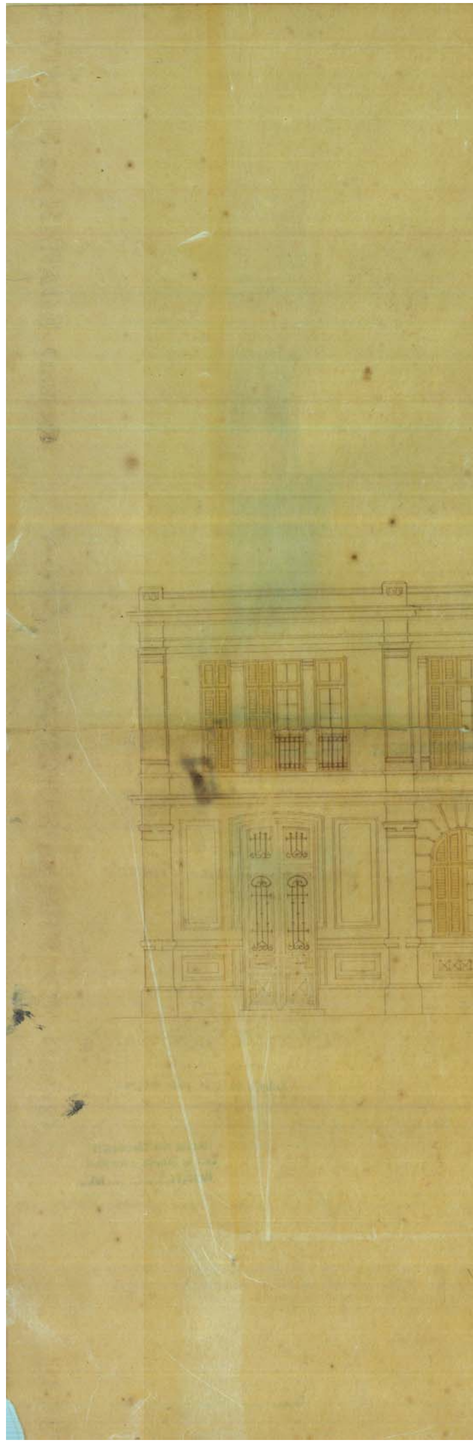
KHO BẠC ĐÔNG DƯƠNG
Trésorerie générale

Theo tài liệu lưu trữ, công trình Kho bạc Đông Dương được xây dựng từ trước năm 1898 ở góc phố Lê Lai và Lý Thái Tổ. Năm 1903, Chính quyền Pháp có chủ trương mở rộng công trình này, nhưng do có ý kiến phá bỏ đi để xây mới nên mãi đến năm 1913 dự án mở rộng mới được lựa chọn và thực hiện. Kho bạc Đông Dương được xây dựng theo thiết kế của kiến trúc sư Lichtenfelder theo phong cách kiến trúc tân cổ điển. Ngày nay, công trình này được dùng làm văn phòng của các cơ quan của Thành phố Hà Nội, số 8 phố Lê Lai.

Selon les archives, la Trésorerie Générale fut construite avant 1898 à l'angle des rues Lê Lai et Lý Thái Tổ. En 1903, les autorités françaises envisagèrent d'agrandir cet ouvrage, mais deux projets s'opposaient, la réalisation d'une nouvelle Trésorerie Générale et l'agrandissement du bâtiment existant. Ce fut finalement cette dernière solution qui fut adoptée et les travaux réalisés qu'en 1913

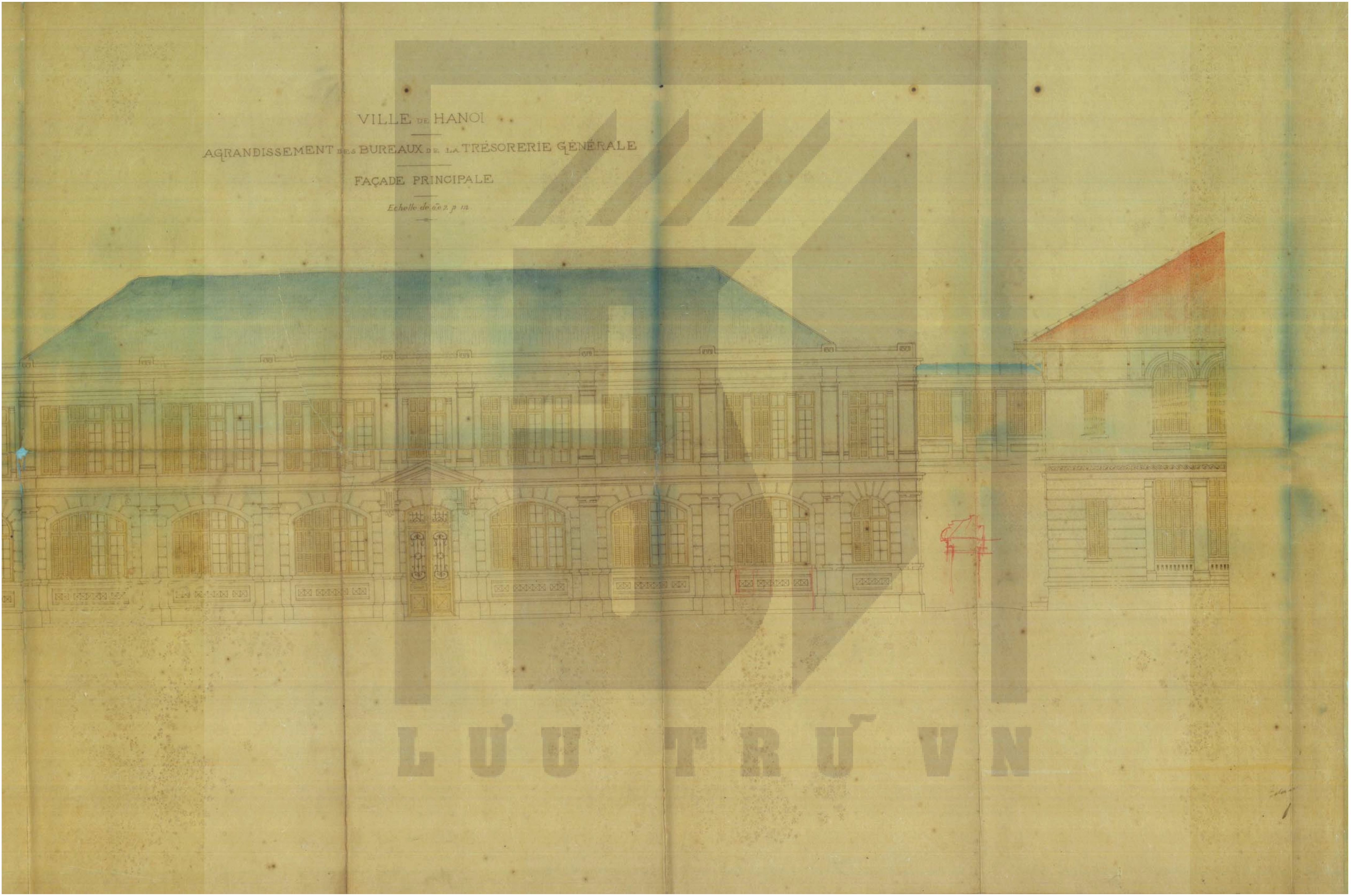
La Trésorerie Générale, conçue par l'architecte Lichtenfelder, fut construite dans le style néoclassique. Aujourd'hui, la construction abrite des services de la municipalité de Hanoi, au 8, rue Lê Lai.





Bản vẽ mặt trước khu văn phòng của Kho bạc Đông Dương, tỉ lệ 1/50, do Charles Lichtenfelder, Kiến trúc sư - Chánh Sở Nhà cửa dân sự lập năm 1913, kích thước gốc 50 cm x 90 cm, kí hiệu tra tìm KT277-2, CAN1.

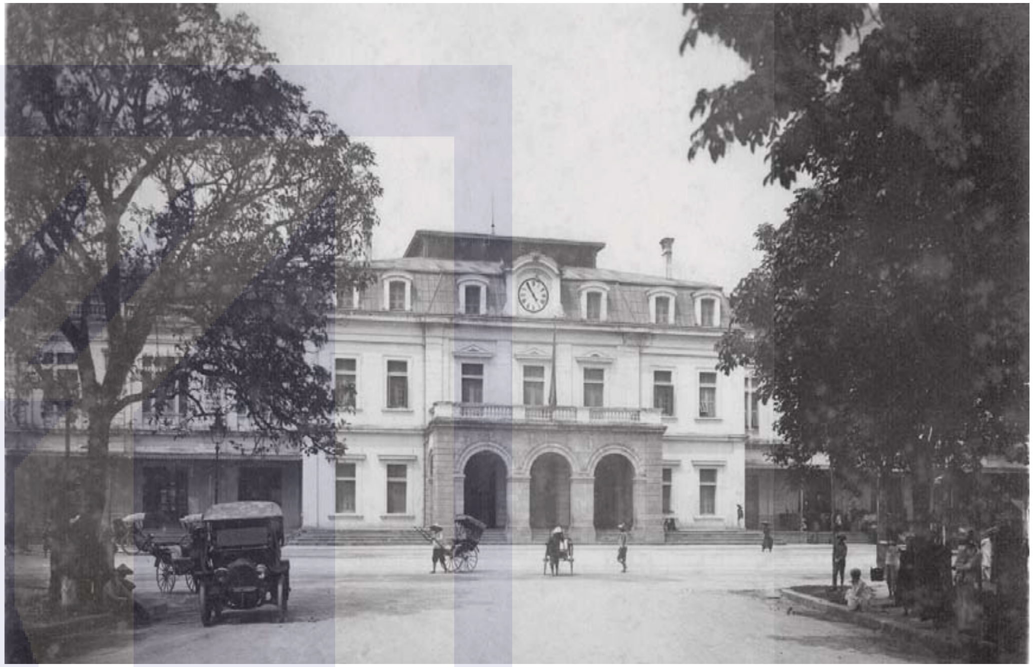
Façade principale des bureaux de la Trésorerie générale au 1/50, datée 1913, dressée par Charles Lichtenfelder, Architecte, Chef du Service des Bâtiments Civils, dimensions originales 50 cm x 90 cm, cote KT277-2, CAN1.


VILLE DE HANOI
AGRANDISSEMENT DES BUREAUX DE LA TRÉSORERIE GÉNÉRALE
FAÇADE PRINCIPALE
Echelle de 0m02 p m

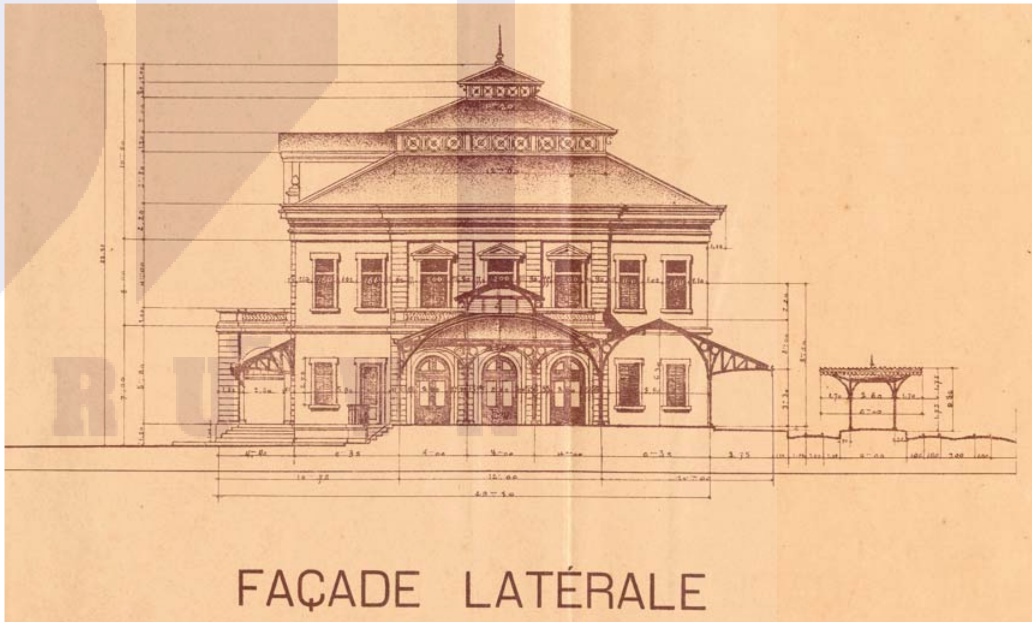
GA HÀ NỘI
Gare de Hanoï

Năm 1897, Hội đồng Tối cao Đông Dương quyết định thông qua kế hoạch tổng thể thiết lập hệ thống đường sắt trên toàn Đông Dương, trong đó có tuyến từ Hà Nội đến biên giới Trung Quốc (Đoạn thứ nhất từ Hà Nội đến Phủ Lạng Thương). Công trình được kỹ sư Brorreil thiết kế ban đầu vào năm 1898 và đã được Toàn quyền Đông Dương Paul Doumer thông qua. Tuy nhiên, kiến trúc của toà nhà này đã được thay đổi khá nhiều khi xây dựng sau đó không lâu, đặc biệt là phần mái dốc kiểu Á Đông được thay bằng mái Mansard và phần bố trí mặt bằng chung. Ga Hà Nội được sửa chữa và cải tạo nhiều lần, nay là Ga Hà Nội, số 120 phố Lê Duẩn.

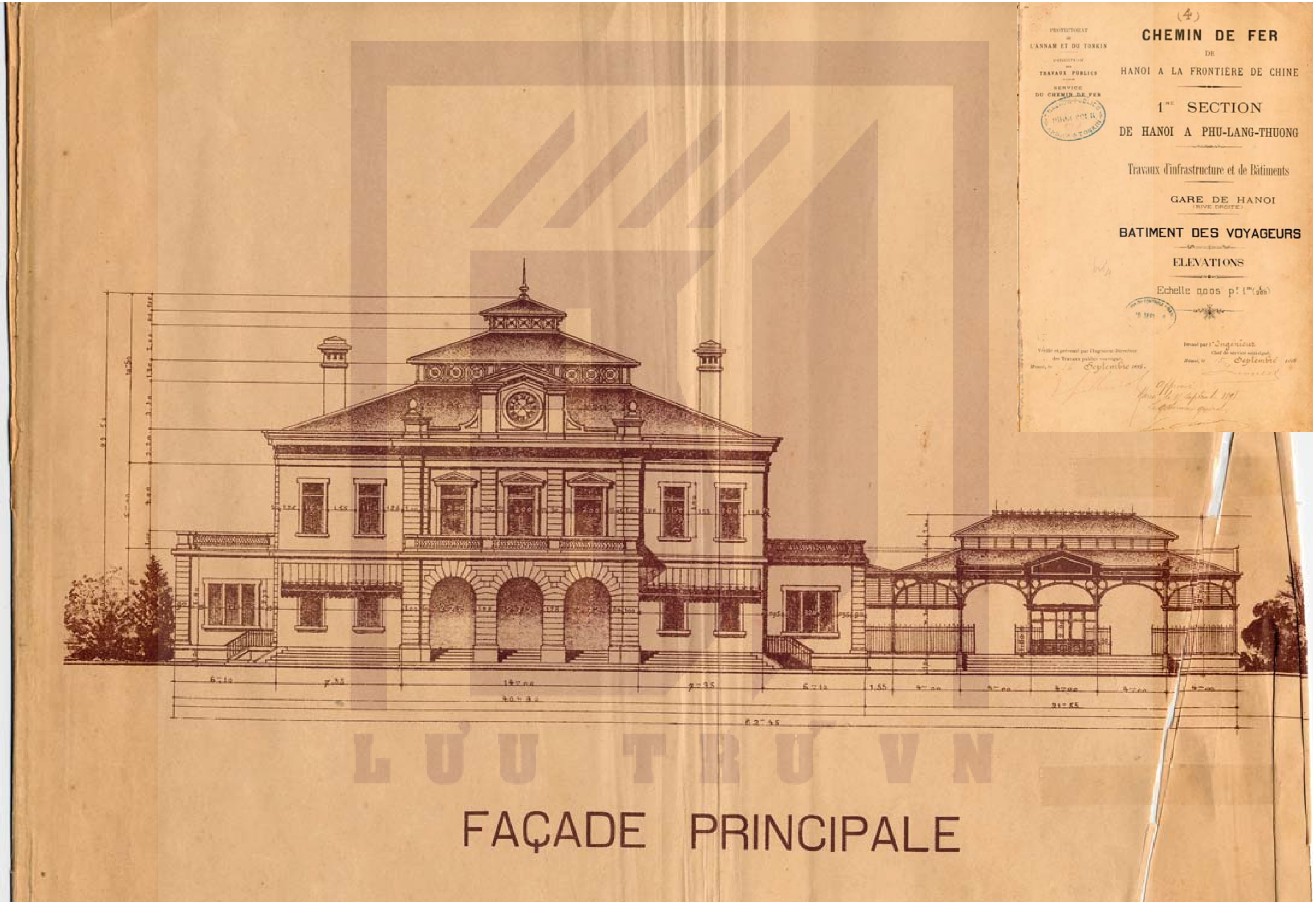
En 1897, le Conseil suprême de l'Indochine approuva le plan général de l'installation d'un réseau ferroviaire sur tout le territoire de sa juridiction, dont faisait partie la ligne reliant Hanoi à la frontière chinoise (le premier tronçon reliait Hanoi à Phủ Lạng Thương). Le plan initial du bâtiment de la gare de Hanoi fut conçu par l'architecte Brorreil en 1898 et approuvé par le Gouverneur Général Paul Doumer. L'architecture initiale du bâtiment a été modifié au cours de la réalisation des travaux, notamment le toit de style Asie orientale remplacé par le style Mansard. De même la disposition des surfaces fut modifiée. La construction a été restaurée à plusieurs reprises pour devenir l'actuelle Gare de Hanoi, au 120 rue Lê Duẩn.



Ảnh chụp Ga Hà Nội, kí hiệu tra tìm N52- 00233, ngăn 47- 00233, IISS
Photo de la gare de Hanoï, cote N52- 00233, case 47- 00233, IISS



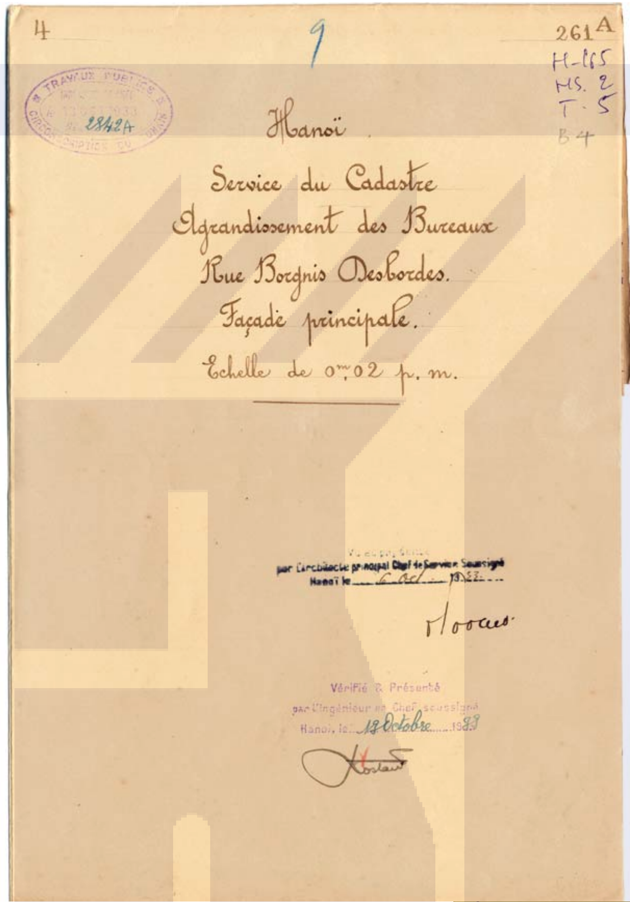
Bản vẽ mặt trước và mặt bên Toà nhà ga hành khách Ga Hà Nội, tỉ lệ 1/200, do Kỹ sư Brorreil lập năm 1898, kích thước gốc 30 cm x 80 cm, kí hiệu tra tìm IGTP2362, CAN1.
Façades principale et latérale du Bâtiment des voyageurs de la Gare de Hanoï au 1/200, datées 1898, dressées par l'Ingénieur Brorreil, dimensions originales 30 cm x 80 cm, cote IGTP2362, CAN1.

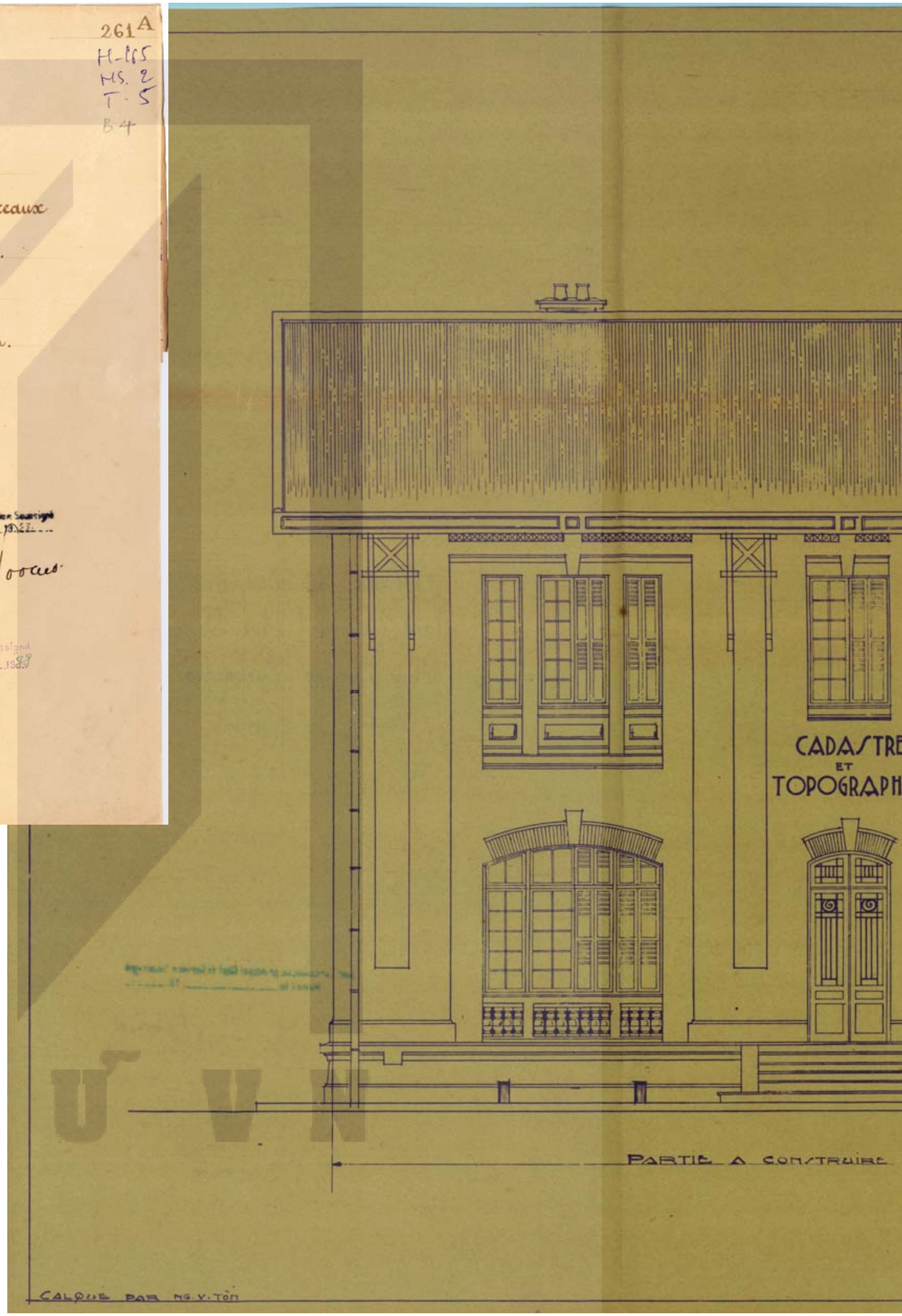

(4)
PROTECTORAT de L'ANNAM ET DU TONKIN
DIRECTION des TRAVAUX PUBLICS
SERVICE DU CHEMIN DE FER
CHEMIN DE FER
DE
HANOI A LA FRONTIÈRE DE CHINE
1RE SECTION
DE HANOI A PHU-LANG-THUONG
Travaux d'infrastructure et de Bâtiments
GARE DE HANOI
(RIVE DROITE)
BATIMENT DES VOYAGEURS
ELEVATIONS
Echelle 0,005 p.r 1m (1/200)
Dressé par l'Ingénieur
Septembre
Septembre
FAÇADE PRINCIPALE

SỞ ĐỊA CHÍNH BẮC KỲ
Service du Cadastre du Tonkin

Khu văn phòng của Sở địa chính Bắc Kỳ được xây dựng từ năm 1921 đến 1923 ở phố Borgnis Desbordes (phố Tràng Thi). Công trình do kiến trúc sư Adolphe Bussy thiết kế theo phong cách tân cổ điển. Năm 1933 công trình được tu bổ và mở rộng theo thiết kế của kiến trúc sư Mondet. Ngoài khu văn phòng, Sở Địa chính Bắc Kỳ còn có các khu nhà như nhà của Giám đốc Sở, một số nhà phụ và nhà kho. Công trình văn phòng Sở Địa chính nay do Bảo hiểm xã hội Việt Nam, số 7 phố Tràng Thi, quản lí và sử dụng.

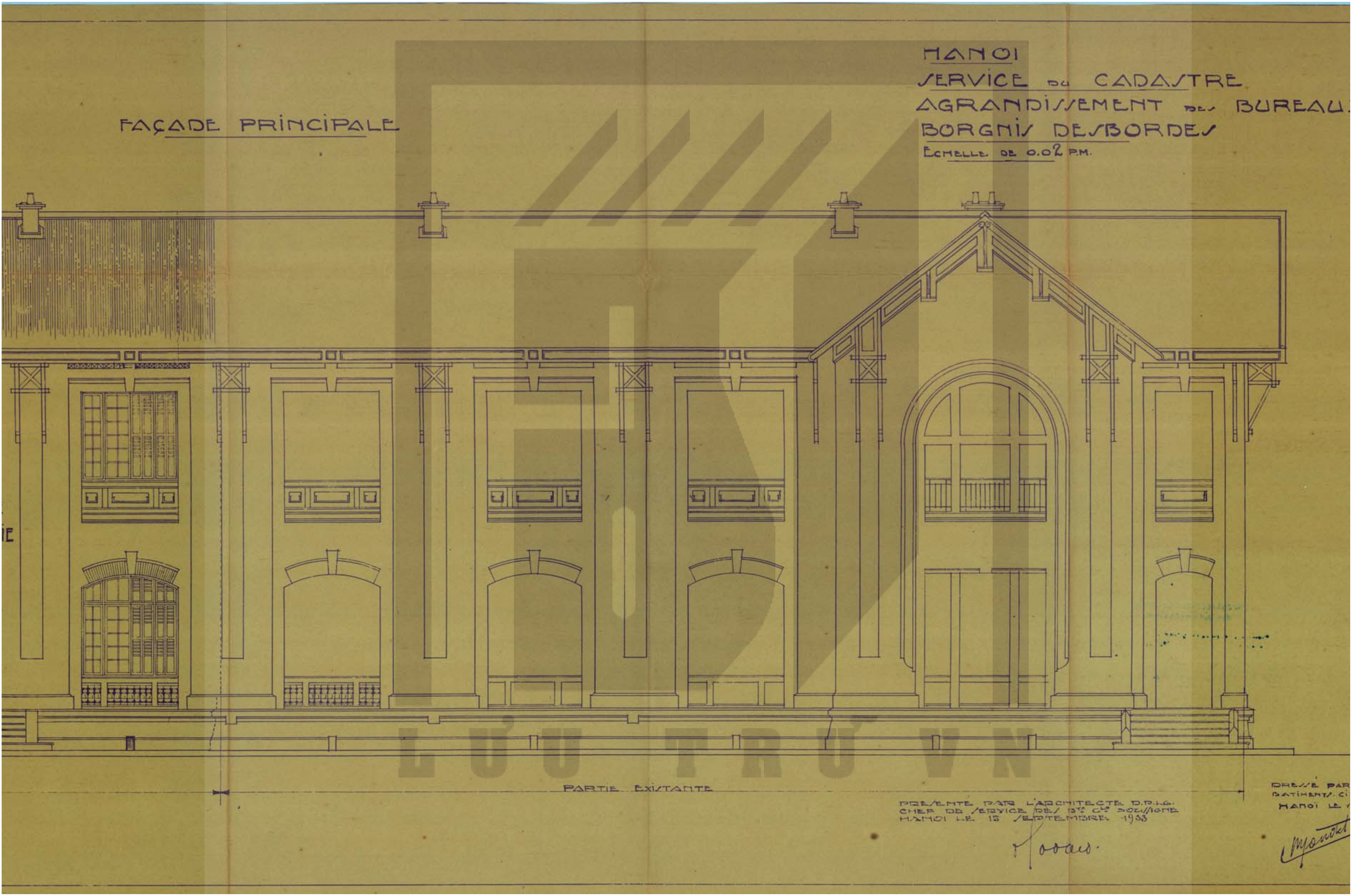
Les bureaux du Service du Cadastre du Tonkin furent construits de 1921 à 1923, rue Borgnis Desbordes (rue Tràng Thi). L'ouvrage fut conçu selon le style néoclassique par l'architecte Adolphe Bussy. En 1933, il fut restauré et élargi selon le plan de l'architecte Mondet. En plus des bureaux, le Service du Cadastre du Tonkin comprenait également la résidence du Directeur du Service, certaines dépendances et des entrepôts. Le site du Service du Cadastre est aujourd'hui géré et utilisé par l'Assurance Sociale du Vietnam, au 7, rue Tràng Thi.





Bản vẽ mặt trước khu văn phòng của Sở địa chính Bắc kỳ, tỉ lệ 1/50, do Mondet, Kiến trúc sư Sở Nhà cửa dân sự lập năm 1933, kích thước gốc 42 cm x 100 cm, kí hiệu tra tìm KT165-2, CAN1.

Façade principale des bureaux du Service du Cadastre du Tonkin au 1/50, datée 1933, dressée par Mondet, Architecte des Bâtiments Civils, dimensions originales 42 cm x 100 cm, cote KT165-2, CAN1.

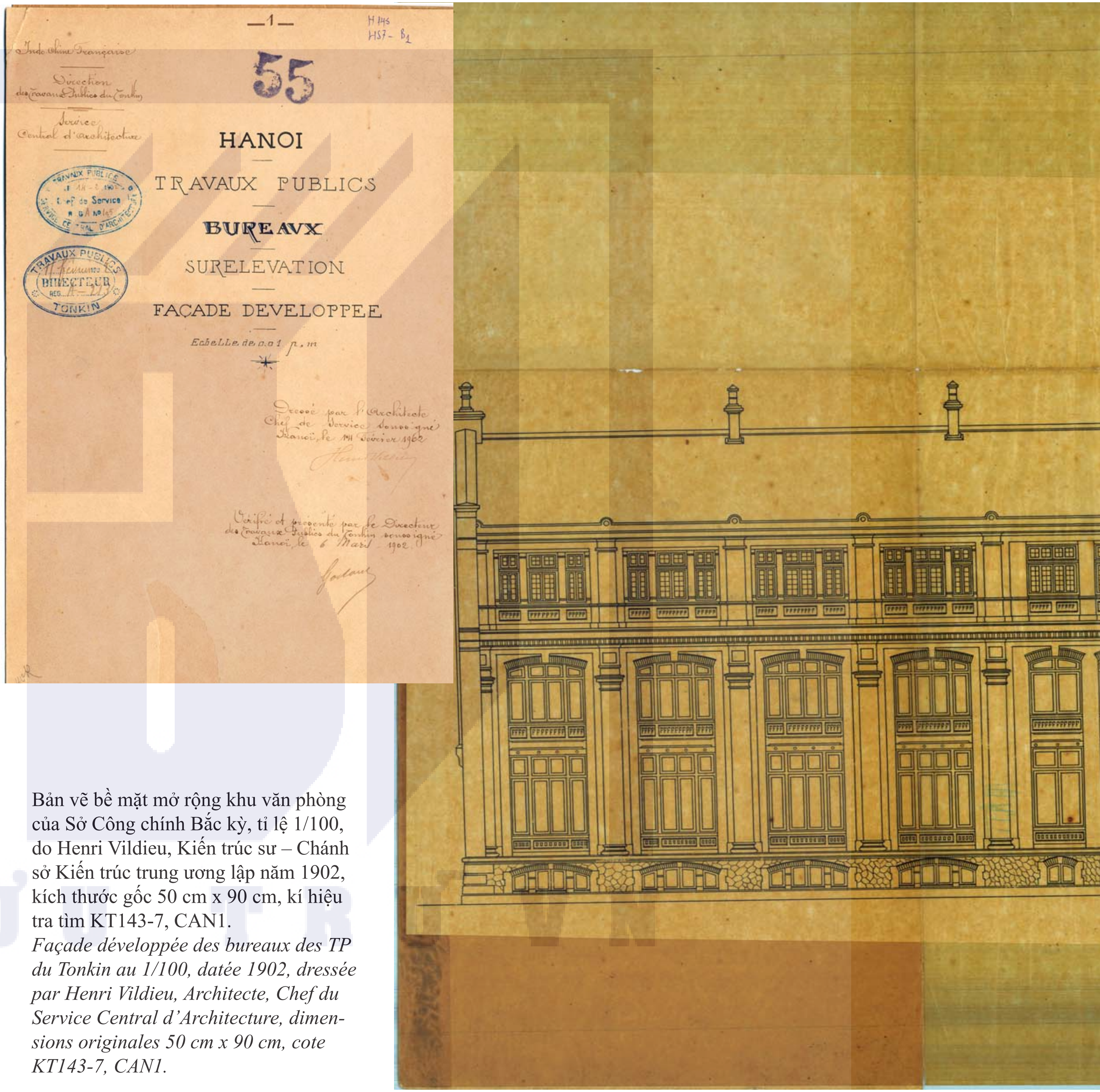


HANOI
SERVICE DU CADASTRE
AGRANDISSEMENT DES BUREAUX
BORGNIS DESBORDES
ECHELLE DE 0.02 P.M.
FAÇADE PRINCIPALE
PARTIE EXISTANTE
PRESENTE PAR L'ARCHITECTE D.P.L.G.
CHEF DE SERVICE DES Bts Cls SOUSSIGNE
HANOI LE 15 SEPTEMBRE 1933
DRESSE PAR
BATIMENTS CI
HANOI LE

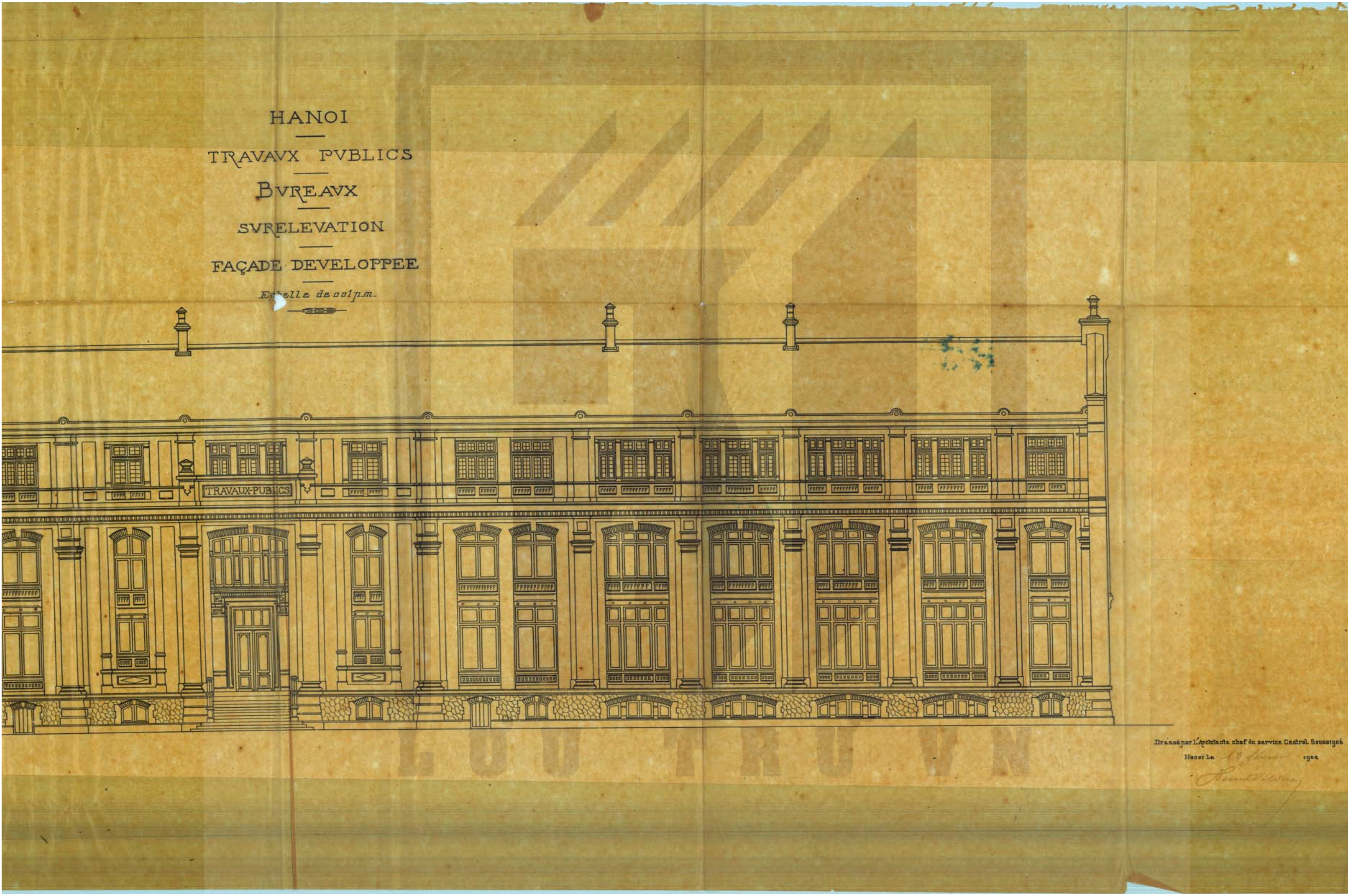
SỞ CÔNG CHÍNH BẮC KỲ
Circonscription territorriale des Travaux publics au Tonkin

Toà nhà đầu tiên của Sở Công chính Bắc Kỳ được xây dựng vào năm 1903-1904 trên phố Trần Quang Khải, mặt bên giáp phố Lò Sũ, mặt sau giáp phố Hàng Vôi. Từ năm 1907 đến 1940, một số toà nhà được xây thêm cho Trường Công chính, Phòng thí nghiệm và Nhà kho. Các công trình trên do kiến trúc sư Henri Cérutti và Henri Vildieu thiết kế theo phong cách tân cổ điển.

Le premier bâtiment du Service des Travaux publics du Tonkin fut construit de 1903 à 1904 dans la rue Trần Quang Khải, la façade latérale donnant sur la rue Lò Sũ et la façade postérieure sur la rue Hàng Vôi. De 1907 à 1940, d'autres bâtiments furent construits pour l'Ecole des Travaux publics, le Laboratoire et les entrepôts. Ces ouvrages furent réalisés dans le style néoclassique par les architectes Henri Cérutti et Henri Vildieu.



Bản vẽ bề mặt mở rộng khu văn phòng của Sở Công chính Bắc kỳ, tỉ lệ 1/100, do Henri Vildieu, Kiến trúc sư – Chánh sở Kiến trúc trung ương lập năm 1902, kích thước gốc 50 cm x 90 cm, kí hiệu tra tìm KT143-7, CAN1.
Façade développée des bureaux des TP du Tonkin au 1/100, datée 1902, dressée par Henri Vildieu, Architecte, Chef du Service Central d'Architecture, dimensions originales 50 cm x 90 cm, cote KT143-7, CAN1.

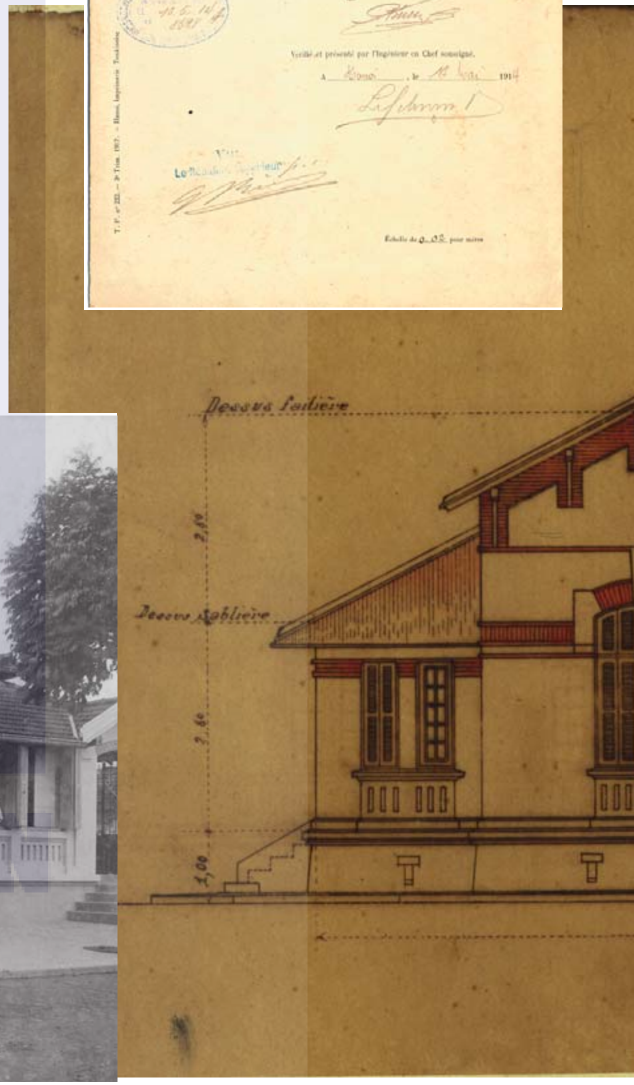

HANOI
TRAVAUX PUBLICS
BUREAUX
SURELEVATION
FAÇADE DEVELOPPEE
Echelle de 0.01 p.m.
TRAVAUX-PUBLICS
Dressé par L'Architecte chef du service Central. Soussigné
Hanoi le 1902

VIỆN MẮT HÀ NỘI

Viện Mắt Hà Nội được nghiên cứu xây dựng năm 1913 và đưa vào xây dựng năm 1914 ở phố Gia Long (phố Bà Triệu). Công trình do kiến trúc sư Adolphe Bussy thiết kế. Viện Mắt Hà Nội có một phòng điều trị với 30 giường bệnh, một nhà phụ và một phòng phát thuốc. Viện mắt là công trình được xây dựng qua nhiều thời kỳ nên phong cách kiến trúc có những sự thay đổi. Đây cũng là một công trình y tế quan trọng xây dựng vào thời điểm dịch đau mắt ở Hà Nội lan rộng mà người dân ít có điều kiện tiếp cận với y học hiện đại. Công trình trên nay do Viện Mắt Trung ương quản lí và sử dụng.

La construction de l'Institut Ophtalmologique de Hanoi fut à l'étude en 1913 et réalisée en 1914, rue Gia Long (rue Bà Triệu). L'ouvrage dessiné par l'architecte Adolphe Bussy était doté, d'une salle de soins de 30 lits, d'une annexe et d'une pharmacie. Plusieurs étapes dans la construction modifièrent l'architecture initiale de l'Institut. Etablissement sanitaire essentiel, il fut ouvert alors que les maladies ophtalmologiques se propageaient à grande vitesse auprès d'une importante population à Hanoi. L'Institut, à peine ouvert, permit l'accès aux soins sanitaires modernes d'un grand nombre de malades. L'ouvrage est aujourd'hui géré et utilisé par l'Institut Ophtalmologique Central.





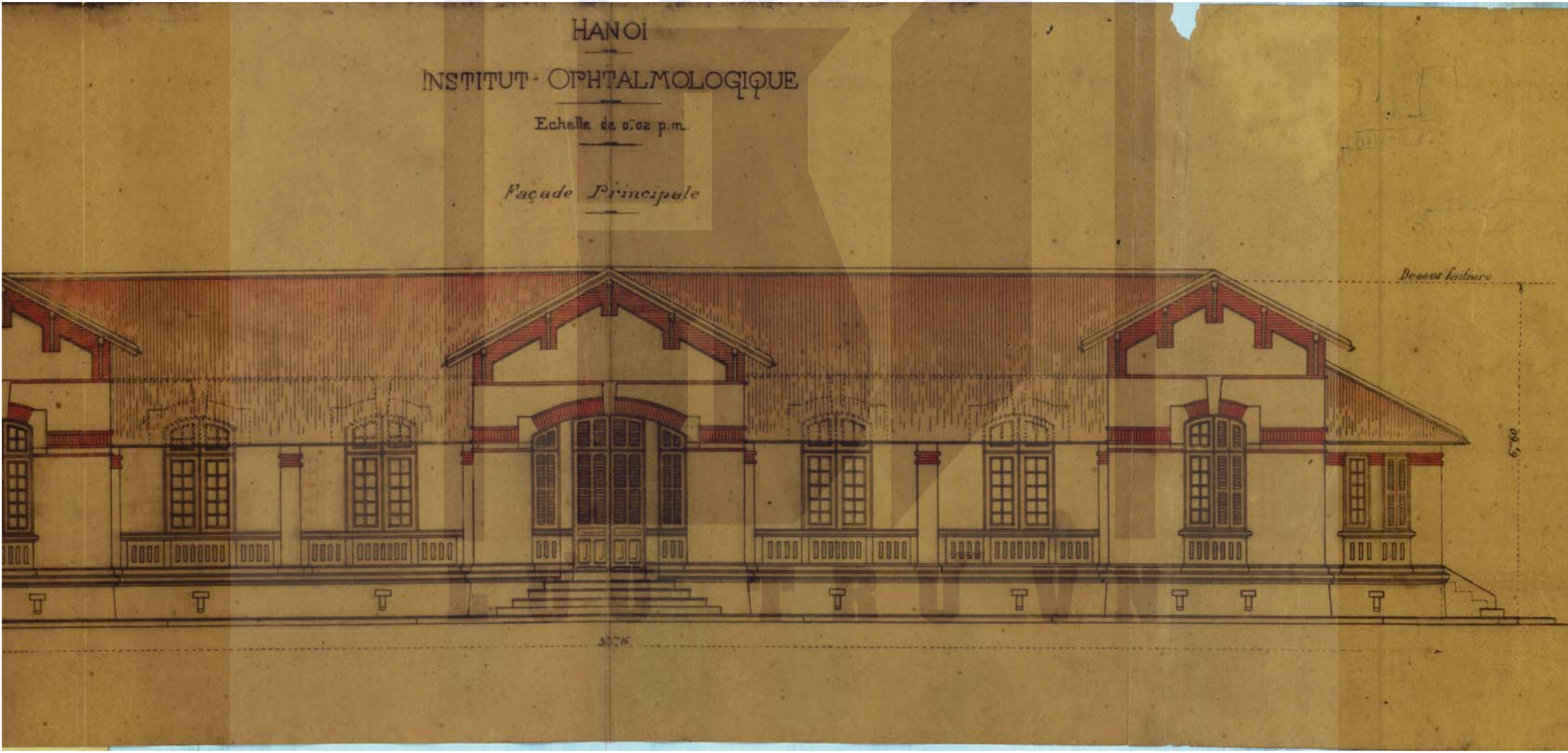
Ảnh chụp mặt trước Viện mắt, N52- 00342, ngăn 47- 00342, IISS

Photo de la façade de l'Institut ophtalmologique, N52- 00342, case 47- 00342, IISS



Bản vẽ mặt trước Viện mắt, tỉ lệ 1/50, do Adolphe Bussy, Kiến trúc sư Chánh Sở Nhà cửa dân sự lập năm 1914, kích thước gốc 28 cm x 80 cm, kí hiệu tra tìm KT539-1, CAN1.

Façade principale de l'Institut Ophtalmologique au 1/50, datée 1914, dressée par Adolphe Bussy, Architecte - Chef du Servive des Bâtiments Civils, dimensions originales 28 cm x 80 cm, cote KT539-1, CAN1.



BỆNH VIỆN BẢN XỨ
Hôpital indigène

Bệnh viện bản xứ được thành lập năm 1904 và bắt đầu xây dựng từ năm 1905. Công trình này được quy hoạch trên khu đất khá rộng, khoảng 50. 000 m2 gồm 2 khu:

Khu thứ nhất rộng gần 33.000 m2, nay là Bệnh viện Việt Đức, số 12 phố Phủ Doãn, gồm các toà nhà văn phòng, bếp ăn, phòng khám bệnh, phòng giải phẫu, phòng răng, phòng chiếu X quang, hầm ngầm cho phòng mổ và nơi trú ẩn cho bệnh nhân... Một số toà nhà như phòng mổ và phòng hậu phẫu, phòng điều trị được nối với nhau bằng hành lang có mái che.

Khu thứ hai rộng gần 17.000m2, nay là Bệnh viện Phụ sản Trung ương, gồm một số toà nhà dùng làm văn phòng, nhà hộ sinh, lớp học, chỗ ăn ở cho nữ thực tập sinh khoa đỡ đẻ, nhà điều trị cho thương binh trong chiến tranh, xưởng bào chế thuốc...Công trình này ban đầu do kiến trúc sư Henri Vildieu thiết kế.

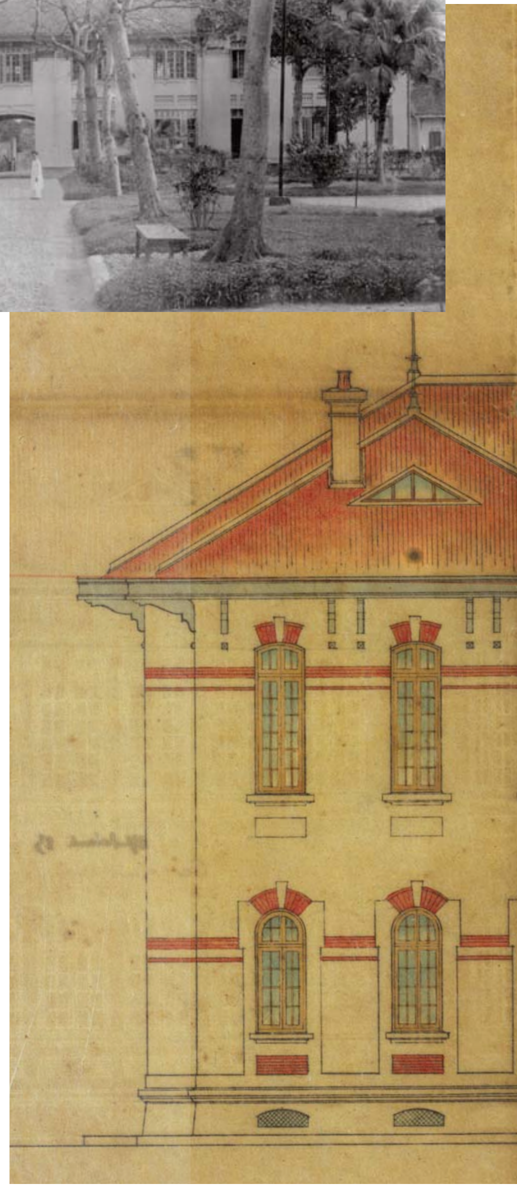
La réalisation de l'Hôpital Indigène fut décidée en 1904 et sa construction démarra en 1905. L'ouvrage fondé sur un terrain d'environ 50.000 m2 comprenait 2 secteurs:

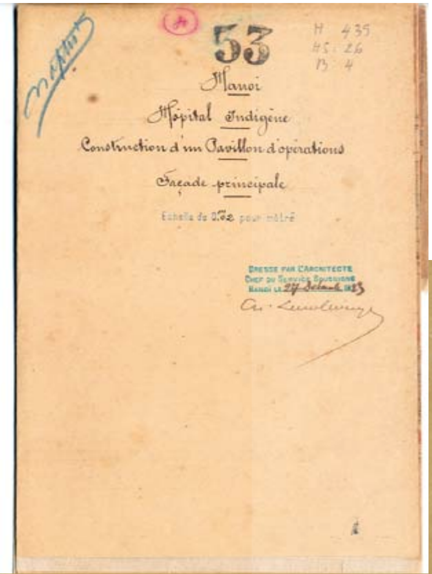
Le premier, d'une superficie de près de 33.000 m2, actuel hôpital Việt Đức, au 12 rue Phủ Doãn, abrita les bureaux, le réfectoire, les salles de consultation, d'anatomie, de soins dentaires, de radiologie alors que le sous-sol pouvait accueillir en temps de crise le bloc opératoire et servir également d'abri pour les malades… Certains bâtiments comme le bloc opératoire, la salle de réanimation et la salle de soins étaient reliés entre eux par un couloir souterrain.

Le second secteur, d'une superficie d'environ 17.000 m2, l'actuel Hôpital Obstétrique Central, abritait plusieurs bâtiments : les bureaux, la salle d'accouchement, les salles de classe, les logements des stagiaires obstétriciens, la salle de soins des blessées de guerre, une pharmacie… Cet ensemble fut initialement conçu par l'architecte Henri Vildieu.

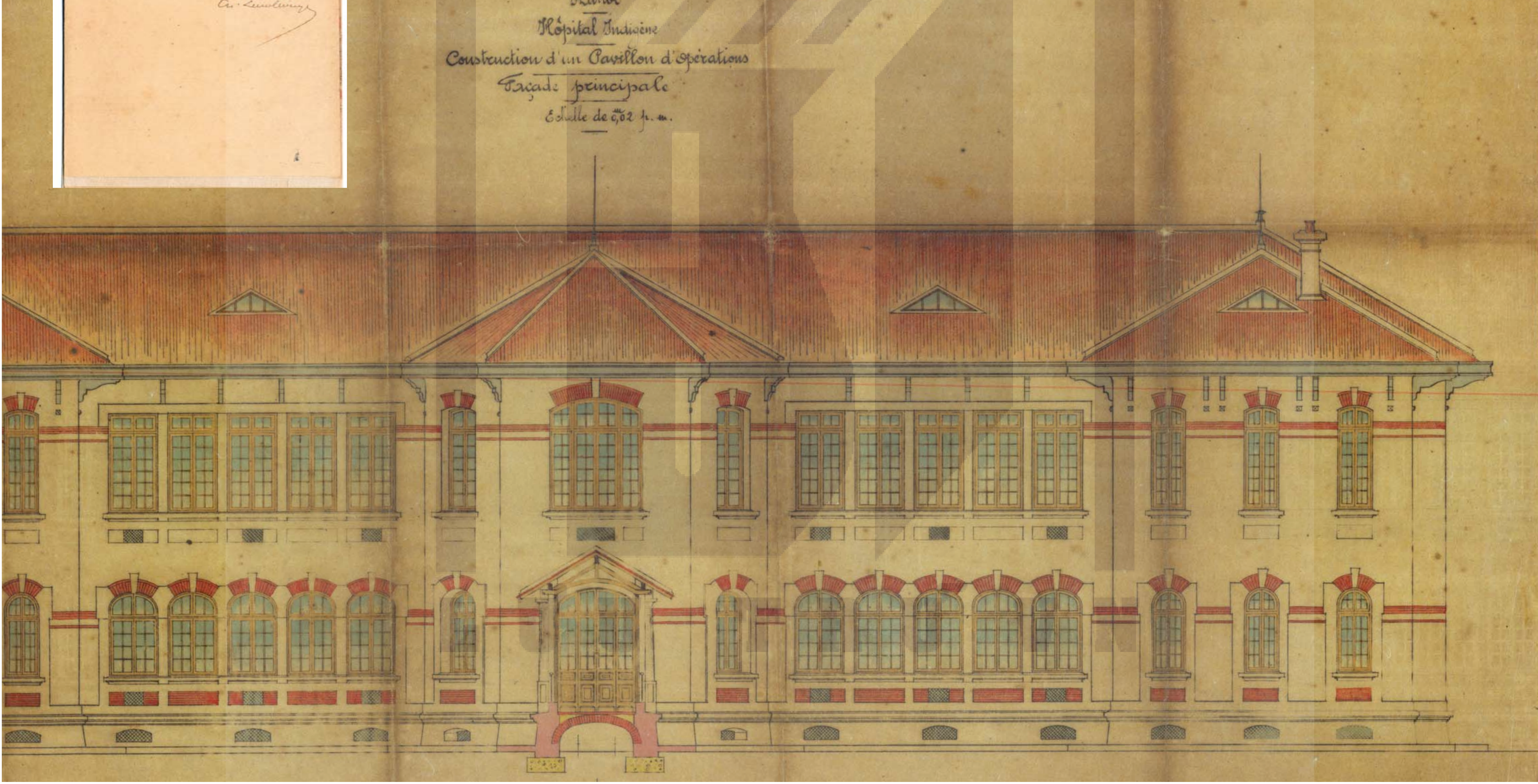


Ảnh chụp Bệnh viện bản xứ, kí hiệu tra tìm N67-00315, ngăn 62-00315, IISS
Photo de l'Hôpital indigène, cote N67-00315, case 62-00315, IISS





Bản vẽ mặt trước Khu phẫu thuật Bệnh viện bản xứ, tỉ lệ 1/50, do Kiến trúc sư Charles Lacollonge lập năm 1923, kích thước gốc 45 cm x 100 cm, kí hiệu tra tìm KT435-26, CAN1.
Façade principale d'un Pavillon d'Opérations de l'Hôpital indigène au 1/50, datée 1923, dressée par l'Architecte Charles Lacollonge, dimensions originales 45 cm x 100 cm, cote KT435-26, CAN1.



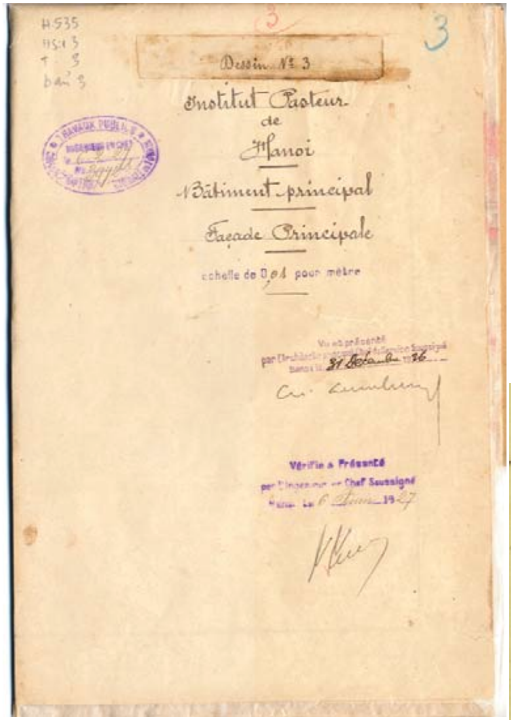
VIỆN PASTEUR Ở HÀ NỘI
Institut Pasteur

Công trình Viện Pasteur được xây dựng vào năm 1927 ở phố Yersin trên tổng diện tích 3 ha. Công trình do kiến trúc sư Gaston Roger thiết kế theo phong cách kiến trúc Đông Dương. Đây là một công trình xây dựng cùng thời kỳ với Trường Viễn Đông Bác Cổ Pháp, Sở Tài chính Đông Dương, Nhà Thờ Cửa Bắc. Công trình có nhiều giải pháp kiến trúc phong phú từ nhà bảo vệ cho đến những điểm nhấn quan trọng ở sảnh và các đầu hồi nhà. Có rất nhiều hạng mục trong tổng thể Viện Pasteur, nhìn chung thống nhất với nhau về ngôn ngữ kiến trúc.

Công trình Viện Pasteur nay là Viện Vệ sinh dịch tễ trung ương, số 1 phố Yersin.

L'Institut Pasteur fut construit en 1927, rue Yersin sur une superficie de 3 hectares. L'ouvrage fut conçu dans un style architectural indochinois par l'architecte Gaston Roger, qui construisit durant la même période, l'Ecole Française d'Extrême-Orient, la Direction des Finances de l'Indochine et l'Eglise de Cửa Bắc. Plusieurs styles d'architecture se retrouvent dans les diverses parties de l'ouvrage, du poste de gardiennage aux détails importants dans le hall et aux extrémités de la toiture. L'Institut Pasteur réunit plusieurs parties qui étaient pour la plupart harmonisées par le langage architectural.

L'Institut Pasteur est devenu aujourd'hui l'Institut Central de l'Hygiène et de l'Epidémiologie, au 1, rue Yersin.

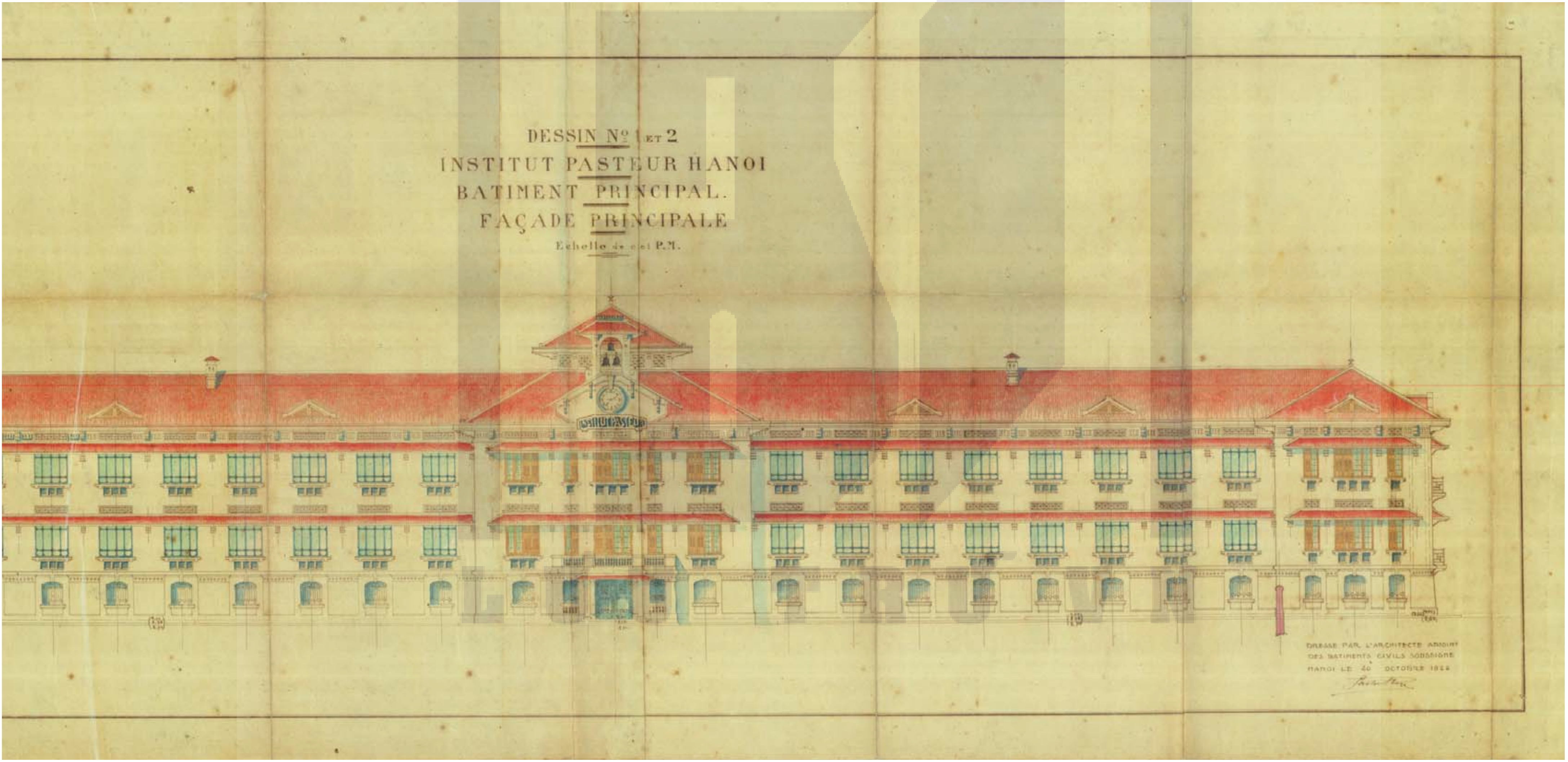




Ảnh mặt bên và trước Tòa nhà trung tâm của Viện Pasteur, chụp ngày 1/6/1928, kích thước gốc 18 cm x 24 cm, kí hiệu tra tìm KT536-16, CAN1.
Photo de la façade latérale et principale du Bâtiment principal de l'Institut Pasteur, prise le 1/6/1928, dimensions originales 18 cm x 24 cm, cote KT536-16, CAN1.



Bản vẽ mặt trước Tòa nhà chính của Viện Pasteur, tỉ lệ 1/100, do Gaston Goger, Kiến trúc sư phó Sở Nhà cửa dân sự lập năm 1926, kích thước gốc 50 cm x 120 cm, kí hiệu tra tìm KT535-13, CAN1.
Façade principale du Bâtiment principal de l'Institut Pasteur au 1/100, datée 1926, dressée par Gaston Roger, Architecte Adjoint des Bâtiments Civils, dimensions originales 50 cm x 120 cm, cote KT535-13, CAN1.



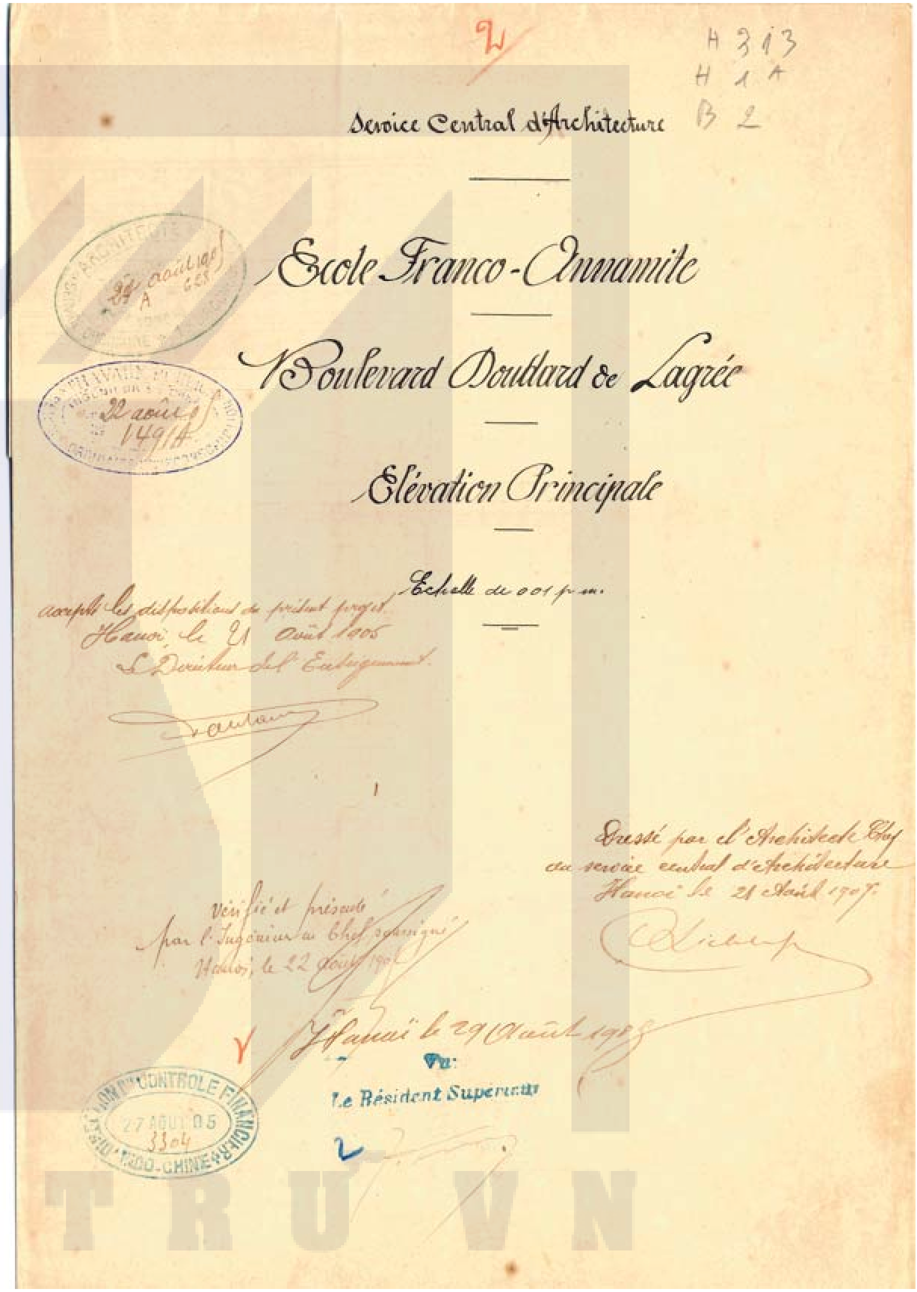
TRƯỜNG HÀM LONG
École Ham Long
(École franco-annamite Bd Doudard de Lagreé)

Công trình Trường tiểu học Pháp - Việt ở số 27 phố Doudart de Lagrée (phố Hàm Long) được kiến trúc sư Chánh sở Kiến trúc trung ương Charles Lichtenfelder thiết kế năm 1905. Công trình này do nhà thầu Vola xây dựng từ năm 1905 đến 1907 với kinh phí khoảng 20.000 francs.

Hiện nay, công trình này do Trường THCS Ngô Sĩ Liên sử dụng.

Les plans de l'école primaire franco-annamite au 27 boulevard Doudart de Lagrée (rue Hàm Long) furent dessinés en 1905 par le Chef du Service Central d'Architecture, l'architecte Charles Lichtenfelder. Construite entre 1905 et 1907 par l'entrepreneur Vola, elle coûta environ 20.000 francs.

Actuellement, les lieux sont occupés par le collège Ngô Sĩ Liên.


Service Central d'Architecture

École Franco-Annamite

Boulevard Doudard de Lagrée

Élévation Principale

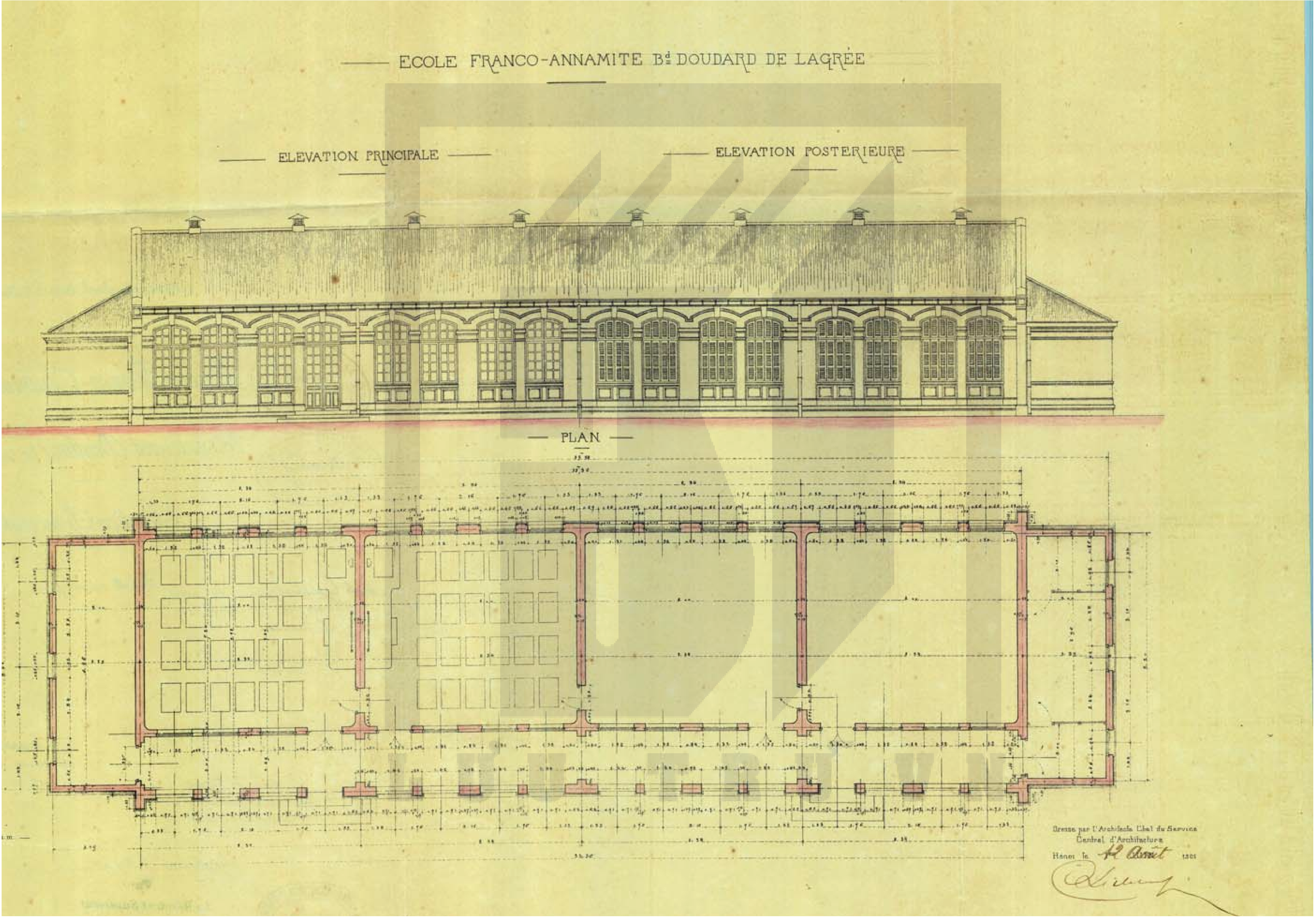
Echelle de 0.01 p. m.

Vu:

Le Résident Supérieur



Bản vẽ mặt đứng trước và sau của Trường tiểu học Pháp - Việt ở Đại lộ Doudart de Lagrée, lập năm 1907, kích thước gốc 21 x 31 cm, tỉ lệ 1/500, kí hiệu tra tìm RST 3587-PL00483, CAOM
Élevation principale et postérieure de l'École franco-annamite Bd Doudard de Lagrée datée 1907, dimensions originales 21 x 31 cm au 1/500, cote RST 3587-PL00483, CAOM



ECOLE FRANCO-ANNAMITE Bd DOUDARD DE LAGRÉE
ELEVATION PRINCIPALE
ELEVATION POSTERIEURE
PLAN
Dressé par l'Architecte Chef du Service
Central d'Architecture
Hanoi le 12 Août

TRƯỜNG BRIEUX
École Brieux, rue Takou

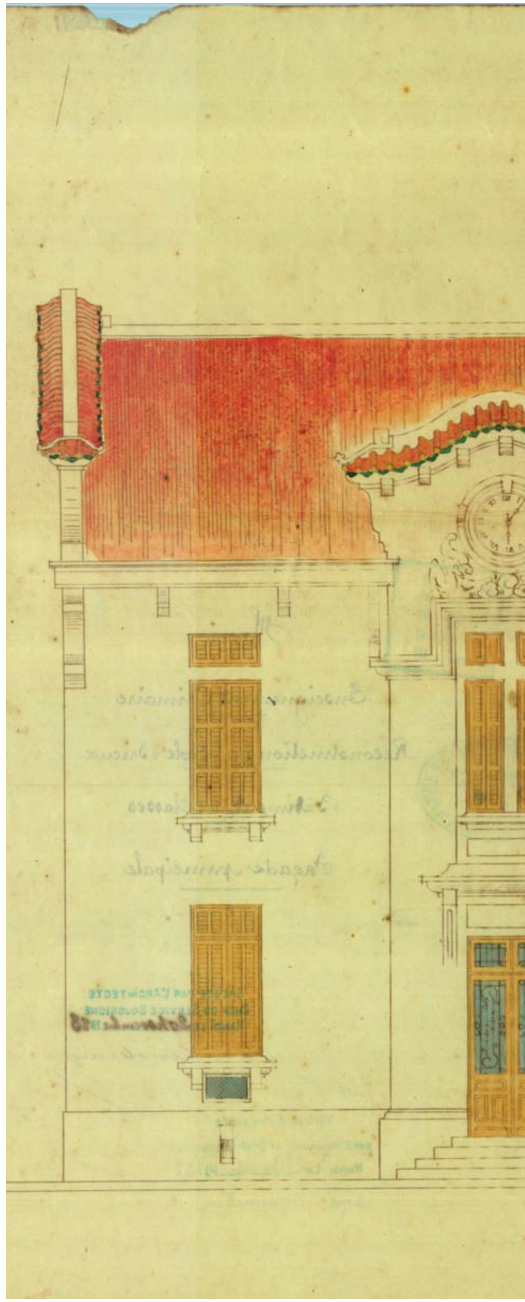
Năm 1910, Trường Nữ sinh tiểu học Pháp Việt ở phố Takou (phố Hàng Cót) được đặt tên là Trường Brieux. Công trình Trường Brieux trước đó là Nhà hát phố Hàng Cót. Việc cải tạo công trình nhà hát thành trường học được nhà thầu Pées và Chazeau thực hiện năm 1912 và hoàn thành năm 1913. Năm 1926, công trình này được mở rộng. Năm 1948, Trường Brieux đổi tên là Trường Thanh Quan, nay là Trường THCS Thanh Quan, phố Hàng Cót.

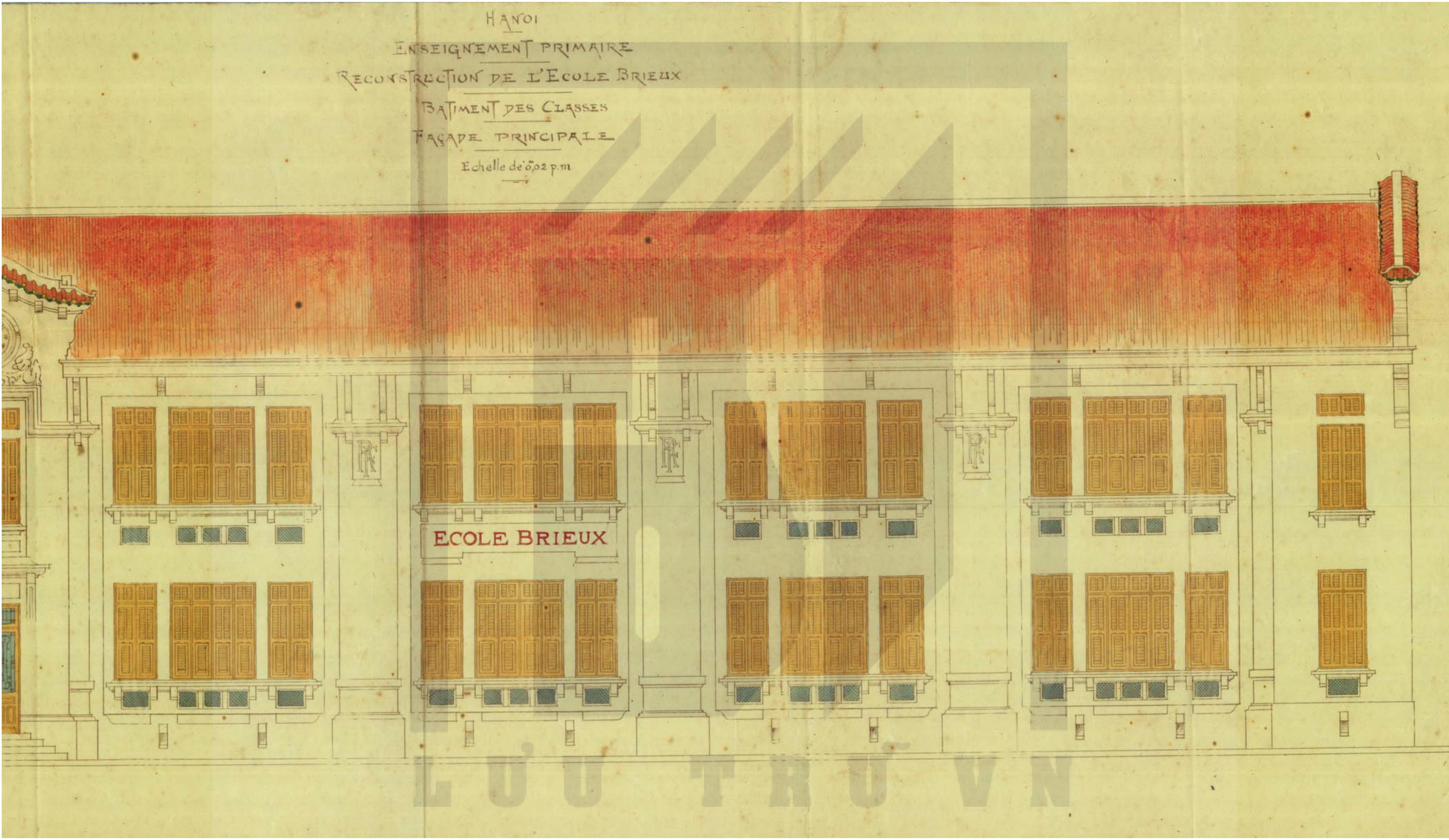
En 1910, l'Ecole primaire franco-annamite pour jeunes filles rue Takou (rue Hàng Cót) fut rebaptisée Ecole Brieux. L'Ecole Brieux avait été auparavant le Théâtre de la rue Hàng Cót. La transformation du théâtre en école fut entamée en 1912 et achevée en 1913 par l'entrepreneur « Pées et Chazeau ». En 1926, quelques modifications y furent apportées. L'Ecole Brieux fut rebaptisée en 1948 à nouveau Ecole Thanh Quan. Aujourd'hui, le Collège Thanh Quan, rue Hàng Cót, occupe les lieux.


Hanoi
Enseignement Primaire
Reconstruction de l'Ecole Brieux
Bâtiment des Classes
Façade principale
Echelle de 1/02 pour mètre
Dressé par l'Architecte Chef du Service Soussigné
Vérifié & Présenté

Ảnh chụp Trường Brieux, kí hiệu tra tìm N52- 00013, ngăn 47- 00013, IISS
Photo de l'Ecole Brieux, cote N52- 00013, case 47- 00013, IISS







Bản vẽ mặt trước của dãy lớp học Trường Brieux, tỉ lệ 1/50, do Charles Lichtenfelder, Kiến trúc sư – Chánh Sở Nhà cửa dân sự lập năm 1923, kích thước gốc 50 cm x 100 cm, kí hiệu tra tìm KT312-3, CAN1.

Façade principale du Bâtiment des classes de l'Ecole Brieux au 1/50, datée 1923, dressée par Charles Lichtenfelder, Architecte - Chef du Service des Bâtiments Civils, dimensions originales 50 cm x 100 cm, cote KT312-3, CAN1.

TRƯỜNG PAUL BERT
Collège Paul Bert, boulevard Dong Khanh

Trường Trung học Paul Bert ở đại lộ Đồng Khánh (phố Hàng Bài), nay là Trường THCS Trưng Vương. Năm 1897, công trình này được xây dựng dành cho con em người Pháp. Công trình do kiến trúc sư Berruer thiết kế năm 1897. Sau đó, Trường Trung học Paul Bert được đổi tên thành Trường Cao đẳng Tiểu học Nam sinh. Đến cuối những năm 20, công trình này được dùng cho Trường Nữ sinh bản xứ.

Nhìn chung, các công trình kiến trúc trường học thời thuộc địa được xây dựng theo phong cách Tân cổ điển, chú trọng đến hình thức, tương xứng với các trụ sở công quyền. Quá trình xây dựng đều được kiểm soát tỉ mỉ, do vậy các trường học cũng có giá trị kiến trúc cao.

Le Collège Paul Bert situé à l'époque sur le boulevard Đồng Khánh (rue Hàng Bài) est devenu de nos jours le Collège Trưng Vương. En 1897, cette école fut construite pour les enfants français. L'ouvrage fut imaginé en 1897 par l'architecte Berruer. Le Collège fut rebaptisé par la suite Ecole primaire supérieure de garçons. Vers la fin des années 20, l'ouvrage devint l'Institution des jeunes filles annamites.

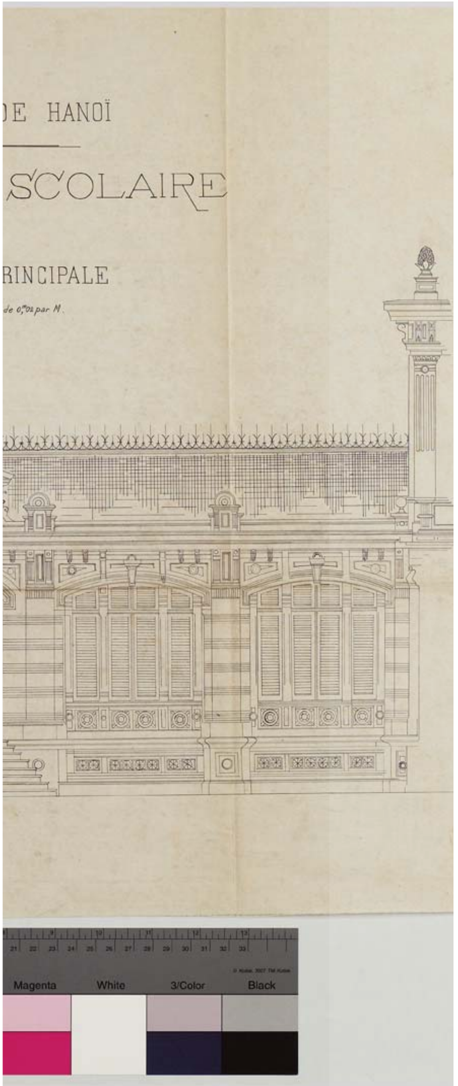
A cette époque, les écoles étaient toutes construites dans le style néoclassique qui mettait l'accent sur leur spécificité par rapport aux autres bâtiments publics. Les constructions qui bénéficiaient d'une attention particulière donnèrent à ces écoles une grande valeur architecturale.

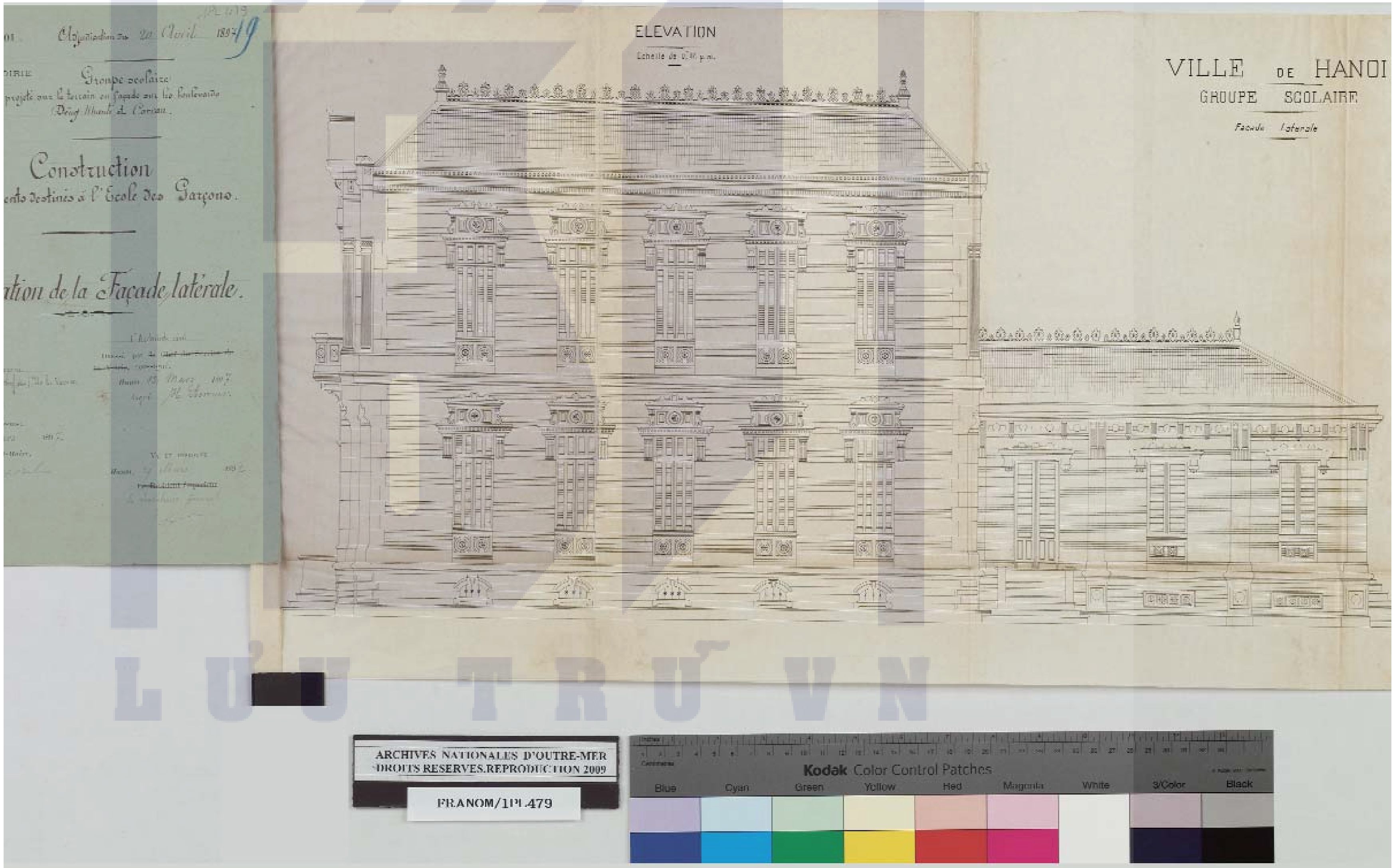
Bản vẽ mặt đứng và mặt trước của khu trường học trên các đại lộ Đồng Khánh và Carreau, lập năm 1897
Elévation et façade principale du groupe scolaire aux boulevard Dong Khanh et Carreau. 1897



Bản vẽ mặt đứng và mặt trước của khu trường học trên các đại lộ Đồng Khánh và Carreau, lập năm 1897, tỉ lệ 1/50, kích thước gốc 73cm x 38cm, kí hiệu tra tìm RST3581-PL00479, CAOM

Elévation et façade principale du group scolaire aux boulevard Dong Khanh et Carreau daté 1897, au 1/50, dimensions originales 73cm x 38cm, cote RST3581-PL00479, CAOM





TRƯỜNG CAO ĐẲNG TIỂU HỌC NỮ SINH PHÁP
Institution des Jeunes Filles annamites, rue Félix Faux

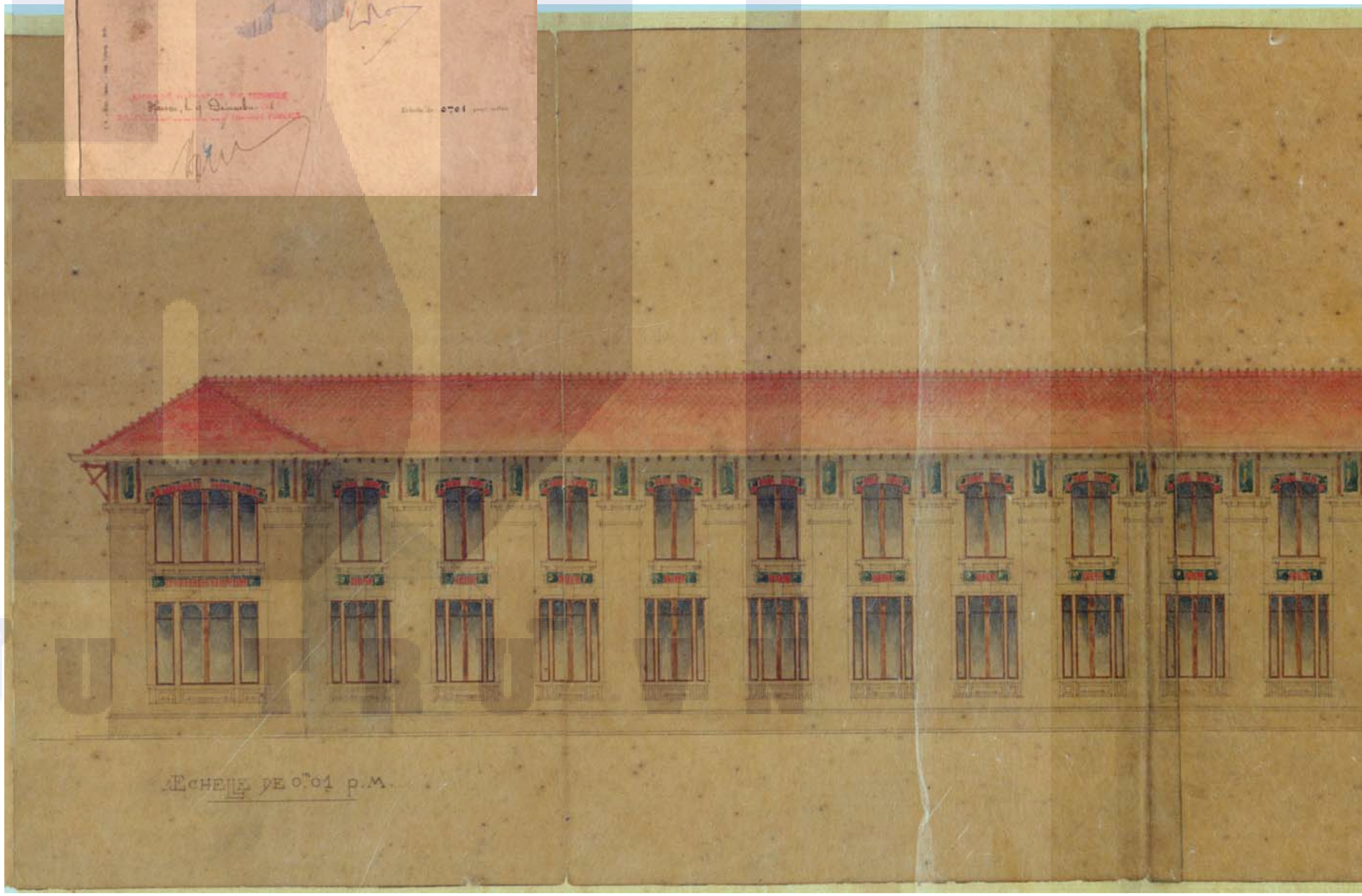
Công trình Trường Cao đẳng tiểu học Nữ sinh Pháp được xây dựng năm 1918 trên đại lộ Félix Faure (phố Trần Phú), do kiến trúc sư, Chánh Sở Nhà cửa dân sự Charles Lacollonge thiết kế. Công trình này nay được dùng làm trụ sở Bộ Tư Pháp, phố Trần Phú. Ban đầu, công trình này được thiết kế dự kiến ban đầu làm trường nữ sinh sư phạm bản xứ. Tuy nhiên, do mức độ đầu tư xây dựng quá lớn nên sau khi xây dựng xong, công trình này chuyển sang cho Trường Cao đẳng tiểu học Nữ sinh Pháp.

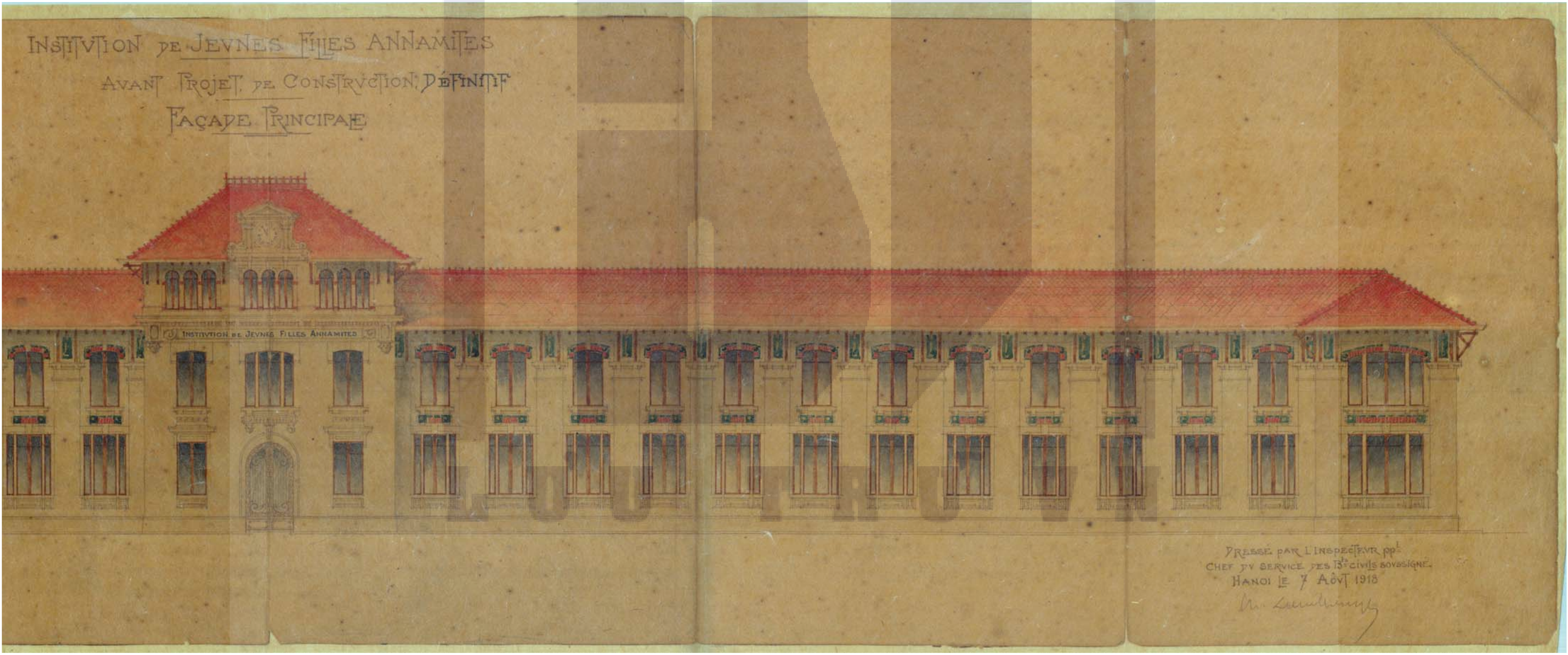
L'Ecole primaire supérieure des Filles françaises fut réalisée en 1918 sur le boulevard Félix Faure (rue Trần Phú), selon le plan conçu par l'architecte Charles Lacollonge, Chef du Service des Bâtiments Civils. L'ouvrage sert aujourd'hui de siège au Ministère de la Justice, rue Trần Phú. A l'origine, le projet fut conçu pour être l'Institution des Jeunes Filles indigènes mais compte-tenu des investissements importants nécessaires à sa réalisation, il changea d'affectation et devint l'Institution destinée aux Jeunes Filles françaises.



Bản vẽ mặt trước của Trường nữ sinh bản xứ, tỉ lệ 1/100, do Charles Lacollonge, Chánh thanh tra – Chánh Sở Nhà cửa dân sự lập năm 1918, kích thước gốc 30 cm x 125 cm, kí hiệu tra tìm KT334-1, CAN1.

Façade principale de l'Institution des Jeunes Filles annamites au 1/100, datée 1918, dressée par Charles Lacollonge, Inspecteur principal - Chef du Service des Bâtiments Civils, dimensions originales 30 cm x 125 cm, cote KT334-1, CAN1.

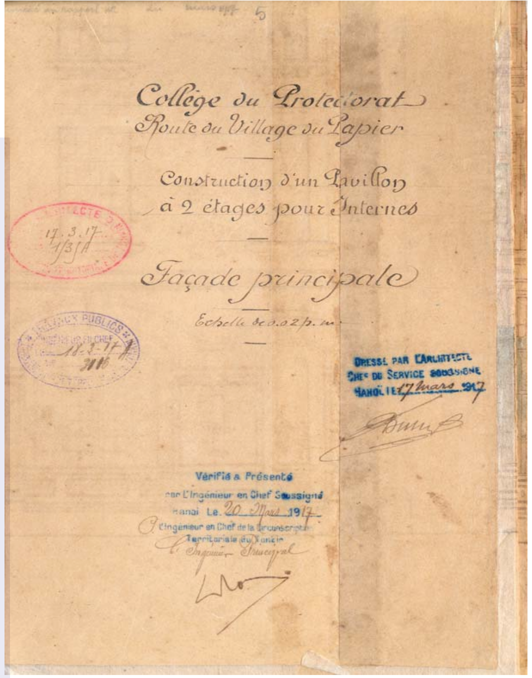



INSTITUTION DE JEUNES FILLES ANNAMITES
AVANT PROJET DE CONSTRUCTION DÉFINITIF
FAÇADE PRINCIPALE
INSTITUTION DE JEUNES FILLES ANNAMITES
DRESSÉ PAR L'INSPECTEUR PPL
CHEF DU SERVICE DES Bts CIVILS SOUSSIGNÉ.
HANOI LE 7 AOUT 1918

TRƯỜNG TRUNG HỌC ALBERT SARRAUT
Lycée Albert Sarraut, boulevard République

Năm 1912, Chính quyền Pháp ở Đông Dương có kế hoạch cải tạo Trường Paul Bert phố Đồng Khánh (phố Hàng Bài) thành một trường Trung học Đông Dương ở Hà Nội. Tuy nhiên vì địa điểm đó quá chật hẹp nên các dự án không thực hiện được. Năm 1915, Công trình Trường Trung học Đông Dương ở Hà Nội được xây dựng theo thiết kế của kiến trúc sư Chánh Sở Nhà cửa dân sự Aldophe Bussy trên đại lộ République (phố Hoàng Văn Thụ). Công trình này là ví dụ tiêu biểu về kiểu cách địa phương miền Bắc nước Pháp. Năm 1923, Trường Trung học Đông Dương ở Hà Nội đổi tên thành Trường Trung học Albert Sarraut. Công trình hiện nay là trụ sở Ban Đối ngoại và Ban Tổ chức Trung ương Đảng.

En 1912, l'administration française en Indochine décida de réhabiliter le lycée Paul Bert, rue Đồng Khánh (rue Hàng Bài) afin de le transformer en lycée indochinois de Hanoi. Le site étant finalement trop petit pour la réalisation du projet, en 1915, le lycée indochinois de Hanoi fut construit sur l'avenue de la République (rue Hoàng Văn Thụ) selon les plans conçus par l'architecte Aldophe Bussy, Chef du Service des Bâtiments Civils. Cet ouvrage illustre le style architectural du Nord de la France. En 1923, le lycée Indochinois de Hanoi fut rebaptisé lycée Albert Sarraut. Aujourd'hui, il est devenu le siège du Département des Relations extérieures et du Service du Personnel du Comité Central du Parti.

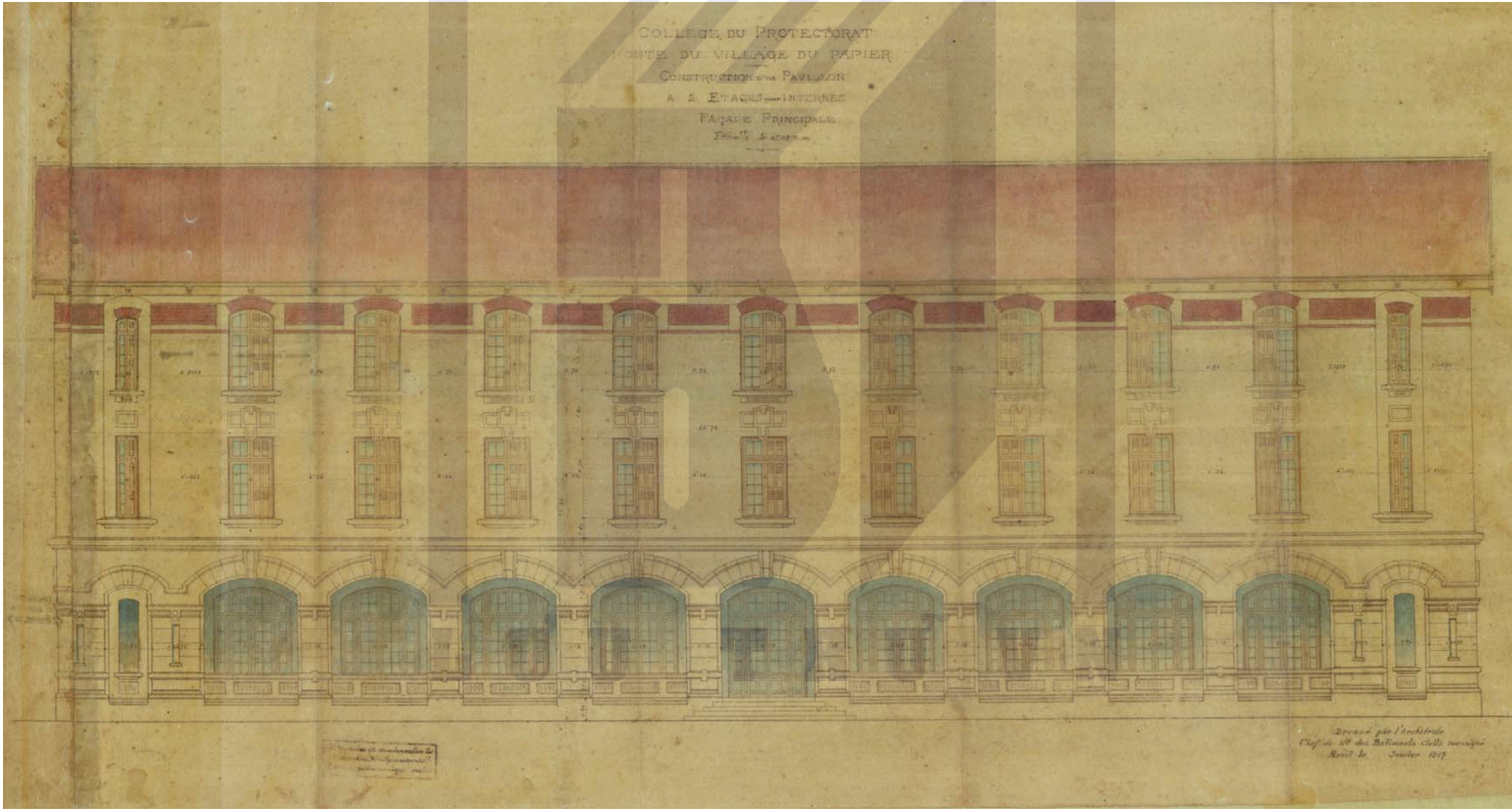


Ảnh chụp Trường trung học Albert Sarraut, kí hiệu tra tìm N67- 00201, ngăn 62- 00201, IISS
Photo du Lycée Albert Sauraut, cote N67- 00201, case 62- 00201, IISS



Bản vẽ mặt trước của Trường trung học Albert Sarraut, tỉ lệ 1/50, do kiến trúc sư Aldophe Bussy lập năm 1915, kích thước gốc 65cm x 99 cm, kí hiệu tra tìm KT349-5, CAN1

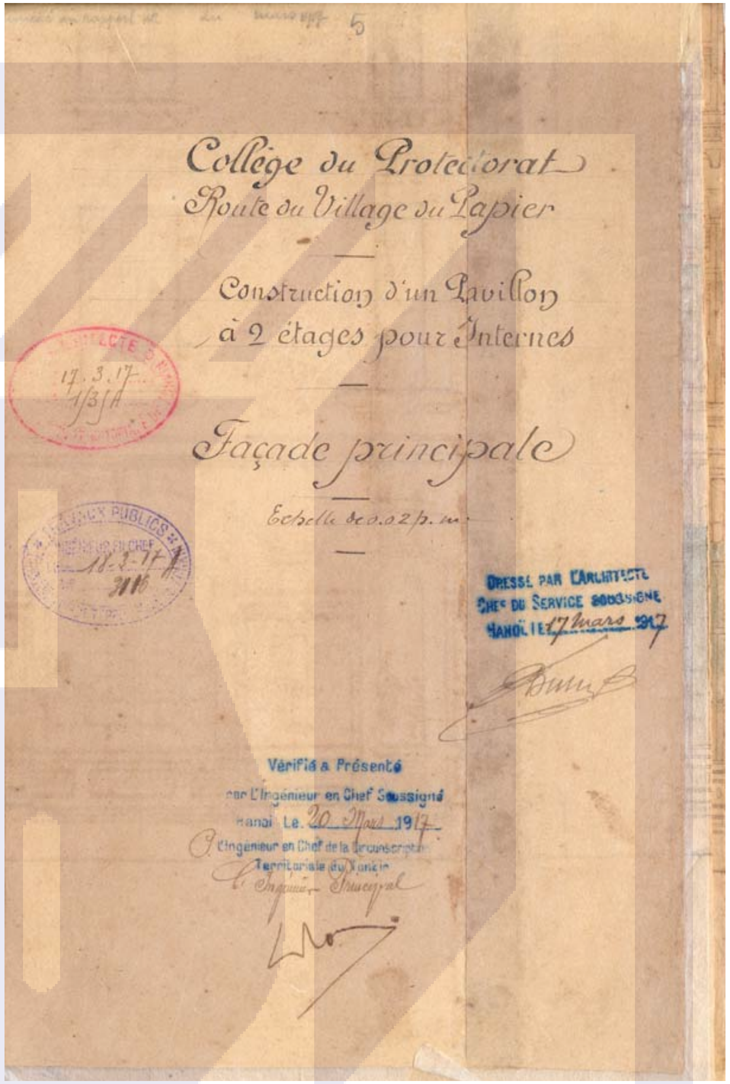
Façade principale du lycée Albert Sarraut au 1/50, datée 1915, dressée par architecte Aldophe Bussy, dimensions originales 65cm x 99 cm cote KT349-5, CAN1



TRƯỜNG TRUNG HỌC BẢO HỘ
Lycée du Protectorat

Trường Trung học Bảo hộ, nay là Trường THPT Chu Văn An, chính thức được thành lập trên cơ sở sáp nhập các trường: Trường Thông ngôn, Trường Sư phạm, Trường trung học Pháp Việt và trường tiểu học thuộc Trường Sư phạm theo Nghị định số 3526 ngày 9/12/1908 của Toàn quyền Đông Dương. Trường Trung học Bảo hộ sử dụng các khu nhà của Nhà máy in Schneider ở gần Hồ Tây làm trường học. Năm 1908, một số công trình được xây dựng thêm theo thiết kế của kiến trúc sư Charles Lichtenfelder. Những năm sau, nhiều công trình cũng được xây dựng theo thiết kế của kiến trúc sư Aldophe Bussy.

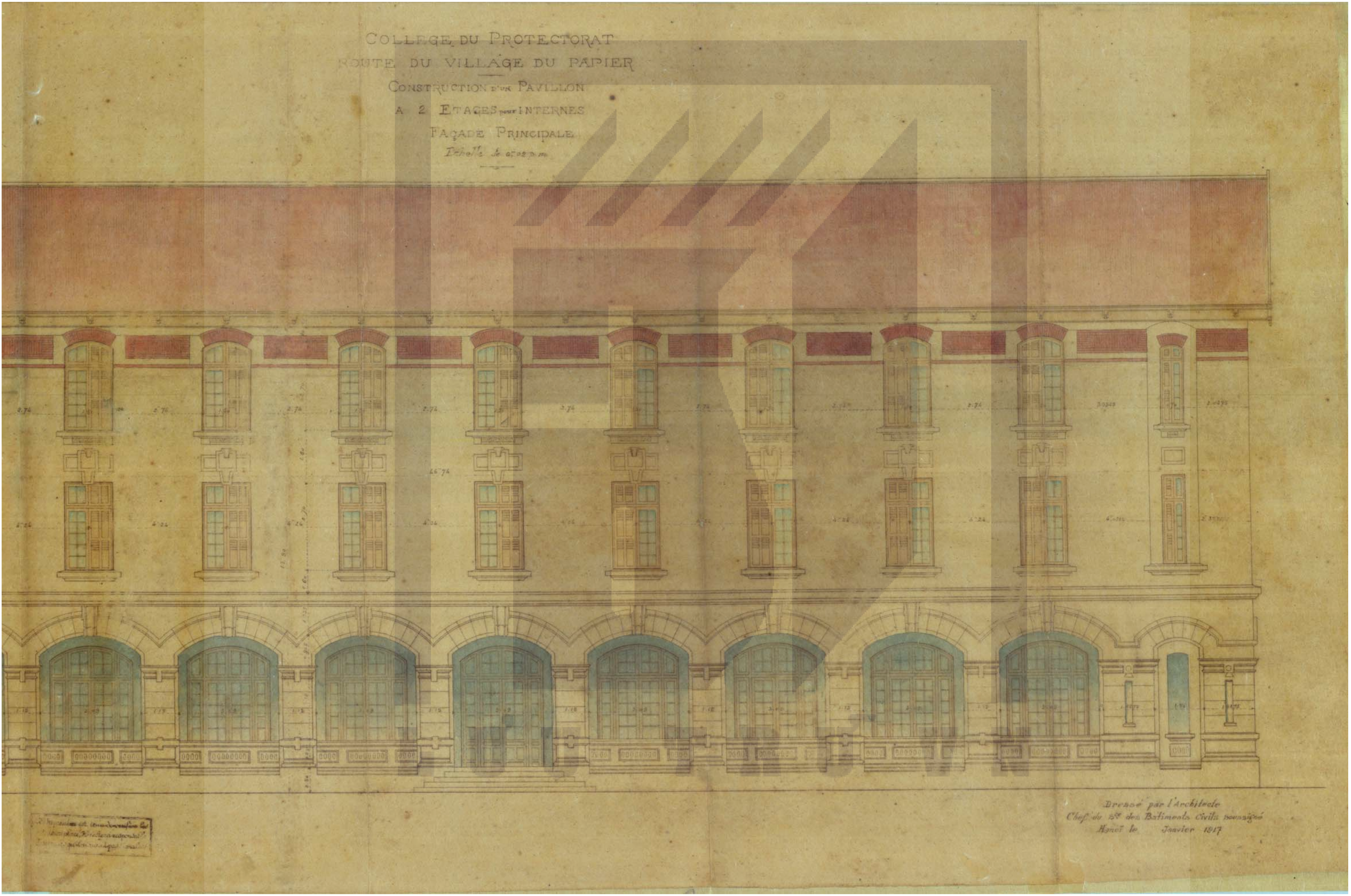
Le Lycée du Protectorat, aujourd'hui, lycée Chu Văn An, fut officiellement créé, par l'arrêté numéro 3526 du 9 décembre 1908 émanant du Gouverneur Général de l'Indochine, en fusionnant plusieurs écoles : l'Ecole d'Interprétation, l'Ecole Normale Supérieure, le Lycée franco-vietnamien et l'Ecole primaire relevant de l'Ecole Normale Supérieure. Le Lycée du Protectorat utilisa les bâtiments de l'imprimerie Schneider près du lac de l'Ouest pour en faire des salles de classe. En 1908, de nouveaux bâtiments furent construits selon les plans de l'architecte Charles Lichtenfelder. Les années suivantes, d'autres bâtiments furent réalisés par l'architecte Adolphe Bussy.



Bản vẽ mặt trước Tòa nhà 2 tầng cho học sinh nội trú Trường trung học bảo hộ, tỉ lệ 1/50, do Adolphe Bussy, Kiến trúc sư – Chánh Sở Nhà cửa dân sự lập năm 1917, kích thước gốc 50 cm x 120 cm, kí hiệu tra tìm TPT50-967, CAN1.

Façade principale d'un Pavillon à 2 étages pour Internes du Collège du Protectorat au 1/50, datée 1917, dressée par Adolphe Bussy, Architecte - Chef du Service des Bâtiments Civils, dimensions originales 50 cm x 120 cm, cote TPT50-967, CAN1.




COLLEGE DU PROTECTORAT
ROUTE DU VILLAGE DU PAPIER
CONSTRUCTION D'UN PAVILLON
A 2 ETAGES POUR INTERNES
FAÇADE PRINCIPALE
Dressé par l'Architecte
Hanoï le Janvier 1917

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG DƯƠNG
Université Indochinoise

Năm 1902, chính quyền Pháp đã có dự kiến xây dựng cơ sở vật chất cho Trường Y khoa, sau này là Trường Đại học Đông Dương. Kế hoạch này được Toàn quyền Đông Dương phê duyệt năm 1907. Địa điểm dự kiến đặt ở góc đại lộ Carreau (Lý Thường Kiệt) và đại lộ Jauréguiberry (Quang Trung) nhưng không thực hiện được, sau chuyển về đại lộ Bobillot (Lê Thánh Tông). Công trình Trường Đại học Đông Dương do kiến trúc sư Ernest Hébrard thiết kế theo phong cách kiến trúc đông dương .

Năm 1913, khu nhà cánh trái (Trường Y khoa) chính thức được khởi công xây dựng. Các hạng mục chính của công trình được xây dựng năm 1913-1922.

Khu nhà cánh phải bắt đầu được xây dựng năm 1921-1923 gồm các phòng học và một giảng đường. Sau đó, 2 giảng đường mới được xây dựng dành cho khoa luật năm 1933-1937.

Khu nhà chính được xây dựng năm 1924, dự án từ năm 1920-1923 do kiến trúc sư Hébrard thiết kế. Trong khu nhà chính có 1 giảng đường lớn. Đây là công trình có thiết kế hiện đại và được trang trí tỉ mỉ, đặt biệt là bức tranh tường do hoạ sĩ Victor Tardieu thực hiện năm 1927-1928.

Từ năm 1928 đến năm 1945, công trình được xây dựng thêm sân tennis, tường rào, hệ thống cống và cải tạo một số hạng mục khác để tập trung một số trường đại học và cao đẳng khác vào Đại học Đông Dương. Công trình này nay do Trường Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Dược Hà Nội quản lý và sử dụng.

En 1902, les autorités françaises décidèrent de réaliser les infrastructures de l'Ecole de Médecine qui deviendra plus tard l'Université Indochinoise. Le projet fut approuvé en 1907 par le Gouverneur général de l'Indochine. Le site initialement prévu se trouvait initialement à l'angle des boulevards Carreau (Lý Thường Kiệt) et Jauréguiberry (Quang Trung) mais finalement ce fut sur le boulevard Bobillot (Lê Thánh Tông) que le projet trouva sa place. L'Université Indochinoise fut conçue dans le style indochinois par l'architecte Ernest Hébrard.

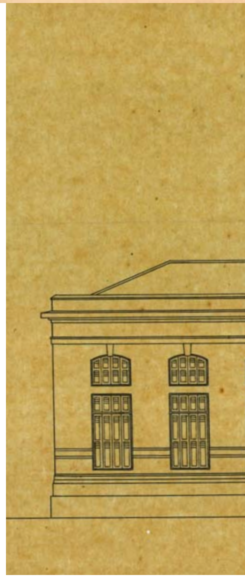
En 1913, le bâtiment de gauche (Ecole de Médecine) fut mis en chantier. Ses principales parties furent construites entre 1913 et 1922.

Le bâtiment de droite fut construit entre 1921 et 1923 et comprenait des salles de cours et un amphithéâtre. Deux autres amphithéâtres pour la Faculté de droit furent construits de 1933 à 1937.

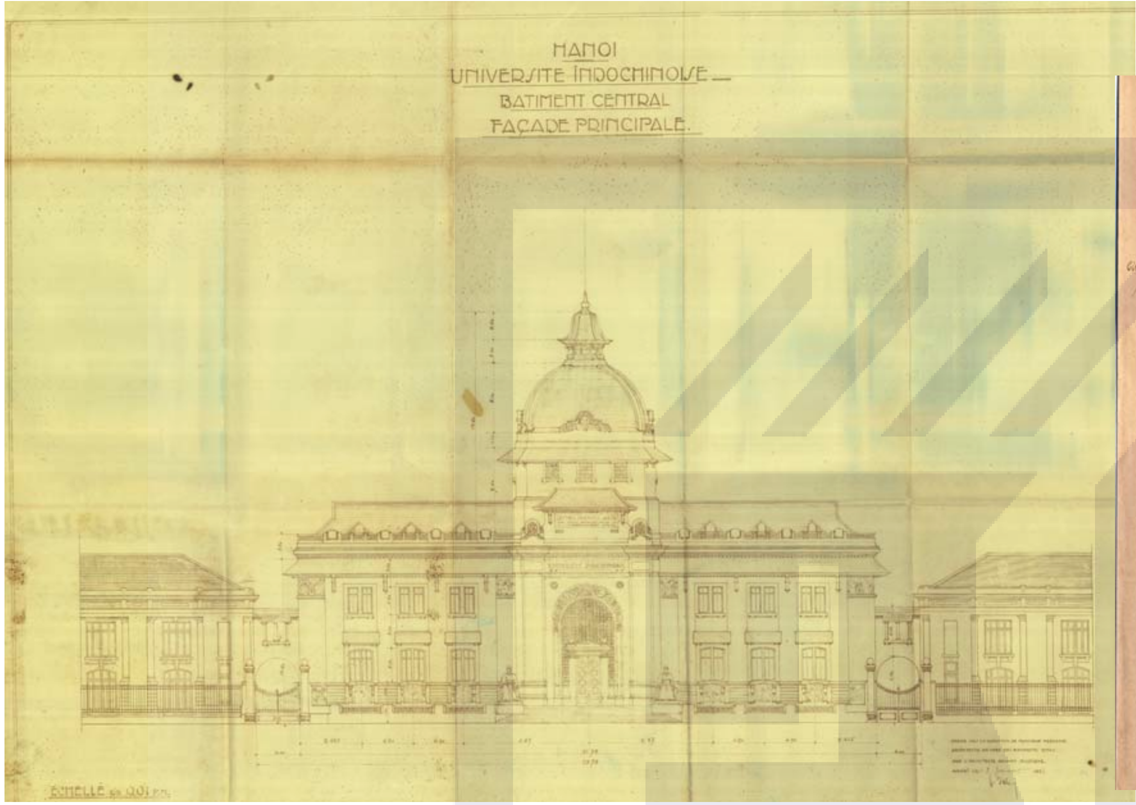
Le bâtiment central fut construit par l'architecte Hébrard en 1924 mais initialement, il aurait du être réalisé auparavant (1920-1923). Il abrite un grand amphithéâtre. L'ouvrage présente une architecture moderne et une décoration originale, comme en témoigne la peinture murale réalisée entre 1927 et 1928 par le peintre Victor Tardieu.

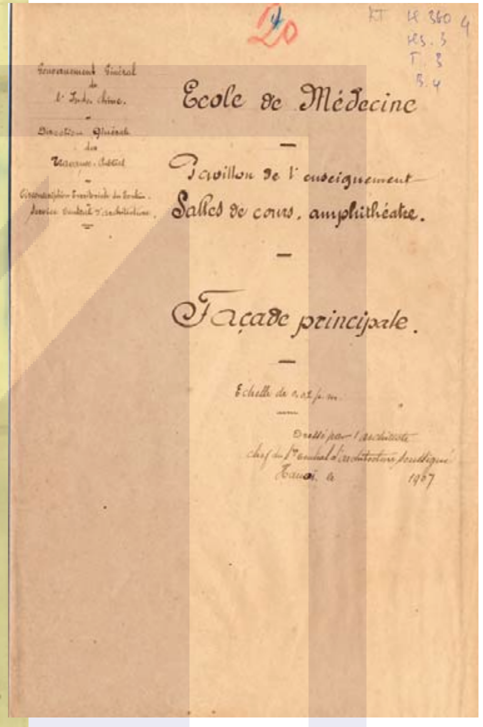
Au cours de la période 1928-1945, un court de tennis, l'enceinte, le réseau d'égouts furent construits alors que certaines autres parties des bâtiments furent restaurées, permettant ainsi d'intégrer à l'Université d'Indochine d'autres universités et écoles professionnelles. L'ensemble abrite aujourd'hui l'Université Nationale de Hanoi et la Faculté de Pharmacie de Hanoi.

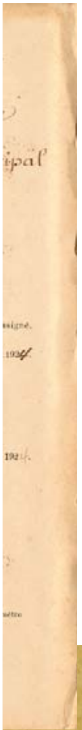




Bản vẽ mặt trước Tòa nhà trung tâm của Đại học Đông dương, tỉ lệ 1/100, do Charles Lacollonge, Kiến trúc sư – Chánh Sở Nhà cửa dân sự lập năm 1924, kích thước gốc 75 cm x 100 cm, kí hiệu tra tìm IGTP147-804, CAN1.
Façade principale du Bâtiment principal de l'Université Indochinoise au 1/100, datée 1924, dressée par Charles Lacollonge, Architecte, Chef des Bâtiments Civils, dimensions originales 75 cm x 100 cm, cote IGTP147-804, CAN1.

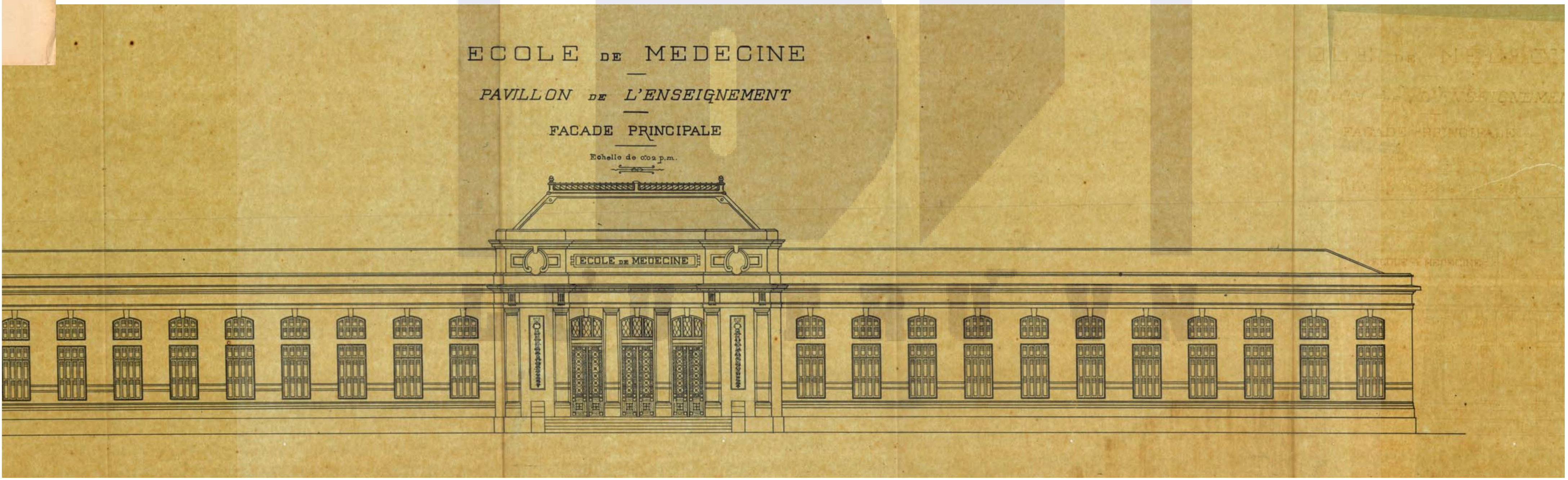






Bản vẽ mặt trước Khu học đường của Trường Y, tỉ lệ 1/50, do Charles Lichtenfelder, Kiến trúc sư – Chánh sở Kiến trúc trung ương lập năm 1907, kích thước gốc 30 cm x 90 cm, kí hiệu tra tìm KT360-3, CAN1.

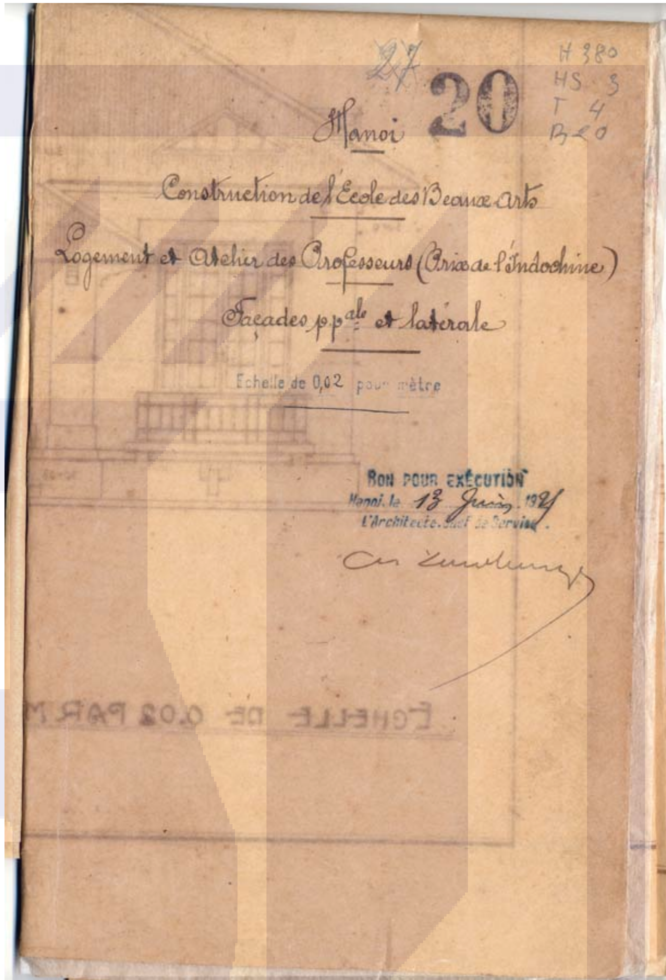
Façade principale du Pavillon de l'Enseignement de l'Ecole de Médecine, au 1/50, datée 1907, dressée par Charles Lichtenfelder, Architecte - Chef du Service central d'Architecture, dimensions originales 30 cm x 90 cm, cote KT360-3, CAN1.

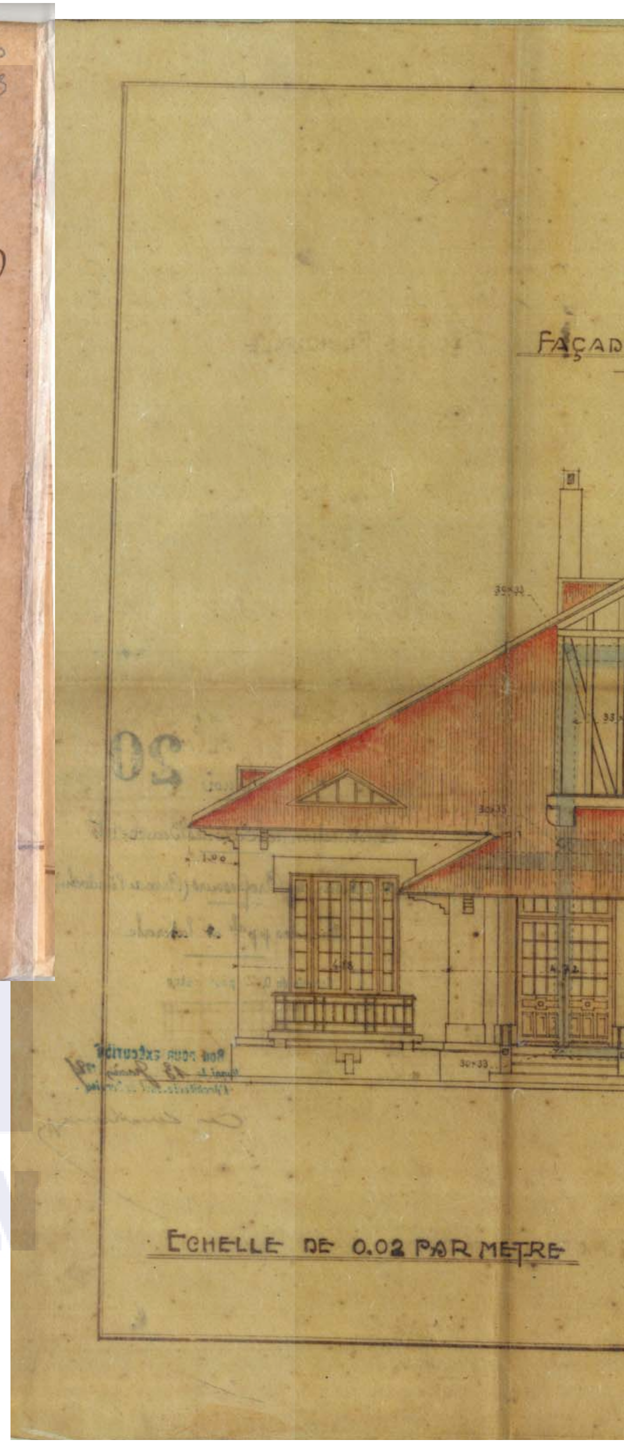


TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỸ THUẬT HÀ NỘI
Ecole des Beaux Arts

Năm 1925, Toàn quyền Đông Dương cho phép xây dựng Trường Mĩ thuật Đông Dương trên diện tích đất 2640 m2 giáp các phố Hàng Lọng (phố Lê Duẩn) và phố Reinach (phố Trần Quốc Toản). Một số căn nhà đã tồn tại trên khu đất này. Ngày 28/3/1925, phiên đấu thầu cải tạo nhà, xưởng và xây dựng nhà ở dành cho giáo viên được tiến hành. Công trình cải tạo và xây mới này do nhà thầu Aviat thực hiện. Công trình được thi công theo thiết kế của kiến trúc sư Charles Lacollonge. Công trình này nay là Trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam, số 42 phố Yết Kiêu.

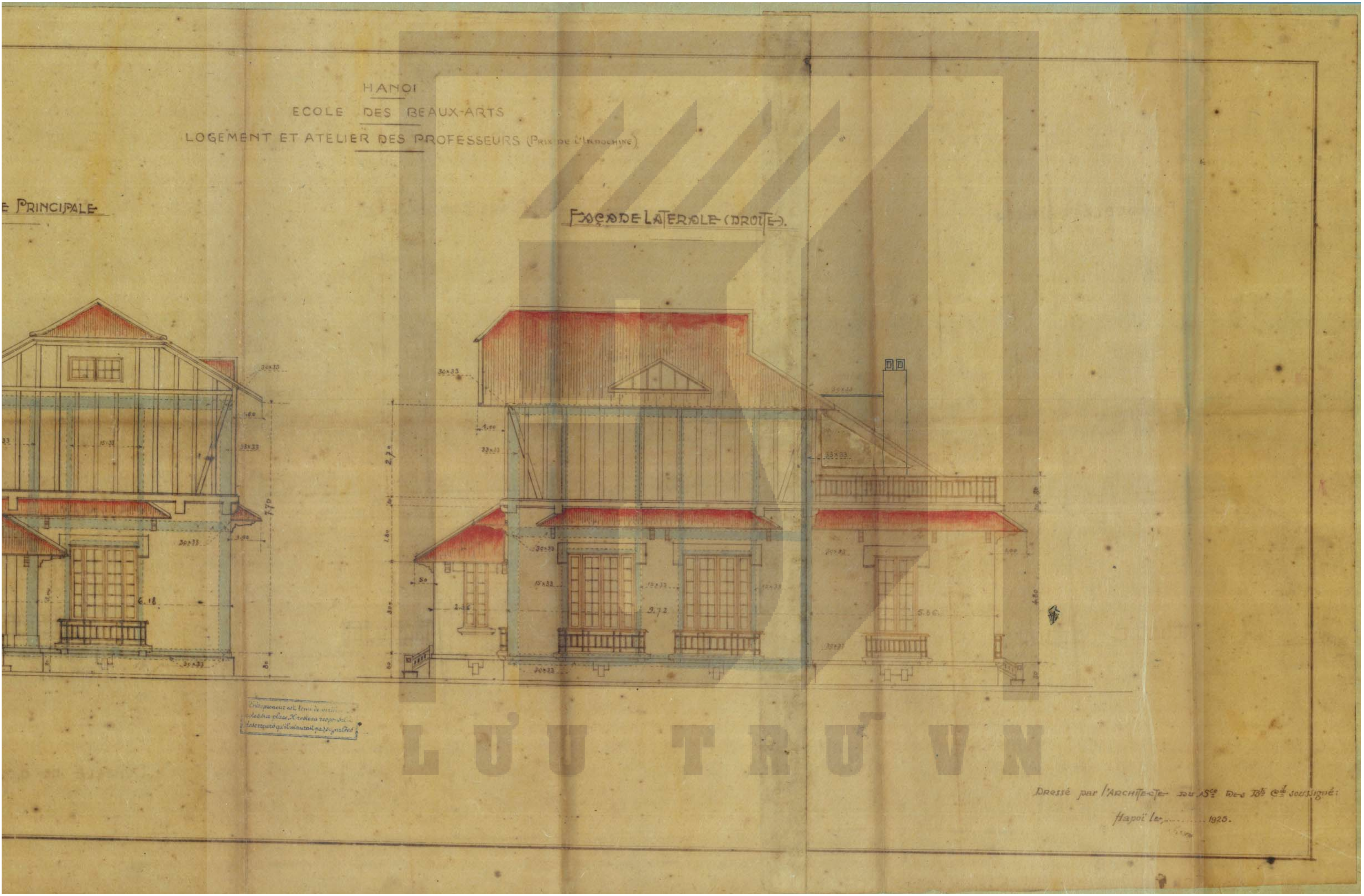
En 1925, le Gouverneur Général de l'Indochine autorisa la construction de l'Ecole des Beaux-arts sur une superficie de 2640 m2 à l'angle des rues Hàng Lọng (rue Lê Duẩn) et Reinach (rue Trần Quốc Toản). Les habitations qui existaient sur ce terrain furent préemptées. Ainsi, le 28 mars 1925 eut lieu l'adjudication pour la réhabilitation des habitations et des ateliers et la construction de logements pour les enseignants. Les travaux furent assurés par l'entreprise Aviat selon les plans de l'architecte Charles Lacollonge. L'ensemble est aujourd'hui l'Ecole des Beaux-arts du Vietnam, au 42, rue Yết Kiêu.





Bản vẽ mặt trước và mặt bên khu nhà ở và xưởng vẽ của giáo viên Trường Mỹ thuật, tỉ lệ 1/50, do Lacollonge, Kiến trúc sư – Chánh Sở Nhà cửa dân sự lập năm 1925, kích thước gốc 50 cm x 100 cm, kí hiệu tra tìm KT380-3, CAN1.

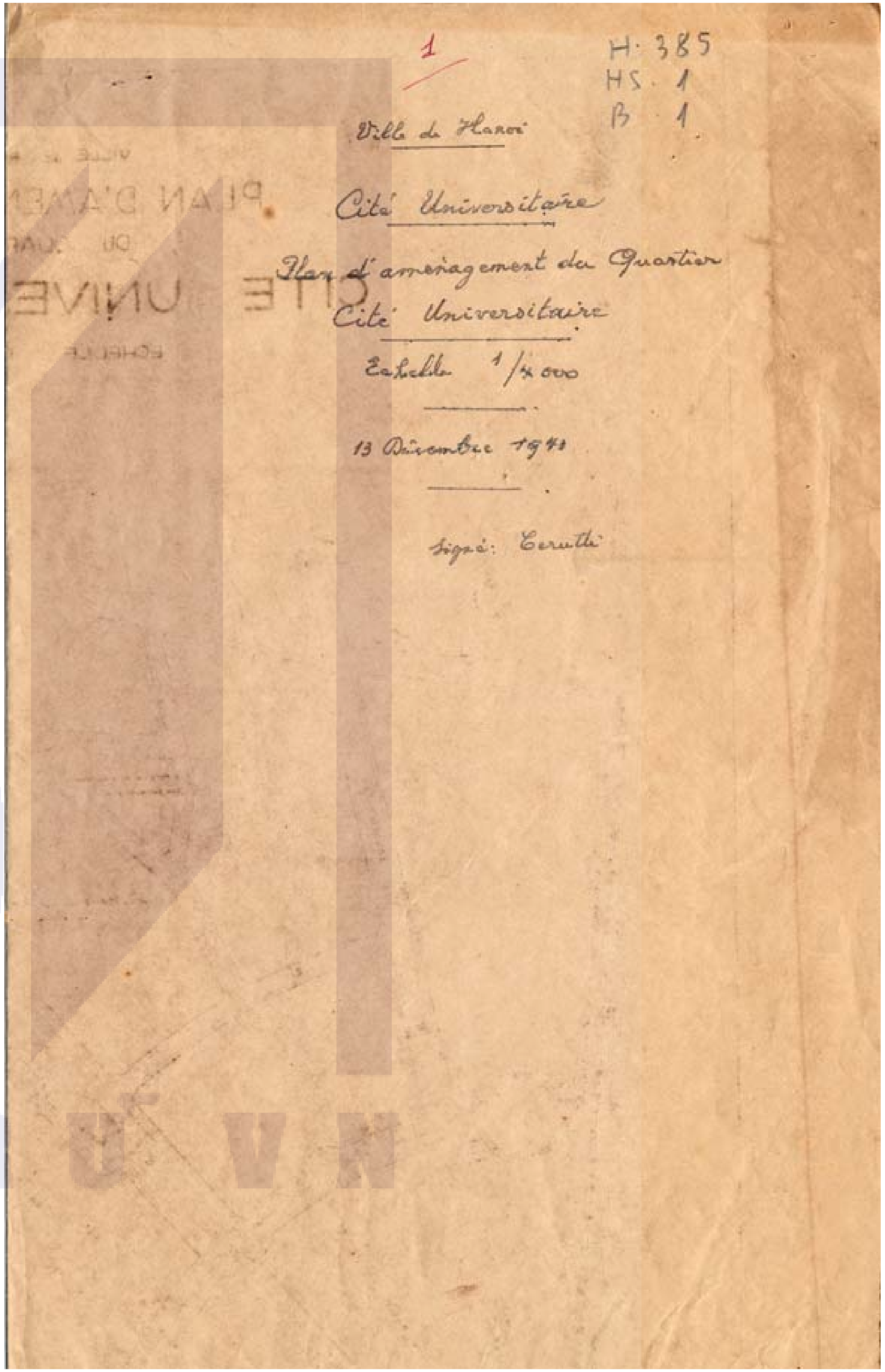
Façade principale et latérale du logement et de l'atelier des professeurs de l'Ecole des Beaux Arts au 1/50, datée 1925, dressée par Lacollonge, Architecte - Chef du Service des Bâtiments Civils, dimensions originales 50 cm x 100 cm, cote KT380-3, CAN1.

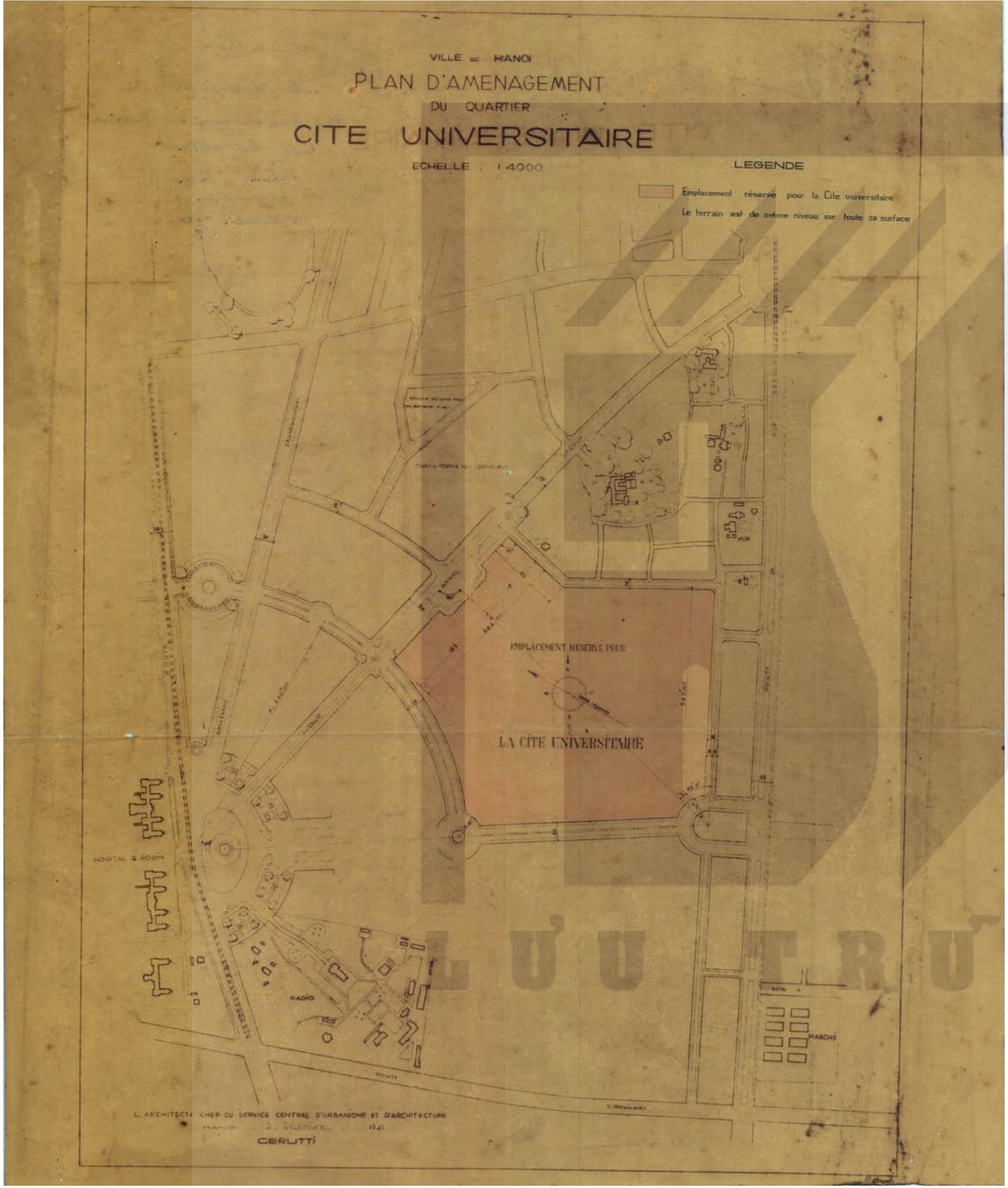

HANOI
ECOLE DES BEAUX-ARTS
LOGEMENT ET ATELIER DES PROFESSEURS (Prix de l'Indochine)
E PRINCIPALE
FAÇADE LATERALE (DROITE).
LƯU TRỮ VN
Dressé par l'Architecte du Sce des Bts Cls soussigné:
Hanoi le, ... 1925.

KHU HỌC XÁ ĐÔNG DƯƠNG
Cité universitaire

Khu Học xá là công trình lớn do chính quyền Pháp ở Đông Dương đầu tư xây dựng cuối cùng ở Hà Nội trước khi độc lập. Năm 1941, công trình này được quyết định xây dựng trên diện tích 55 hecta ở khu vực trường Đại Học Bách khoa hiện nay. Công trình này được thiết kế theo đồ án dự thi mang tên "Khu vườn biểu trưng" (Jardin Symbolique) của các kiến trúc sư Louis Chauchon, Maurice Masson và Robert Gilles. Đồ án này đã đạt giải Nhất trong cuộc thi ý tưởng kiến trúc để xây dựng Khu Học xá. Dựa trên ý tưởng của đồ án kiến trúc này, các kiến trúc sư Félix Godard và Moncet của Sở Nhà Dân sự đã vẽ bản đồ qui hoạch tổng thể Khu Học xá năm 1942 và được Toàn quyền Đông Dương Jean Decoux thông qua. Do chi phí xây dựng quá lớn, mới có một số hạng mục công trình được thi công, các hạng mục khác hầu như không được thực hiện.

La Cité universitaire est le dernier grand ouvrage adopté par les autorités françaises en Indochine avant l'indépendance. En 1941, il fut décidé que cette construction serait bâtie sur un terrain de 55 hectares où se situe actuellement l'Institut Polytechnique de Hanoi. L'ouvrage fut conçu selon le projet présenté au concours intitulé «Jardin Symbolique» par les architectes Louis Chauchon, Maurice Masson et Robert Gilles. Il remporta le premier prix du concours lancé pour la construction de la Cité universitaire. Sur la base de ce projet, les architectes Félix Godard et Moncet du Service des Bâtiments Civils dressèrent en 1942, le plan d'aménagement général de la Cité universitaire qui fut approuvé par le Gouverneur Général de l'Indochine, Jean Decoux. Compte tenu du coût trop élevé, ce ne sont que quelques tranches du projet initial qui furent réalisées.





Bản vẽ quy hoạch Khu học xá, tỉ lệ 1/4000, do Cérruti, Kiến trúc sư – Chánh sở Đô thị và Kiến trúc trung ương lập năm 1941, kích thước gốc 40 cm x 50 cm, kí hiệu tra tìm KT385-1, CAN1.
Plan d'aménagement du quartier de la Cité universitaire au 1/4000, daté 1941, signé par Cérruti, Architecte - Chef du Service central d'Urbanisme et d'Architecture, dimensions originales 40 cm x 50 cm, cote KT385-1, CAN1.

BẢO TÀNG LOUIS FINOT
Musée Louis Finot

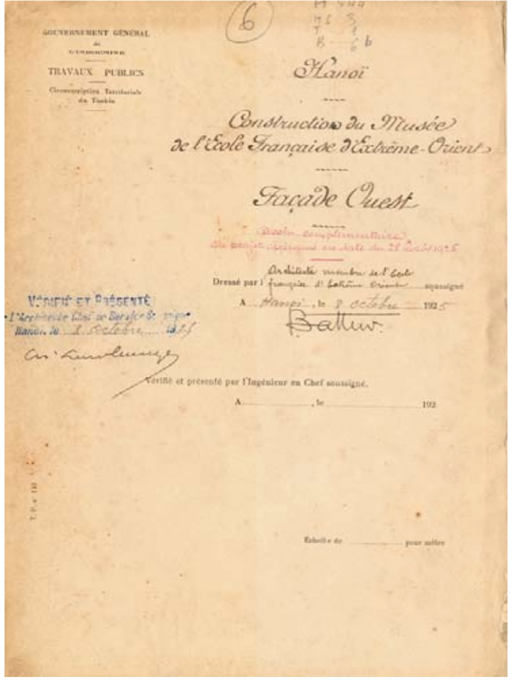
Bảo tàng Louis Finot là Bảo tàng của Trường Viễn Đông Bác cổ Pháp tại Hà Nội ở phố Concession (phố Phạm Ngũ Lão), hiện nay là Bảo tàng Lịch sử, số 1 phố Phạm Ngũ Lão.

Bảo tàng được khởi công năm 1925, hoàn thành vào năm 1932 mang tên Giám đốc Bảo tàng thời kỳ đó. Công trình do kiến trúc sư Ernest Hébrard thiết kế. Đây là một công trình tiêu biểu cho sự kết hợp của các phong cách kiến trúc á âu. Bảo tàng này có nhiệm vụ sưu tập, nghiên cứu và trưng bày các tài liệu, hiện vật lịch sử của Đông Dương. Toà nhà Bảo tàng có 2 tầng với tổng diện tích dành cho trưng bày là 1835 m2 và tầng hầm dùng làm phòng làm việc, kho chứa.

Le musée Louis Finot relevant de l'Ecole Française d'Extrême-Orient à Hanoi, rue de la Concession (rue Phạm Ngũ Lão) est devenu aujourd'hui le Musée d'Histoire, au 1 rue Phạm Ngũ Lão. Débutés en 1925, les travaux furent achevés en 1932. L'ouvrage conçu par l'architecte Ernest Hébrard porta le nom du Directeur du Musée à l'époque. L'ouvrage présente une alliance des styles d'architecture asiatique et européen. Le musée a pour mission de collecter, d'étudier et d'exposer les documents et objets liés à l'histoire de l'Indochine. Les 1835m² des deux étages du bâtiment sont consacrés aux expositions, le sous-sol étant utilisé comme bureaux et entrepôts.






GOUVERNEMENT GÉNÉRAL

TRAVAUX PUBLICS

Hanoï

Construction du Musée de l'Ecole Française d'Extrême-Orient

Façade Ouest

Dressé par l'Architecte membre de l'Ecole française d'Extrême-Orient soussigné

A Hanoï, le 8 octobre 1925

Batteur

VÉRIFIÉ ET PRÉSENTÉ

Vérifié et présenté par l'Ingénieur en Chef soussigné.

A , le 192

a) Bản vẽ mặt phía Tây của Bảo tàng Viễn đông Bác cổ, không ghi rõ tỉ lệ, do Charles Batteur, Kiến trúc sư thành viên của EFEO lập năm 1925, kích thước gốc 40 cm x 110 cm, kí hiệu tra tìm KT544-3, CAN1.
Façade Ouest du Musée de l'EFEO, sans mention d'échelle, datée 1925, dressée par Charles Batteur, Architecte membre de l'EFEO, dimensions originales 40 cm x 110 cm, cote KT544-3, CAN1.

b) Bản vẽ mặt phía Bắc của Bảo tàng Viễn đông Bác cổ, không ghi rõ tỉ lệ, do Charles Batteur, Kiến trúc sư thành viên của EFEO lập năm 1925, kích thước gốc 40 cm x 110 cm, kí hiệu tra tìm KT544-3, CAN1.
Façade Nord du Musée de l'EFEO, sans mention d'échelle, datée 1925, dressée par Charles Batteur, Architecte membre de l'EFEO, dimensions originales 40 cm x 110 cm, cote KT544-3, CAN1.

c) Bảo tàng Viễn đông Bác cổ, kí hiệu tra tìm N60-00913, ngăn 55-00913, IISS
Musée de l'Ecole Française de l'Extrême – Orient, cote N60-00913, case 55-00913, IISS

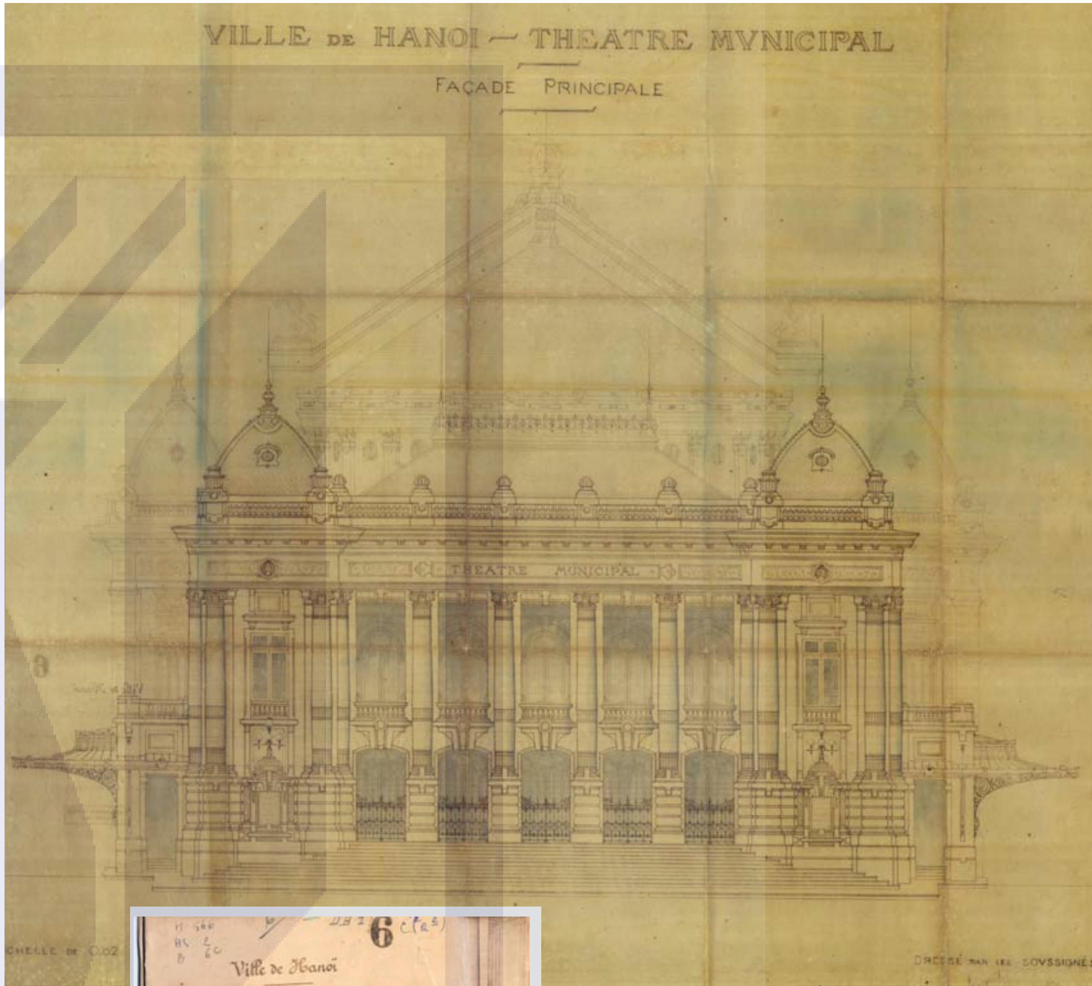


NHÀ HÁT THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Théâtre Municipal de Hanoi

Nhà hát Thành phố được nghiên cứu và xây dựng trong các năm 1908-1916 trên phố Paul Bert (phố Tràng Tiền). Công trình được xây dựng theo thiết kế của kiến trúc sư François Lagisquet và Harlay, theo phong cách tân cổ điển. Đây là một công trình văn hoá tiêu biểu có giá trị về thẩm mỹ, quy mô xây dựng lớn (khoảng 900 chỗ ngồi) và được coi như là một phần bản sao của Nhà hát Opera de Paris - Pháp.

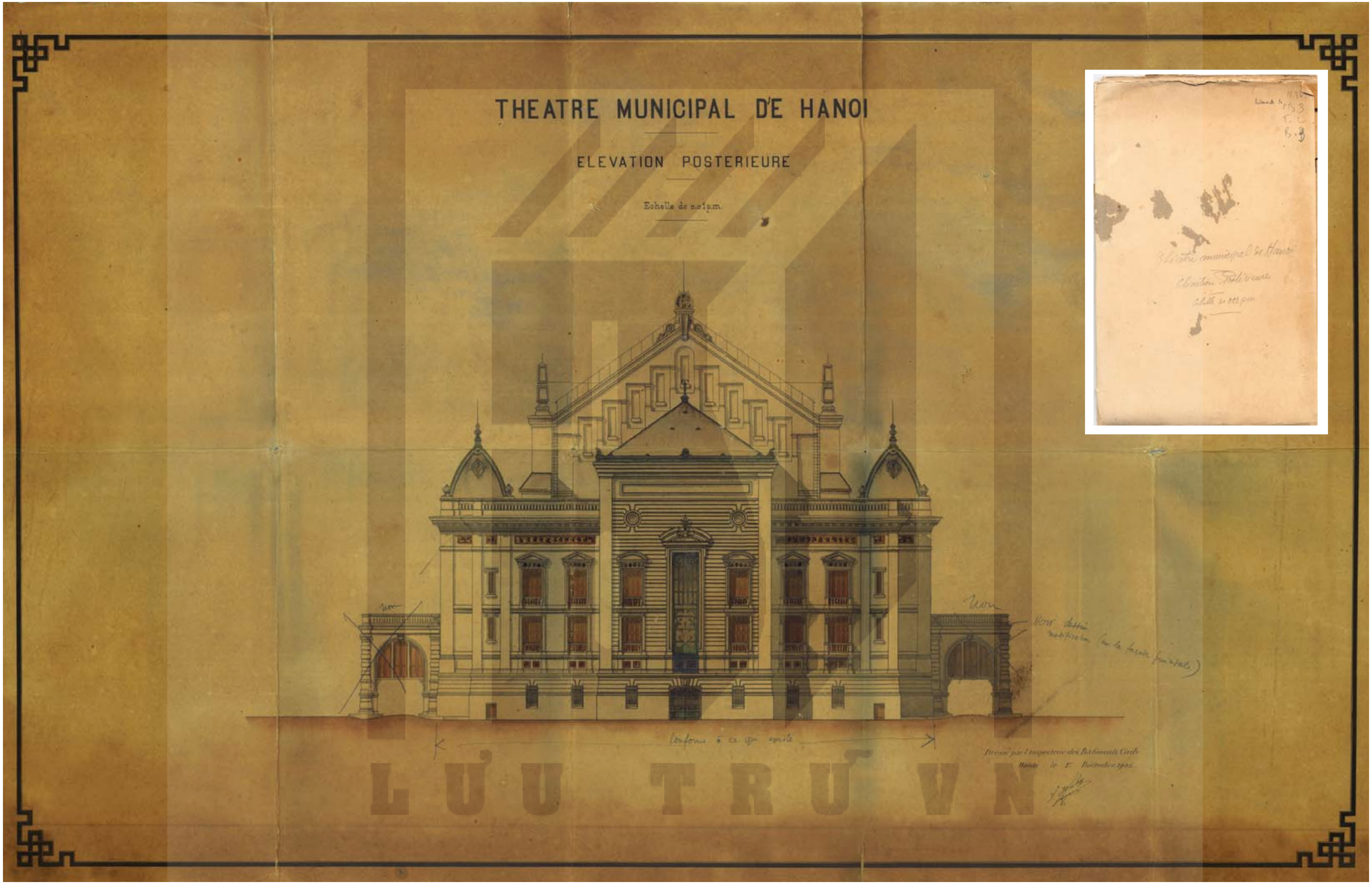
Nhà hát lớn thành phố Hà Nội cũng biểu tượng cho một trang sử của Cách mạng Việt Nam, ngày 19-8-1945, tại Quảng trường Nhà hát Thành phố (nay là Quảng trường 19 tháng 8), Uỷ ban khởi nghĩa tổ chức cuộc mít tinh của quần chúng, phối hợp với lực lượng vũ trang tiến hành chiếm đóng các công sở, cơ quan đầu não của Chính quyền như Phủ Khâm sai Bắc Bộ (trước đó gọi là Phủ Thống sứ Bắc Kỳ), Sở Bưu điện, Sở Cảnh sát Trung ương...mở đầu cho cuộc Tổng khởi nghĩa cách mạng tháng 8 thành công trên cả nước.

Le Théâtre municipal de Hanoi fut réalisé entre 1908 et 1916, rue Paul Bert (rue Tràng Tiền). Conçu dans le style néoclassique par les architectes Français Lagisquet et Harlay, cet ouvrage exceptionnel (environ 900 places) revêt une grande signification culturelle et esthétique. Sa ressemblance, avec l'Opéra Garnier à Paris, dans de moindres proportions lui donne un rayonnement particulier. Le Théâtre municipal de Hanoi symbolise également une page historique de la Révolution vietnamienne. Le 19 août 1945, sur la place du Théâtre municipal (actuelle place du 19 août), le Comité d'insurrection organisa un meeting appelant le peuple à se joindre aux forces armées pour occuper les administrations, les sièges des pouvoirs publics comme l'Hôtel de l'Envoyé spécial du Roi au Tonkin (appelé auparavant Hôtel de la Résidence Supérieure du Tonkin), les PTT et la Direction de la Police Centrale… Cet appel sonna le début de l'Insurrection générale qui aboutit à la victoire de la Révolution dans tout le pays.

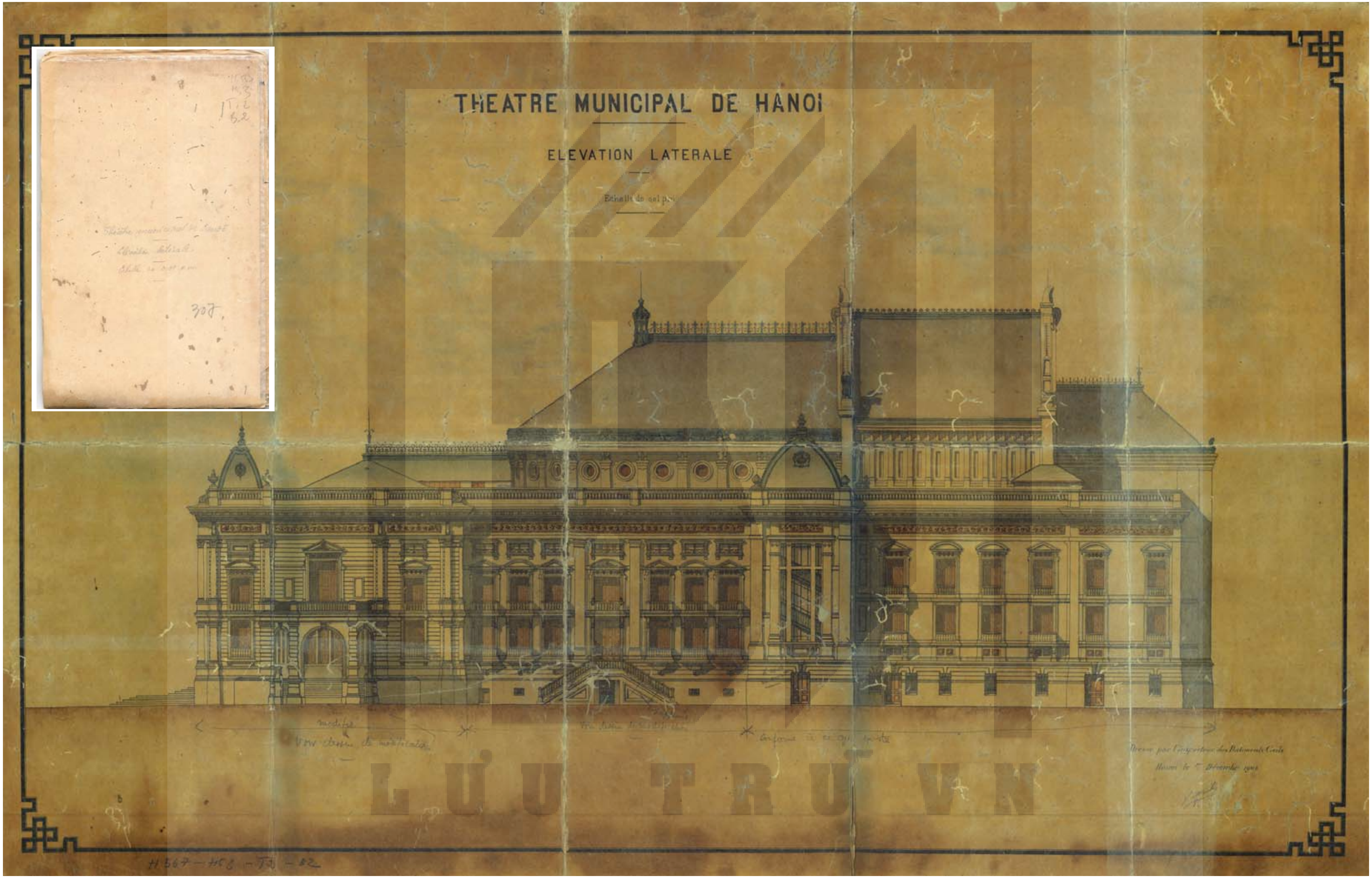




Bản vẽ mặt đứng sau của Nhà hát lớn thành phố Hà Nội, tỉ lệ 1/100, do Harlay, Chánh thanh tra Nhà cửa dân sự lập năm 1905, kích thước gốc 40 cm x 70 cm, kí hiệu tra tìm KT567-3, CAN1.
Elévation postérieure du Théâtre Municipal de la ville de Hanoï au 1/100, datée 1905, dressée par Harlay, Inspecteur principal des Bâtiments Civils, dimensions originales 40 cm x 70 cm, cote KT567-3, CAN1.



Bản vẽ mặt đứng bên của Nhà hát lớn thành phố Hà Nội, tỉ lệ 1/100, do Harlay, Chánh thanh tra Nhà cửa dân sự lập năm 1905, kích thước gốc 70 cm x 110 cm, kí hiệu tra tìm KT567-3, CAN1.
Elévation latérale du Théâtre Municipal de la ville de Hanoï au 1/100, datée 1905, dressée par Harlay, Inspecteur principal des Bâtiments Civils, dimensions originales 70 cm x 110 cm, cote KT567-3, CAN1.



Bản vẽ mặt trước của Nhà hát lớn thành phố Hà Nội, tỉ lệ 1/50, do François Lagisquet và Harlay lập năm 1909, kích thước gốc 95 cm x 95 cm, kí hiệu tra tìm KT566-2, CAN1.

Façade principale du Théâtre Municipal de la ville de Hanoï au 1/50, datée 1909, dressée par François Lagisquet et Harlay, dimensions originales 95 cm x 95 cm, cote KT566-2, CAN1.

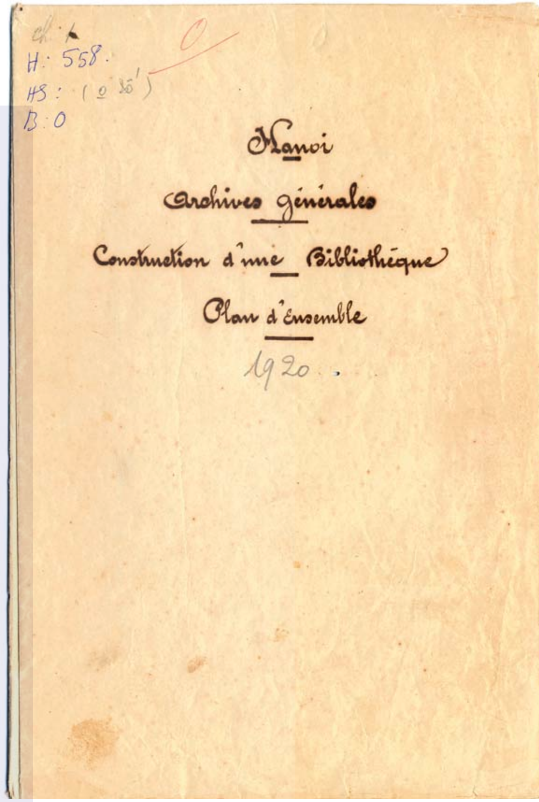
SỞ LƯU TRỮ VÀ THƯ VIỆN ĐÔNG DƯƠNG
Direction des Archives et Bibliothèque de l'Indochine

Sở Lưu trữ và Thư viện Đông Dương được xây dựng trên khu đất vuông vắn giáp phố Borgnis Desbordes (Tràng Thi), đại lộ Rollandes (phố Hai Bà Trưng) và đại lộ Jauréguiberry (phố Quang Trung). Khu đất này trước đây là khu Trường thi (Champ des lettres). Sau đó, các công trình Nha Kinh Lược Bắc Kỳ, Viện Nghiên cứu nông nghiệp, Quỹ Tín dụng nông nghiệp, Phòng Thương mại và Nông nghiệp Hà Nội, Sở Nông nghiệp được xây dựng trên khu đất này qua các thời kỳ. Khu nhà được xây dựng năm 1903. Năm 1917, sau khi Sở Lưu trữ và Thư viện Đông Dương được thành lập, khu nhà trên được chuyển giao cho Sở Lưu trữ và Thư viện Đông Dương làm Kho sách. Năm 1920, toàn bộ khu vực của Nha được quy hoạch lại theo hình chữ U với khu vườn hoa, cây xanh ở giữa và xung quanh. Các công trình được xây mới như: Phòng đọc nối với Kho sách bằng hành lang có mái che xây dựng năm 1919 (Toà nhà chính của Thư viện Quốc gia ngày nay), Kho lưu trữ tài liệu với Phòng đọc năm 1925 (Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I), nhà của Giám đốc…

Toàn bộ các toà nhà của Sở Lưu trữ và Thư viện Đông Dương nay do Thư Viện Quốc gia Hà Nội và Trung tâm Lưu trữ Quốc Gia I quản lí và sử dụng, số 31 và 31b, phố Tràng Thi.

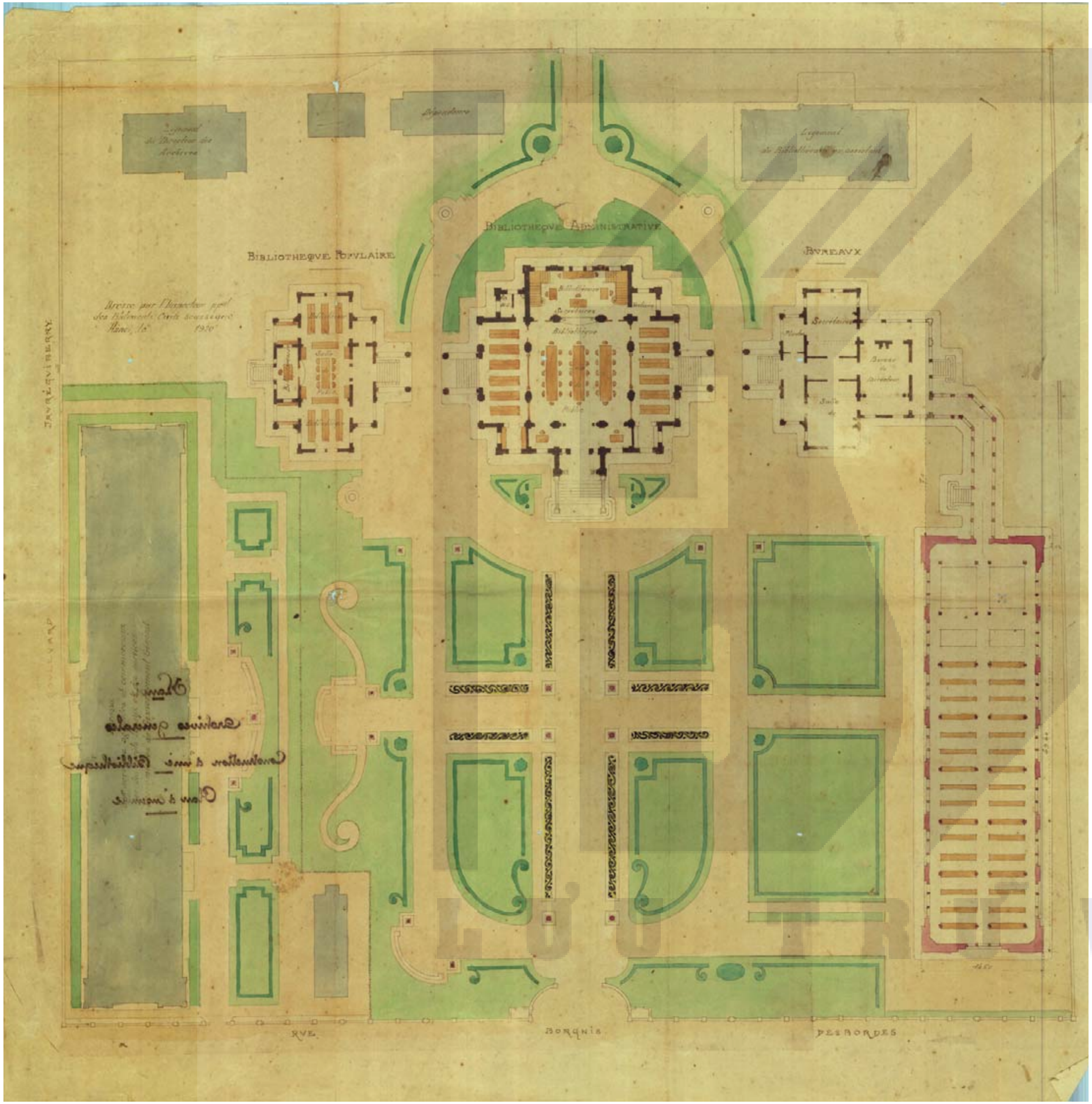
La Direction des Archives et Bibliothèques de l'Indochine fut construite sur un terrain carré délimité par la rue Borgnis Desbordes (Tràng Thi), le boulevard Rollandes (rue Hai Bà Trưng) et le boulevard Jauréguiberry (rue Quang Trung). Ce terrain avait été le Champ des lettrés. Suivant les périodes, plusieurs bâtiments furent construits sur ce terrain : le Palais du Kinh luoc du Tonkin, l'Institut de recherches agronomiques, le Crédit agricole, la Chambre de Commerce et d'Agriculture de Hanoi, le Service de l'Agriculture. Le bâtiment des Archives et Bibliothèques fut construit en 1903. En 1917, après la création de la Direction des Archives et Bibliothèques de l'Indochine, l'ouvrage lui fut affecté et devint le Dépôt de livres. En 1920, le Palais du Kinh luoc du Tonkin fut réaménagé en U, avec un jardin et des arbres disposés en son centre et autour. Les nouveaux bâtiments réalisés furent : la salle de lecture reliée au Dépôt de livres par un couloir couvert construit en 1919 (le bâtiment principal de l'actuelle Bibliothèque Nationale), le Dépôt d'archives doté d'une salle de lecture construit en 1925 (actuel Centre des Archives Nationales No.1) et la résidence du Directeur…

Les bâtiments de la Direction des Archives et Bibliothèques de l'Indochine abritent aujourd'hui la Bibliothèque Nationale de Hanoi et le Centre des Archives Nationales No.1, au 31 et 31b, rue Tràng Thi.


H: 558
Hanoi
Archives générales
Construction d'une Bibliothèque
Plan d'ensemble
1920



Ảnh chụp phòng đọc Nha Lưu trữ và Thư viện Đông dương, năm 1931, kí hiệu tra tìm N60-00912, ngăn 55-00912, IISS
Photo de la salle de lecture de la Direction des Bibliothèques et des Archives de l'Indochine. 1931, cote N60-00912, case 55-00912, IISS

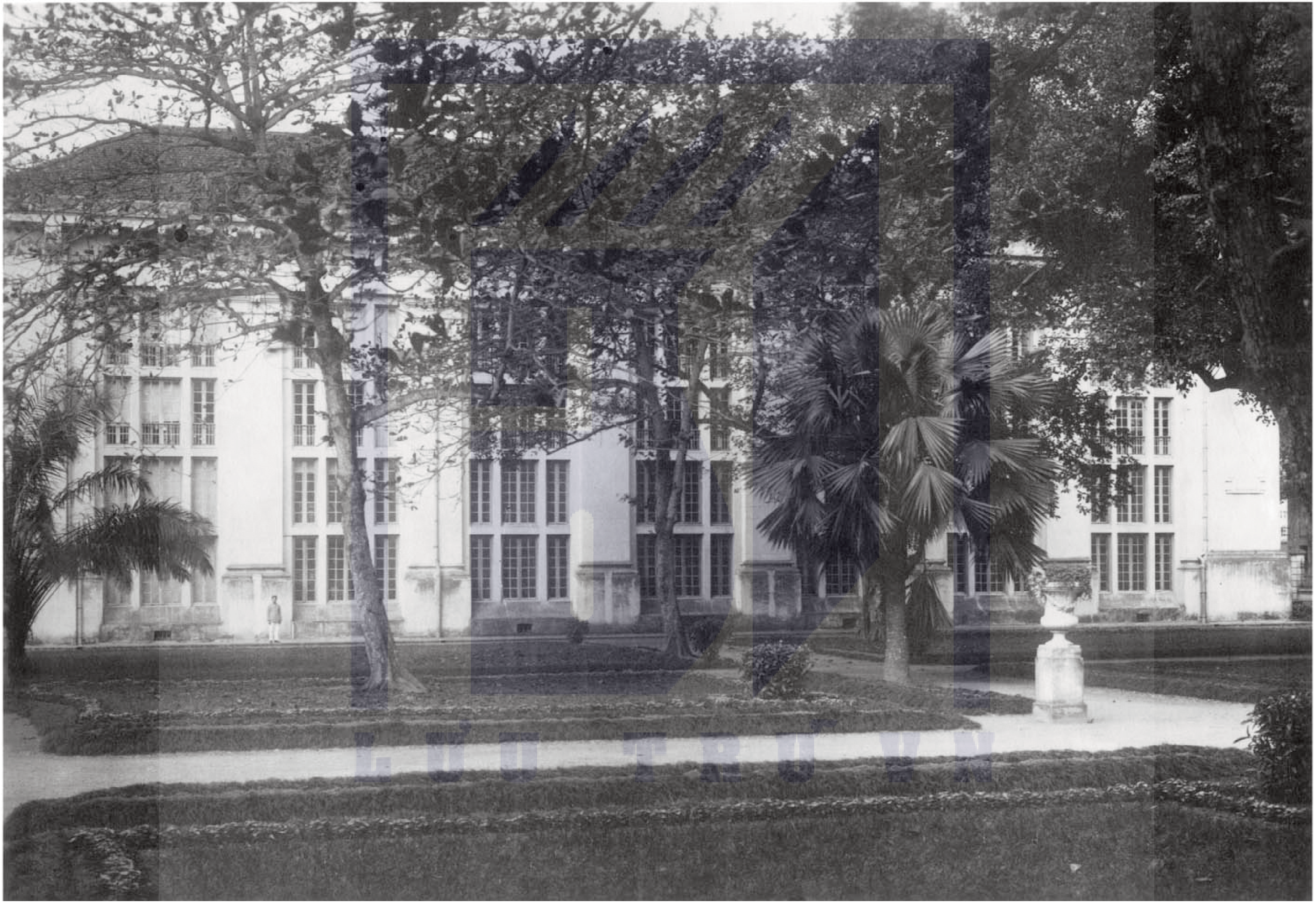


Bản vẽ tổng thể Nha Lưu trữ và Thư viện Đông dương, không ghi rõ tỉ lệ, do Chánh thanh tra Nhà cửa dân sự lập năm 1920, kích thước gốc 65 cm x 80 cm, kí hiệu tra tìm KT558, CAN1.

Plan d'ensemble des Archives et Bibliothèques, sans mension d'échelle, daté 1920, dressé par l'Inspecteur principal des Bâtiments Civils, dimensions originales 65 cm x 80 cm, cote KT558, CAN1.

Ảnh chụp tòa nhà lưu trữ thuộc Nha Lưu trữ và Thư viện Đông dương, kí hiệu tra tìm N60-00913, ngăn 55-00913, IISS

Photo du bâtiment des archives de la Direction des Bibliothèques et des Archives de l'Indochine, cote N60-00913, case 55-00913, IISS



BẢO TÀNG MAURICE LONG
Musée Maurice Long

Triển lãm Hà Nội lần thứ nhất được tổ chức vào ngày 15-3-1897 tại khu Trường Thi (Champ des lettrés) phố Tràng Thi.

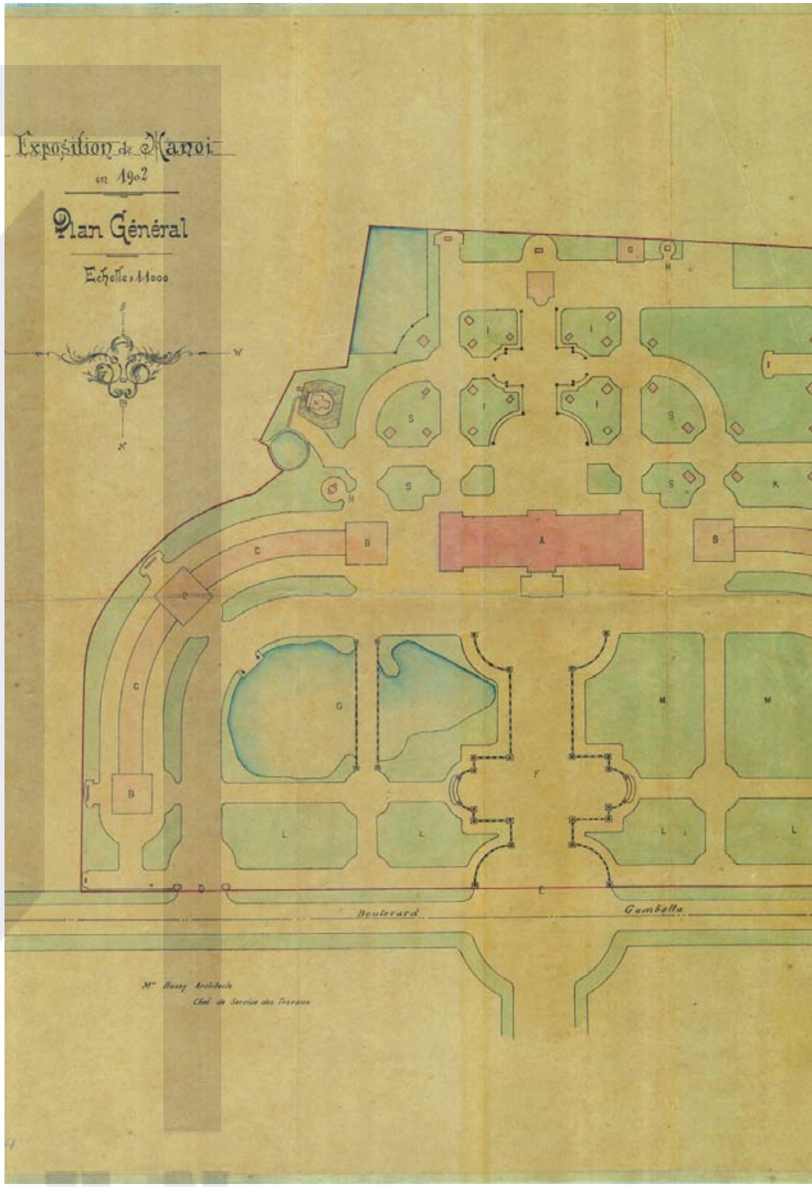
Năm 1899, Toàn quyền Đông Dương Paul Doumer ban hành Nghị định về việc tổ chức Triển lãm Hà Nội lần thứ hai về các sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp, nghệ thuật của Pháp, các nước thuộc địa và các nước Viễn Đông. Triển lãm Hà Nội lần thứ hai được tổ chức với quy mô lớn hơn và trong thời gian dài hơn lần thứ nhất nên Chính quyền khi đó phải lựa chọn địa điểm khác rộng hơn. Vị trí được chọn là khu Trường đua ngựa (Champ de courses, nay là vị trí khu Cung Văn hoá Hữu nghị, số 91 phố Trần Hưng Đạo). Dự định ngày khai mạc Triển lãm là 1-12-1901. Tuy nhiên, do một số lý do, ngày 16-11-1902, Triển lãm Hà Nội lần thứ hai mới chính thức được khai mạc và kéo dài đến ngày 15-2-1903.

Toà nhà lớn cho Triển lãm được xây dựng vào đầu năm 1901, do kiến trúc sư Aldophe Bussy thiết kế và được khánh thành vào tháng 2-1902. Sau đó, địa điểm này trở thành Bảo tàng Nông nghiệp-Thương mại-Công nghiệp. Cũng tại đây, Hội chợ Hà Nội lần thứ nhất được tổ chức từ ngày 15 đến 31-12-1918. Năm 1923, Bảo tàng được đổi tên thành Bảo tàng Maurice Long, tên của Toàn quyền Đông Dương từ năm 1920 đến 1923.

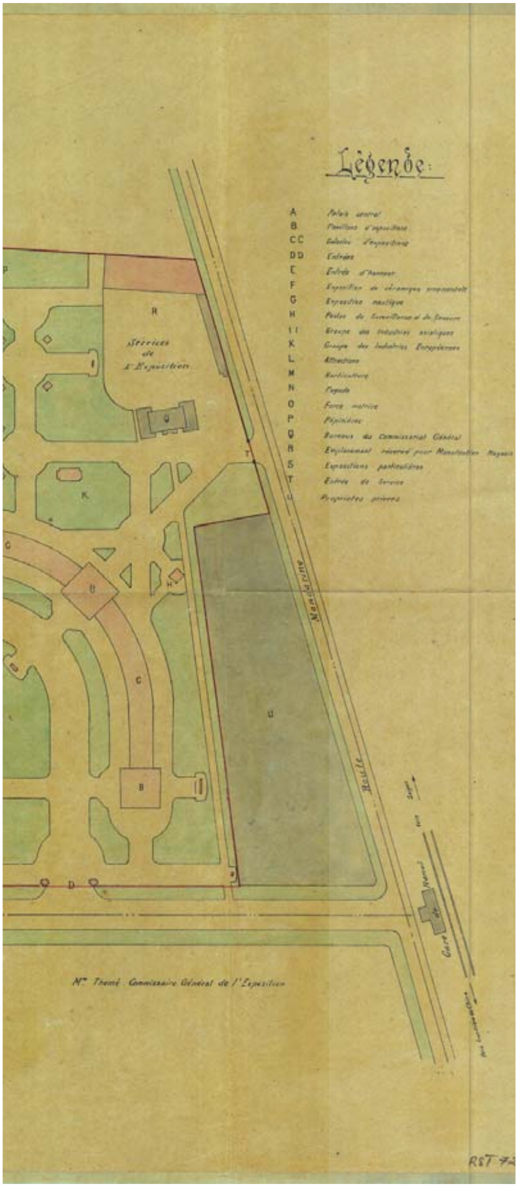
La première exposition à Hanoi eut lieu le 15 mars 1897 au Champ des lettrés, rue Tràng Thi.

En 1899, le Gouverneur Général de l'Indochine Paul Doumer signa un arrêté relatif à l'organisation de la deuxième exposition de produits agricoles, industriels et artistiques de la France, des colonies et des pays d'Extrême-Orient. Cette seconde exposition d'une envergure plus importante et plus longue que la première nécessita des autorités le choix d'un lieu plus adapté. Le site choisi fut le Champ de courses (actuel Palais de l'Amitié, au 91, rue Trần Hưng Đạo). L'exposition prévue le 1er décembre 1901 fut inaugurée le 16 novembre 1902 et dura jusqu'au 15 février 1903.

Le bâtiment principal destiné à accueillir l'exposition fut mis en chantier au début 1901 suivant les plans de l'architecte Aldophe Bussy et inauguré en février 1902. Par la suite, il fut transformé en Musée de l'Agriculture, du Commerce et de l'Industrie. La première Foire de Hanoi y fut également organisée, du 15 au 31 décembre 1918. En 1923, le Musée fut rebaptisé Musée Maurice Long, nom du Gouverneur Général de l'Indochine de 1920 à 1923.



Bản can Bảo tàng Maurice Long, lập năm 1938, kích thước gốc 49cm x 36cm, không ghi rõ tỉ lệ, kí hiệu tra tìm RST3605-PL00484, CAOM
Calque du musée Maurice Long daté 1938, dimensions originales 49cm x 36cm, sans échelle, cote RST3605-PL00484, CAOM





Ảnh Bảo tàng Maurice Long chụp nhân lễ khánh thành ngày 26/2/1902,
kích thước gốc 17 cm x 23 cm, kí hiệu tra tìm RST72609, CAN1.
Photo du Musée Maurice Long lors de son inauguration le 26/2/1902,
dimensions originales 17 cm x 23 cm, cote RST72609, CAN1.

CẦU LONG BIÊN
Pont Doumer

Toàn quyền Đông Dương Paul Doumer chính thức nhậm chức năm 1897. Ngay sau đó, ông đã đưa ra ý tưởng xây dựng một cây cầu lớn bắc qua Sông Hồng dai 1600 m. Rất nhiều ý kiến cho rằng đó là một ý tưởng điên rồ, không thể thực hiện được.

Mặc dù vậy, lễ khởi công xây dựng cây cầu vẫn được tiến hành ngày 12/9/1898 với sự hiện diện của Paul Doumer và các quan chức người Pháp và người Việt. Cây cầu này được Hãng Daydé & Pillé thiết kế và thi công theo đồ án B với kinh phí dự thầu là 5.116334 francs. Đây là cây cầu sắt dài 1682 m được thiết kế theo kiểu rầm chìa và đã được sử dụng lần đầu tiến để xây dựng cầu Tolbiac trên chuyến đường sắt từ Paris đến Orléans. Tổng chi phí cho công trình này lên đến 6.200.000 francs, tiêu tốn hết 30.000 m3 đá và 5.300 tấn thép. Cây cầu này khánh thành năm 1902. Cây cầu được đặt tên là cầu Doumer, người đưa ra ý tưởng xây dựng cây cầu này. Ngày nay, cây cầu này được đổi tên là cầu Long Biên.

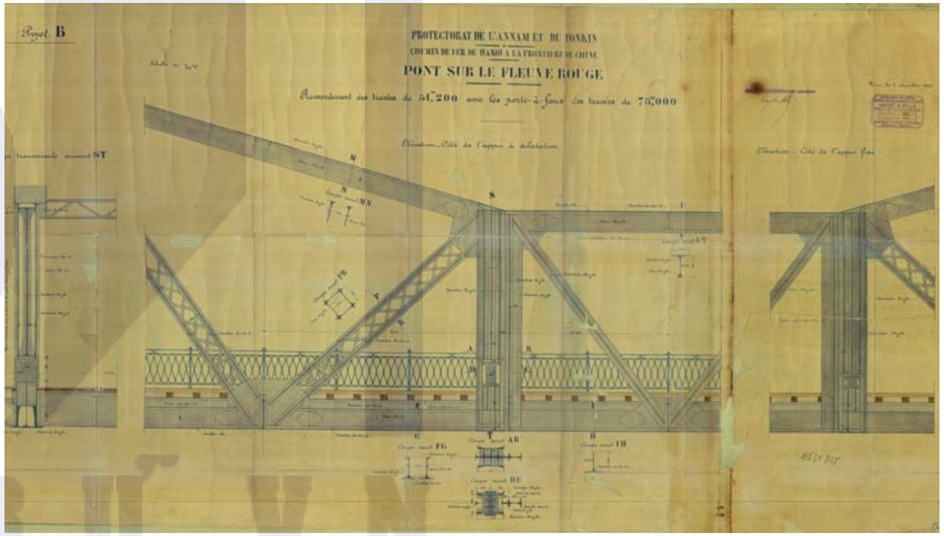
Le Gouverneur Général de l'Indochine Paul Doumer prit officiellement ses fonctions en 1897. Aussitôt, il avança l'idée de construire un grand pont d'une longueur de 1600m traversant le fleuve Rouge. Beaucoup trouvèrent ce projet irréaliste.

Cependant, la mise en chantier du pont eut lieu le 12 septembre 1898 en présence de Paul Doumer et de hauts fonctionnaires français et vietnamiens. Le pont fut conçu et construit par l'entreprise Daydé & Pillé qui concrétisa ainsi le projet B pour un investissement initial de 5.116.334 francs. Ce pont en fer, long de 1682 m est de type à travées avec porte-à-faux. Le premier du genre fut le pont Tolbiac sur la ligne ferroviaire reliant Paris à Orléans. Le coût réel du Pont Doumer s'éleva à 6.200.000 francs. On a du utiliser 30.000 m3 de pierre et 5.300 tonnes d'acier. Le pont fut inauguré en 1902. Il fut baptisé Doumer en hommage à l'initiateur du projet. Aujourd'hui, il a été renommé Long Biên.



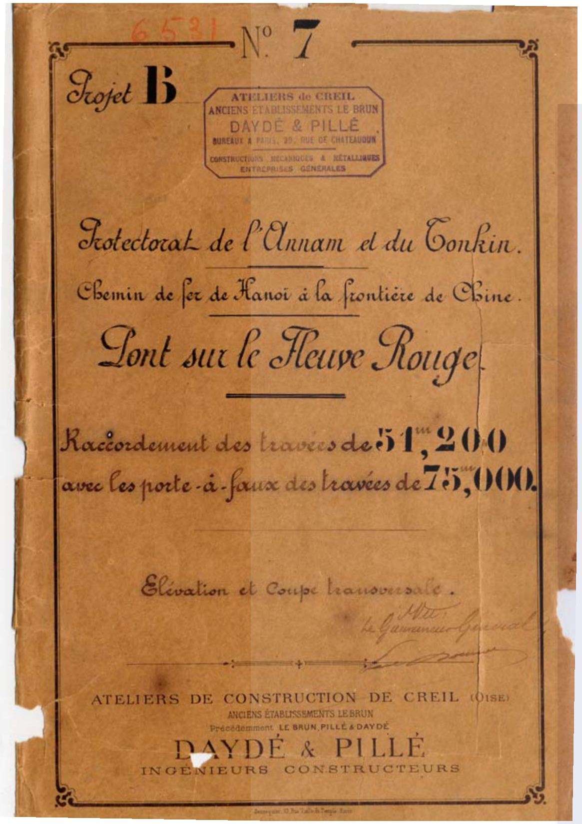
Khánh thành lối lên cầu Doumer ngày 25/4/1924, kí hiệu tra tìm N52-00004, ngăn 47-00004, IISS

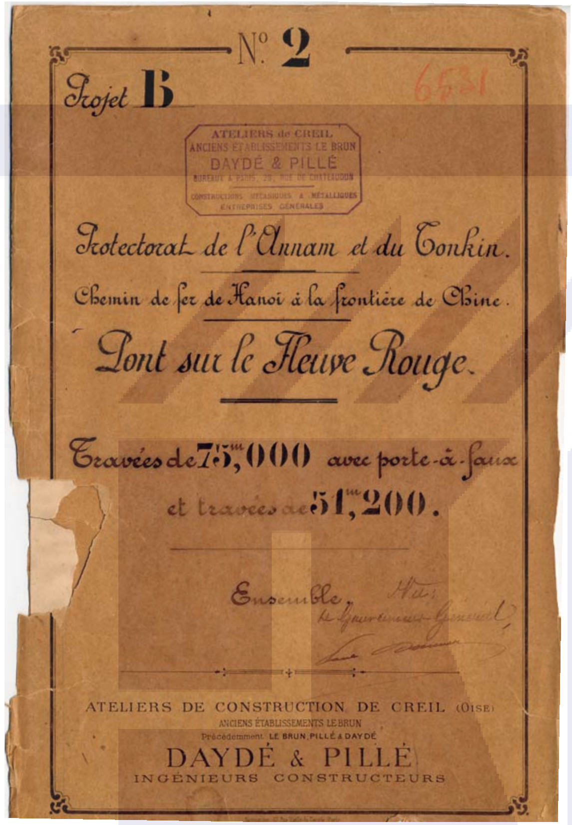
Inauguration de la voie d'accès du Pont Doumer le 25/4/1924, cote N52-00004, case 47-00004, IISS



Bản vẽ mặt đứng và mặt cắt dọc nhịp cầu dài 51m200 với các rầm chìa của các nhịp cầu dài 75m của cầu Doumer, tỉ lệ 1/20, do Công ty Le Brun Daydé & Pillé thiết kế năm 1897, kích thước gốc 57 cm x 80 cm, kí hiệu tra tìm RST6531, CAN1.

Elévation et coupe traversale du racordement des travées de 51m 200 avec les porte à faux des travées de 75m00 du Pont Doumer au 1/20, datée 1897, dressée par l'établissements Daydé & Pillié, dimensions originales 70 cm x130 cm, cote RST6531, CAN1.





Bản vẽ mặt đứng toàn thể các nhịp cầu dài 75 m với rầm chìa và nhịp dài 51m200 của cầu Doumer, tỉ lệ 1/1000 do Công ty Le Brun Daydé & Pillé thiết kế năm 1897, kích thước gốc 50 cm x 183 cm, kí hiệu tra tìm RST6531, CAN1.

Elevation de l'ensemble des travées de 75m000 avec porte à faux et travées de 51m200 du pont Doumer au 1/1000, datée 1897, dressée l'établissements le brun Daydé & Pillié, dimensions originales 50 cm x 183 cm, cote RST6531, CAN1.

